

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO Ý THỨC PHÁP LUẬT
CHO THANH, THIẾU NIÊN”

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO THANH, THIẾU NIÊN

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

TS. Phan Chí Hiếu - Thứ trưởng Bộ Tư pháp

TỔ CHỨC BIÊN SOẠN:

TS. Lê Vệ Quốc - Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp

ThS. Phan Hồng Nguyên - Phó Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp

THAM GIA BIÊN SOẠN:

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng
- Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an
- Ban Tuyên giáo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 26/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2160/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015” (Đề án). Qua tổng kết 05 năm thực hiện Đề án, trên cơ sở hiệu quả của Đề án, ngày 17/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1042/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020), trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo. Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án đến năm 2020.

Với mục đích nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ Đoàn, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên; đồng thời đa dạng hóa nguồn tài liệu hướng dẫn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên, Bộ Tư pháp tổ chức biên soạn **“Sổ tay hướng dẫn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên”**.

Sổ tay gồm ba phần:

- Phần thứ nhất: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên;
- Phần thứ hai: Một số kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên;
- Phần thứ ba: Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên.

Trân trọng giới thiệu và mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc về nội dung Sổ tay!

Hà Nội, tháng 12 năm 2018

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Phần thứ nhất
CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO THANH, THIẾU NIÊN

Thanh, thiếu niên nước ta chiếm khoảng 28% dân số cả nước; là lực lượng xã hội to lớn, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt quá trình lịch sử của cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng và đánh giá cao vị trí, vai trò của lực lượng này trong sự nghiệp cách mạng của đất nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” đã nhấn mạnh: *“Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhận những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo”*.

Để phát huy vai trò của lực lượng xã hội quan trọng này, việc đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên, thanh, thiếu niên phát triển toàn diện có ý nghĩa rất quan trọng và được xác định là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, trong đó giáo dục ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật là một nội dung cấu thành quan trọng trong hoạt động giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ Việt Nam.

I. CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản có nội dung liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật gắn với giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh cho thanh, thiếu niên, tập trung vào các văn bản chủ yếu sau đây:

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu rõ: *“Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật cho thế hệ trẻ”*.

2. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa khẳng định: *“Tiếp tục xây dựng thế hệ thanh*

niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật...”.

3. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 đã xác định: *“Trong thời gian tới, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ phải được tiếp tục tăng cường và nâng cao về chất lượng, nhằm góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật...”.*

4. Hiến pháp năm 2013 (Điều 37) quy định: *“Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân”.*

5. Luật Thanh niên năm 2005:

Điều 16 quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong quản lý nhà nước và xã hội như: Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

6. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012:

6.1. Luật quy định về hình thức, nội dung cần tập trung PBGDPL cho một số nhóm đối tượng đặc thù, trong đó có thanh, thiếu niên như:

(i) Người lao động trong các doanh nghiệp;

(ii) Nạn nhân bạo lực gia đình;

(iii) Người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi), cơ sở cai nghiện bắt buộc;

(iv) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

6.2. Mục 3 Chương II của Luật quy định về giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm trang bị cho thanh, thiếu niên những kiến thức pháp luật cơ bản ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, trong đó xác định nội dung giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được xây dựng phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo, phù hợp với mục tiêu giáo dục, ngành nghề đào tạo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phổ thông, cơ bản, thiết thực và có hệ thống.

Hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện thông qua giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

7. Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015”.

8. Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

Chiến lược đã xác định mục tiêu cụ thể như: Giáo dục thanh niên về lòng yêu nước, lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống, tinh thần tự tôn dân tộc; ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng quy ước cộng đồng. Đồng thời, Quyết định còn xác định một trong các chỉ tiêu cụ thể là: Hàng năm tuyên truyền, PBGDPL cho 500.000 thanh niên lao động tự do và thanh niên lao động ở các khu công nghiệp, khu kinh tế; tư vấn pháp luật cho 300.000 thanh niên nông thôn, miền núi, thanh niên dân tộc thiểu số. Đề ra giải pháp đẩy mạnh PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật và trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình, xã hội; kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống mới có văn hóa trong thanh niên.

9. Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”

9.1. Đề án xác định mục tiêu: Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ Việt Nam nhằm tạo chuyển biến căn bản về đạo đức, lối sống phát triển toàn diện; yêu gia đình, có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa; yêu nước, tự hào dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có ý thức tuân thủ pháp luật...

9.2. Đề án đề ra chỉ tiêu: 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, thanh niên học sinh và sinh viên; 70% tổng số thanh niên Việt Nam còn lại, kể cả trong nước và nước ngoài được tuyên truyền, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

9.3. Đề án đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp về PBGDPL cho thanh, thiếu niên như sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến lý tưởng cách mạng, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, học tập, việc làm.

b) Đối với giáo dục mầm non: Tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non để hình thành và phát triển ý thức, hành vi, thói quen tốt, phù hợp với độ tuổi trong việc thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp mầm non, trong gia đình và cộng đồng.

c) Đối với giáo dục phổ thông: Lựa chọn các nội dung giáo dục có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm và sự phát triển của học sinh, của xã hội và thời đại; giáo dục hành vi và chuẩn mực đạo đức; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống và giá trị sống đúng đắn trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

d) Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: Chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền thống, lòng tự hào dân tộc; tăng cường giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật...

10. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021

Chương trình PBGDPL đã xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện và kinh phí thực hiện Chương trình cho tất cả các đối tượng, trong đó xác định mục tiêu phấn đấu 100% các nhà trường đều triển khai PBGDPL theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, có giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân và môn pháp luật theo quy định; đồng thời đề ra nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, trong đó có thanh, thiếu niên là học sinh, sinh viên.

11. Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020)

Kế hoạch đã xác định một trong các mục tiêu là: Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 về Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020.

12. Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020.

Bên cạnh đó, còn nhiều văn bản có liên quan đến công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên. Các văn bản này đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng cho việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thanh, thiếu niên nói chung và PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho đối tượng này nói riêng.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, nhất là từ năm 2011 đến nay, công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả cụ thể với nhiều hình thức, mô hình PBGDPL, cụ thể như sau:

1.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn

a) Hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án đến năm 2020; đưa nội dung PBGDPL cho thanh, thiếu niên trong Kế hoạch công tác PBGDPL để hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020), Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án 2160 đến năm 2020. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và trên 50 địa phương cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020¹.

Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, Sở Tư pháp ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản (quyết định, chương trình, kế hoạch, công văn) chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, trong đó có nhiệm vụ PBGDPL cho thanh, thiếu niên.

¹ An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bến Tre, Bắc Kạn, Bình Dương, Bình Phước, Cao Bằng, Cà Mau, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Nghệ An...

b) Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”²; 100% tỉnh, thành phố đã ban hành, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn, trong đó xác định rõ nhiệm vụ PBGDPL cho thanh niên. Nhiều địa phương đã ký kết và thực hiện Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp với Tỉnh/Thành đoàn và các sở, ban, ngành về PBGDPL cho thanh, thiếu niên³.

1.2. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên

Nội dung PBGDPL tập trung vào các quy định pháp luật, chính sách thiết thực, liên quan đến thanh, thiếu niên, tập trung vào pháp luật về lao động, việc làm; dân sự; hình sự; hôn nhân và gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; giao thông đường bộ; phòng, chống các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; nghĩa vụ quân sự; bảo vệ môi trường, biển đảo; cư trú, bình đẳng giới; bạo lực học đường; chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, khởi nghiệp... Tùy từng đối tượng và yêu cầu thực tiễn mà các Bộ, ngành, địa phương lựa chọn nội dung pháp luật để phổ biến. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành, địa phương còn phổ biến chính sách, pháp luật cho thanh, thiếu niên trong quá trình soạn thảo văn bản như: dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi), các diễn đàn Luật Thanh niên (sửa đổi), Luật Trẻ em, Luật Tiếp cận thông tin...

1.3. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên

a) PBGDPL cho thanh, thiếu niên trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên

Các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã tổ chức các Diễn đàn phổ biến, lấy ý kiến của thanh niên vào dự thảo các văn bản luật quan trọng, liên quan đến thanh niên như: Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật Thanh niên (sửa đổi), Luật Trẻ em, Luật Tiếp cận thông tin... Qua đó đã tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp, pháp luật; phổ biến pháp luật, nâng cao hiểu biết pháp luật cho thanh niên ngay từ trong quá

² Quảng Bình, Lạng Sơn, Sơn La, Bạc Liêu, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Cao Bằng...

³ Bà Rịa - Vũng Tàu, Kon Tum, Bạc Liêu, Bình Dương, Cà Mau, Kiên Giang, Nam Định, Thái Bình, Trà Vinh, Lạng Sơn, Điện Biên, Phú Thọ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Hậu Giang, Đồng Nai, Bến Tre, Hưng Yên, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa...

trình xây dựng văn bản; phát huy trí tuệ của thanh niên vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật của Nhà nước, đồng thời góp phần bảo đảm tính khả thi của văn bản luật.

b) Tổ chức các hội thảo, tọa đàm

Trong 05 năm thực hiện Đề án, Ban Chỉ đạo Đề án, Bộ Tư pháp (cơ quan Thường trực Đề án) đã tổ chức 16 hội thảo, tọa đàm với mục đích tìm kiếm, đề xuất giải pháp phối hợp, hoàn thiện cơ chế, chính sách; giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường; xây dựng và triển khai các mô hình PBGDPL cho thanh, thiếu niên, đặc biệt là thanh, thiếu niên đặc thù như: nông thôn, miền núi và dân tộc thiểu số, thanh, thiếu niên đi lao động ở nước ngoài...; đánh giá cơ chế, chính sách và tác động của Luật Thanh niên... Các hội thảo, tọa đàm cùng với các Diễn đàn phổ biến, lấy ý kiến thanh niên về dự thảo luật đã góp phần quan trọng trong hoàn thiện pháp luật, là cơ sở để đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên.

c) Tổ chức hội nghị, lớp tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên

Hàng năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nội dung cơ bản, nội dung sửa đổi, bổ sung trong các văn bản luật mới được Quốc hội thông qua có liên quan đến thanh, thiếu niên và kỹ năng PBGDPL cho công chức được giao theo dõi công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật trung ương và cấp tỉnh.

Ở địa phương, Sở Tư pháp và các sở, ngành, đoàn thể đã tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên, theo đó, từ năm 2011 - 2015 đã tổ chức được gần 376.533 hội nghị, lớp tập huấn, thu hút 16.754.106 lượt thanh, thiếu niên tham gia.

d) Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật

Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương đã tổ chức các Cuộc thi tìm hiểu pháp luật, Cuộc thi gương sáng thanh niên chấp hành pháp luật với chủ đề và nội dung thiết thực, gắn với những vấn đề nổi cộm của địa bàn cơ sở và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của thanh, thiếu niên (giao thông, tội phạm, ma túy, mại dâm, biển đảo...). Đây là mô hình chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện liên tiếp trong 05 năm tại các địa phương chọn điểm thực hiện Đề án. Qua tổng kết, các địa phương đã ghi nhận và đánh giá cao ý nghĩa, tác động đem lại từ việc tổ chức các Cuộc thi này. Không chỉ thanh, thiếu niên là những đối tượng trực tiếp tham gia các đội thi có được cơ hội học hỏi, nâng cao hiểu

biết pháp luật mà cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn cũng có điều kiện tìm hiểu pháp luật. Bộ Tư pháp phát động tổ chức Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” trong phạm vi cả nước từ ngày 25/7 đến ngày 30/10/2018 nhằm tìm kiếm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên; đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.

Ở địa phương, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong thanh, thiếu niên được tổ chức với số lượng lớn với khoảng 57.540 cuộc thi, hội thi từ cấp tỉnh đến cấp xã thu hút 4.893.182 lượt thanh, thiếu niên tham dự.

đ) PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và trên các phương tiện thông tin đại chúng

Bộ Tư pháp đã thực hiện các chuyên mục PBGDPL cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương⁴; các Bộ, ngành, đoàn thể đã tổ chức PBGDPL cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thời gian qua, Bộ Tư pháp và một số Bộ, ngành đã tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho đối tượng là thanh, thiếu niên trên Cổng/Trang Thông tin điện tử như: Bộ Tư pháp tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến cho học sinh trung học phổ thông được triển khai tại 17 tỉnh, thành phố (năm 2017); cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về “Công ước Luật Biển năm 1982 và Luật Biển Việt Nam năm 2012” (năm 2017), Luật Tiếp cận thông tin, Bộ luật Hình sự, Luật Trẻ em (năm 2018).

Các địa phương đã xây dựng, thực hiện 20.449 chuyên mục, chương trình PBGDPL; 180.183 tin, bài về PBGDPL; 260.706 tin, bài về thực tiễn thi hành pháp luật trên các báo, đài, loa truyền thanh cơ sở của địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật và giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật cho thanh, thiếu niên.

e) Các địa phương đã xây dựng, duy trì 15.393 Câu lạc bộ pháp luật, tạo điều kiện cho thanh, thiếu niên giao lưu, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm sống; được thông tin, tập huấn các kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, công việc, học tập.

⁴ Từ năm 2011 đến năm 2018 đã xây dựng hơn 60 chương trình, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, trong đó phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (kênh VTV2, VTV6); Thông tấn xã Việt Nam (kênh truyền hình thông tấn, báo Vietnamplus); Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV1); chỉ đạo, phối hợp với Báo Pháp luật Việt Nam; Báo Pháp luật và Xã hội, Báo Sinh viên Việt Nam, Tạp chí Thanh niên triển khai thực hiện chuyên mục PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua các câu chuyện, tình huống giải đáp pháp luật.

g) Nhiều địa phương đã tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động tại những địa bàn dân cư có điểm nóng về tội phạm, tệ nạn xã hội. Hàng năm, Tòa án nhân dân các địa phương đã xác định cụ thể tỷ lệ vụ án xét xử lưu động, trong đó chú trọng tới vụ án có liên quan đến thanh, thiếu niên. Qua tổng kết Đề án, có 5.020 vụ với khoảng 7.000 bị cáo là thanh, thiếu niên đã được các địa phương tổ chức xét xử lưu động tại địa bàn cơ sở, thu hút đông đảo người xem, qua đó giúp người dân hiểu biết hơn về pháp luật, nhất là các hành vi vi phạm và chế tài xử lý, nâng cao ý thức cảnh giác, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

h) Bộ Tư pháp đã biên soạn, xây dựng nhiều tài liệu PBGDPL để cấp phát, làm tài liệu nguồn phục vụ công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên⁵. Các địa phương đã biên soạn, cấp phát 10.758.489 tài liệu PBGDPL (sách, tờ gấp, đĩa hình tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật...) cho các cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên và thanh, thiếu niên trên địa bàn.

i) Bên cạnh đó, các địa phương cũng chú trọng tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng thanh, thiếu niên đặc thù như thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; thanh, thiếu niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thanh, thiếu niên miền biển, hải đảo, ngư dân; thanh, thiếu niên trong các doanh nghiệp; thanh, thiếu niên là nạn nhân bạo lực gia đình; thanh, thiếu niên là người khuyết tật bằng những hình thức phù hợp (hòa giải, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, phổ biến, giải đáp trực tiếp...) hoặc lồng ghép nội dung PBGDPL vào các chương trình văn hóa, học nghề cho thanh, thiếu niên.

1.4. Xây dựng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên

Có nhiều mô hình, cách làm hay trong PBGDPL cho thanh, thiếu niên phù hợp với nhận thức, đặc điểm tâm lý, lứa tuổi của các em đã được các cấp, các ngành xây dựng và hướng dẫn nhân rộng thời gian qua như:

⁵ Năm 2011: biên soạn, phát hành 06 loại sổ tay tình huống, hỏi đáp pháp luật, 19 loại tờ gấp pháp luật, 02 cuốn sách. Năm 2012: 12 tờ gấp, 05 cuốn sách, sổ tay, xây dựng 01 đĩa DVD gồm 06 tiểu phẩm pháp luật. Năm 2013: 10 loại tờ gấp, 01 cuốn sổ tay, 04 số đặc san, 01 cuốn tài liệu. Năm 2014: 03 loại tài liệu chuyên đề, 05 clip tiểu phẩm pháp luật và 23 loại tờ gấp pháp luật. Năm 2015: 05 tiểu phẩm pháp luật, 15 loại tờ gấp pháp luật; Năm 2017: 185 câu/tình huống hỏi đáp pháp luật, 06 tiểu phẩm pháp luật; Năm 2018: 245 câu/tình huống hỏi đáp pháp luật, 21 tiểu phẩm pháp luật...

a) Ngành Tư pháp đã tổ chức các Diễn đàn lấy ý kiến thanh niên vào quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến thanh, thiếu niên⁶; sinh hoạt, nói chuyện chuyên đề về quy định pháp luật mới; tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông với chủ đề “Luật gia tương lai” (do Bộ Tư pháp tổ chức); Cuộc thi “Gương sáng thanh niên chấp hành pháp luật”; mô hình “Quán cà phê pháp luật”...

b) Ngành Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện PBGDPL ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều mô hình tiêu biểu như: mô hình Hội trại PBGDPL⁷; mô hình Tiết Pháp luật trong trường học; Hội thi “Rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức pháp luật”...

c) Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với các mô hình như: “Đội thanh niên tình nguyện thấp sáng niềm tin” nhằm cảm hóa, giúp đỡ thanh niên chậm tiến hòa nhập cộng đồng; Đội thanh niên xung kích an ninh, đội/nhóm tuyên truyền pháp luật; Đội thanh niên tình nguyện đảm bảo trật tự an toàn giao thông; mô hình “Kể chuyện theo án”; mô hình “100 ly cà phê miễn phí”; mô hình “Giáo dục pháp luật - Trải nghiệm thực tế”...

d) Đối với nhóm đối tượng là thanh niên trong quân đội, các mô hình PBGDPL cũng được tổ chức phong phú, thiết thực như: Mô hình “Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật”; mô hình “Tổ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý quân nhân”; mô hình “Ngày pháp luật trong quân đội”; mô hình “Tuổi trẻ với pháp luật”...

đ) Trong lực lượng Công an nhân dân, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho nhóm thanh niên vi phạm pháp luật, thanh niên chậm tiến như: Mô hình “Cảm hóa và giáo dục pháp luật”; mô hình “Quản lý giáo dục trẻ em làm trái pháp luật tại cộng đồng dân cư”; “Phòng ngừa, trợ giúp trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng”...

e) Bên cạnh đó, các địa phương còn xây dựng, duy trì một số mô hình PBGDPL như: mô hình tổ/nhóm nòng cốt ở cơ sở PBGDPL⁸; phiên tòa giả định⁹; xét xử lưu động... được thực tiễn khẳng định là hiệu quả đối với thanh, thiếu niên.

⁶ Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi), dự thảo Luật Tiếp cận thông tin, Luật Thanh niên (sửa đổi).

⁷ Đoàn thanh niên xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tổ chức PBGDPL về hôn nhân và gia đình, an toàn giao thông kết hợp với thi tìm hiểu pháp luật, biểu diễn văn hóa, văn nghệ có chủ đề pháp luật.

⁸ Thái Bình, Nghệ An, Long An, Kiên Giang, Bạc Liêu...

⁹ Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Bình Phước...

Những kết quả trên đây là do sự cố gắng, nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện của các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp giữa ngành Tư pháp với ngành Nội vụ, tổ chức Đoàn các cấp, các ngành có liên quan. Công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên đã góp phần giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của thế hệ trẻ, giúp thanh, thiếu niên nâng cao ý thức công dân, ý thức chấp hành pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những tác động, hiệu quả mà công tác PBGDPL mang lại cho thanh, thiếu niên thì hiện nay công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên còn chưa đồng đều, toàn diện, chủ yếu mới tập trung vào thanh, thiếu niên học sinh, sinh viên trong trường học; thanh, thiếu niên ở đô thị; thanh niên là công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, mà chưa thực hiện liên tục, thường xuyên đối với thanh, thiếu niên tự do, cư trú không ổn định, chưa có việc làm; thanh, thiếu niên đặc thù trong khi đây là đối tượng có nguy cơ cao về vi phạm pháp luật, đòi hỏi cách thức tiếp cận, vận dụng các hình thức PBGDPL sáng tạo, đặc thù.

b) Công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên ở một số địa phương còn mang tính phong trào, chưa khắc phục được triệt để tính hình thức; nội dung, hình thức PBGDPL chậm đổi mới, còn khô cứng, chưa thực sự phù hợp với trình độ hiểu biết và tâm sinh lý, lứa tuổi, hiệu quả chưa cao.

c) Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên ở nhiều nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, trách nhiệm chưa rõ ràng.

d) Nhiều báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động chưa hiệu quả. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên và huy động kinh phí xã hội hóa cho công tác này rất hạn chế, nhất là ở địa phương, cơ sở.

đ) Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên có chiều hướng gia tăng, tính chất ngày càng nghiêm trọng, tình trạng bạo lực học đường vẫn còn diễn biến phức tạp.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị về trách nhiệm trong chỉ đạo và tổ chức PBGDPL cho thanh, thiếu niên chưa sâu sắc; một số nơi vẫn coi PBGDPL cho thanh, thiếu niên là nhiệm vụ của cơ quan Tư pháp nên chưa vào cuộc mạnh mẽ, chưa tích cực phối hợp với ngành Tư pháp trong ban hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện.

- Ý thức, trách nhiệm chủ động, tự giác tìm hiểu, học tập, nâng cao ý thức pháp luật, xây dựng, thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong một bộ phận thanh, thiếu niên còn hạn chế.

- Đội ngũ làm công tác PBGDPL, nhất là đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động kiêm nhiệm, thời gian dành cho công tác PBGDPL chưa nhiều.

- Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những mô hình hay chưa được quan tâm đúng mức. Có những mô hình, hình thức PBGDPL qua thực tiễn triển khai được đánh giá cao nhưng chưa được nhân rộng.

- Công tác phát hiện, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật nói chung, thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật nói riêng ở một số nơi chưa nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật nên hiệu quả giáo dục, răn đe người vi phạm thấp.

b) Nguyên nhân khách quan

- Thể chế, pháp luật về thanh, thiếu niên nói chung, PBGDPL cho thanh, thiếu niên nói riêng hiện đã bộc lộ bất cập. Vấn đề về trách nhiệm PBGDPL cho thanh niên chưa được Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định cụ thể để làm cơ sở cho việc tăng cường PBGDPL cho đối tượng này.

- Điều kiện kinh tế - xã hội, thu ngân sách của nhiều địa phương còn khó khăn; PBGDPL là hoạt động không phát sinh lợi nhuận nên việc huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, đóng góp kinh phí còn ít. Do vậy, kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Một số yêu cầu đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên trong giai đoạn hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, công tác giáo dục

thanh, thiếu niên nói chung, PBGDPL cho thanh, thiếu niên nói riêng vừa có nhiều cơ hội, thuận lợi song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Chính vì vậy, công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên cần phải đáp ứng một số yêu cầu sau đây:

1.1. Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản liên quan về nhiệm vụ PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh, thiếu niên; chỉ đạo của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Bộ Tư pháp, Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020 và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành, địa phương.

1.2. Xác định rõ đối tượng cần ưu tiên PBGDPL, trong đó tập trung PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, những thanh, thiếu niên có nguy cơ cao vi phạm pháp luật.

1.3. Cần chú trọng đến hiệu quả của công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, tránh hình thức, gắn PBGDPL với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên; kết hợp, lồng ghép với các chương trình, đề án về PBGDPL do Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương được giao chủ trì thực hiện.

1.4. Thanh, thiếu niên là những người tuổi đời còn trẻ, năng động, sáng tạo, nhưng còn thiếu kinh nghiệm sống, hiểu biết nên dễ bị lôi kéo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên cần được thực hiện đồng bộ với các chủ trương, giải pháp bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết xã hội, kỹ năng sống và giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên.

1.5. Nội dung, hình thức PBGDPL cho thanh, thiếu niên cần thiết thực, phù hợp với đối tượng, địa bàn. Bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, cần sử dụng và nhân rộng các hình thức, mô hình PBGDPL mới, hiệu quả, phù hợp với tâm sinh lý và lứa tuổi, sở thích, phát huy được thế mạnh của đối tượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

1.6. Gắn PBGDPL với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân cho thế hệ trẻ nhằm phát triển toàn diện theo tinh thần Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên

Để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, góp phần xây dựng thế hệ trẻ có ý thức công dân, chấp hành tốt pháp luật, trên cơ sở yêu cầu đối với công tác PBGDPL nêu trên, cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

2.1. Tiếp tục truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác giáo dục thanh, thiếu niên nói chung và PBGDPL cho thanh, thiếu niên nói riêng.

2.2. Hoàn thiện pháp luật về thanh, thiếu niên và PBGDPL cho thanh, thiếu niên bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, trong đó chú trọng sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên năm 2005 theo hướng bổ sung quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong PBGDPL cho các nhóm đối tượng thanh niên; nghiên cứu, tham mưu với Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù (thanh, thiếu niên khuyết tật, vùng sâu, vùng xa, nông thôn, miền núi, nạn nhân bạo hành...).

2.3. Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, nhất là giữa các ngành Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức Đoàn thanh niên.

2.4. Chú trọng PBGDPL cho đối tượng thanh, thiếu niên đặc thù theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; PBGDPL cho thanh, thiếu niên có nguy cơ cao vi phạm pháp luật như: bỏ học sớm; gia đình có bố mẹ ly hôn, bố mẹ phạm tội hoặc bố mẹ có nhân thân xấu; thanh niên không có việc làm...

2.5. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL cho thanh, thiếu niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn

a) Lựa chọn các nội dung pháp luật để phổ biến cho thanh, thiếu niên phù hợp với nhu cầu và lứa tuổi, trong đó chú trọng quy định về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thanh, thiếu niên liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật như: lao động, việc làm; dân sự; hình sự; hôn nhân và gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; giao thông đường bộ; phòng, chống các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; nghĩa vụ quân sự; bảo vệ môi trường, biển đảo; cư trú, bình đẳng giới; bạo lực học đường; chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, khởi nghiệp...

b) Hình thức PBGDPL phải phù hợp với đặc điểm của đối tượng, địa bàn, chú trọng lồng ghép PBGDPL với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các phong trào, hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên; tổ chức các diễn đàn trao đổi về chính sách, pháp luật, PBGDPL; biên soạn một số tài liệu nguồn về PBGDPL cho thanh, thiếu niên. Gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật chính khóa trong nhà trường, đồng thời đổi mới hình thức phổ biến pháp luật ngoại khóa và ngoài giờ lên lớp. Tăng cường PBGDPL cho thanh, thiếu niên qua phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng

xây dựng các chương trình truyền hình hay, hấp dẫn; giới thiệu nhiều tình huống pháp luật thiết thực liên quan đến thanh, thiếu niên...

c) Chỉ đạo, triển khai xây dựng, nhân rộng một số mô hình PBGDPL hiệu quả, phù hợp, thiết thực với thanh niên qua tổng kết thực tiễn 05 năm triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2015.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, phù hợp với lứa tuổi, phát huy thế mạnh của các Trang thông tin điện tử, website, mạng Internet, diễn đàn trực tuyến trao đổi về chính sách, pháp luật, PBGDPL.

đ) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật và PBGDPL cho thanh, thiếu niên tại cộng đồng dân cư.

2.6. Các cấp, các ngành, tổ chức Đoàn thanh niên cần động viên, khuyến khích thanh niên chủ động tìm hiểu, học tập, nâng cao ý thức pháp luật để trang bị cho bản thân kiến thức cần thiết tự bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình và giúp thanh niên thuận lợi trong khởi nghiệp và lập nghiệp.

2.7. Nâng cao hiệu quả tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ Đoàn. Quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên; chú trọng gắn kết PBGDPL với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới để phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho công tác này.

2.8. Bên cạnh công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, cần sớm phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời theo pháp luật thanh niên vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi phạm tội, góp phần giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong giáo dục toàn diện đối với thanh, thiếu niên; chú trọng lồng ghép PBGDPL với các phong trào, hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội.

2.9. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực trạng công tác PBGDPL, ý thức chấp hành pháp luật của thanh, thiếu niên; phát động phong trào thi đua chấp hành tốt pháp luật trong thanh, thiếu niên gắn với chủ đề thiết thực, nổi cộm về thi hành pháp luật của từng năm (giao thông đường bộ, bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội...).

Phần thứ hai
MỘT SỐ KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

Chuyên đề 1
KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO THANH, THIẾU NIÊN THÔNG QUA DIỄN ĐÀN, ĐỐI THOẠI LẤY Ý
KIẾN XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA THỰC TIỄN

1. Cơ sở pháp lý

Đa dạng hóa, đổi mới nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền, PBGDPL nhằm giúp tổ chức, cá nhân trong đó có thanh niên nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật luôn là vấn đề quan tâm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL hiện nay và thời gian tới.

Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012 quy định có 08 nhóm hình thức PBGDPL. Trên thực tế, các mô hình, hình thức PBGDPL trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đã và đang được các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của từng vùng, miền, địa bàn và đặc điểm của từng đối tượng PBGDPL. Trong đó, có những mô hình, hình thức được áp dụng thường xuyên, đã từ rất lâu, trở thành hình thức truyền thống trong công tác PBGDPL như: phổ biến pháp luật trực tiếp, thi tìm hiểu pháp luật, thông qua hòa giải ở cơ sở, câu lạc bộ, Tủ sách pháp luật... Nhưng cũng có một số mô hình, hình thức PBGDPL mới hoặc hình thức truyền thống nhưng được vận dụng sáng tạo để triển khai thực hiện trong thời gian gần đây như: Ngày Pháp luật, ứng dụng mạng Internet, thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, tổ chức diễn đàn, đối thoại góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật... Các hình thức, mô hình này bước đầu được đánh giá cao về tính phù hợp, hiệu quả.

2. Mục đích, ý nghĩa

Đối với thanh niên, việc PBGDPL và huy động thanh niên tham gia góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật thông qua mô hình diễn đàn, đối thoại đang được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, cơ quan, tổ chức vận dụng và triển khai thực hiện theo hướng thường xuyên hơn. Việc tổ chức diễn đàn,

đối thoại góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật cho thanh niên nhằm mục đích sau đây:

2.1. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia quản lý nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; qua đó thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

2.2. Bảo đảm thực hiện quyền của công dân về tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật ngay từ trong giai đoạn soạn thảo văn bản luật. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật (Điều 2 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012). Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin (Điều 3 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016).

2.3. Tôn trọng, góp phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong tham gia góp ý kiến xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách, pháp luật khác theo quy định của Luật Thanh niên. Theo đó, các cơ quan, tổ chức trước khi quyết định những chủ trương, chính sách liên quan đến thanh niên có trách nhiệm lấy ý kiến của thanh niên hoặc tổ chức thanh niên (Điều 23 Luật Thanh niên năm 2005).

2.4. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, giúp cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có điều kiện nắm bắt ý kiến của thanh niên về nội dung của dự thảo văn bản, chính sách hoặc những vấn đề còn phức tạp, nhạy cảm, có liên quan trực tiếp đến thanh niên hoặc có thể tạo phản ứng, dư luận xã hội theo chiều hướng không tích cực. Từ đó, hình thành thái độ, tình cảm, niềm tin pháp luật cho thanh niên, tạo tiền đề cho việc tuân thủ, chấp hành tốt pháp luật sau khi được ban hành; tạo cơ sở cho việc chỉnh lý, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, tính khả thi của chính sách, pháp luật, góp phần hạn chế, phòng ngừa tình trạng văn bản chưa có hiệu lực đã nảy sinh mâu thuẫn, vướng mắc.

2.5. Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới các hình thức PBGDPL đáp ứng yêu cầu thực tiễn về PBGDPL cho thanh niên nói riêng và người dân nói chung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.

II. KỸ NĂNG TỔ CHỨC DIỄN ĐÀN, ĐỐI THOẠI LẤY Ý KIẾN XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Một số yêu cầu chung

1.1. Yêu cầu về nội dung

1.1.1. Tùy theo mục đích tổ chức của từng diễn đàn, đối thoại cụ thể để xác định nội dung phù hợp, cụ thể như sau:

a) Đối với diễn đàn, đối thoại lấy ý kiến góp ý hoàn thiện một dự thảo văn bản, chính sách nào đó, các nội dung cần chuẩn bị gồm:

(i) Dự thảo văn bản, chính sách;

(ii) Tờ trình dự thảo văn bản, chính sách;

(iii) Giới thiệu một số vấn đề, nội dung cụ thể của dự thảo văn bản, chính sách có liên quan trực tiếp đến thanh, thiếu niên; những vấn đề mà trong quá trình xây dựng đang còn có nhiều quan điểm, ý kiến khác nhau.

Nội dung của diễn đàn, đối thoại cần được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng, phải phù hợp với đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại. Đối với dự thảo văn bản, chính sách có phạm vi điều chỉnh rộng, nội dung phức tạp nên lựa chọn những vấn đề, nội dung cụ thể có liên quan, tác động trực tiếp đến đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại.

Ví dụ: Khi tổ chức diễn đàn, đối thoại lấy ý kiến của thanh niên về dự thảo Bộ luật Dân sự, cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại cần lưu ý đây là Bộ luật có số lượng điều luật lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, do đó nên giới hạn, lựa chọn những vấn đề, nội dung, điều luật có tác động, liên quan trực tiếp đến thanh niên như: quyền nhân thân, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự (hợp đồng vay tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng ủy quyền và các biện pháp bảo đảm), thừa kế, giám hộ, nơi cư trú...

b) Đối với diễn đàn, đối thoại về tình hình thực thi một văn bản, chính sách pháp luật, các nội dung cần chuẩn bị gồm:

(i) Báo cáo đánh giá kết quả, những khó khăn, vướng mắc thực tiễn, nguyên nhân và giải pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế;

(ii) Một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến thanh niên đang được xã hội quan tâm, có thể trở thành vấn đề “nóng” mà cơ quan chủ trì có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất giải pháp khắc phục.

1.1.2. Những vấn đề, nội dung cụ thể đưa ra lấy ý kiến, góp ý tại diễn đàn, đối thoại cần phù hợp với thời lượng tổ chức diễn đàn, đối thoại, ví dụ: phạm vi vấn đề, nội dung trao đổi, thảo luận, góp ý của diễn đàn, đối thoại tổ chức trong 01 buổi sẽ ngắn hơn, ít hơn so với thời gian tổ chức trong 01 ngày.

1.1.3. Ngoài những vấn đề, nội dung cụ thể đưa ra lấy ý kiến, góp ý tại diễn đàn, đối thoại, Ban Tổ chức hoặc cơ quan chủ trì diễn đàn, đối thoại cần cung cấp một số tài liệu có liên quan để đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại có điều kiện nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến, bảo đảm sát yêu cầu và nội dung đề ra, ví dụ: báo cáo tổng kết thực tiễn, báo cáo đánh giá tác động, kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực diễn đàn, đối thoại đề cập...

1.2. Yêu cầu về đối tượng

Tùy theo mục đích tổ chức diễn đàn, đối thoại, cơ quan chủ trì có thể xem xét, quyết định về số lượng, thành phần tham dự diễn đàn, đối thoại cho phù hợp, có thể bao gồm một hoặc một số nhóm thanh niên sau:

- (i) Cán bộ Đoàn thanh niên các cấp từ trung ương đến địa phương.
- (ii) Thanh niên là công chức, viên chức, người lao động các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức đoàn thể ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp.
- (iii) Thanh niên là người lao động trong doanh nghiệp ở trung ương, địa phương.
- (iv) Thanh niên là sinh viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- (v) Thanh niên nông thôn.
- (vi) Thanh niên đô thị.
- (vii) Thanh niên là người dân tộc thiểu số.
- (viii) Thanh niên là phụ nữ.
- (ix) Thanh niên vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ vi phạm pháp luật.
- (x) Thanh niên khuyết tật...

1.3. Yêu cầu về thời gian, địa điểm

- Thời gian tổ chức diễn đàn, đối thoại phải phù hợp, bám sát yêu cầu, tiến độ xây dựng, ban hành dự thảo văn bản, chính sách đã đề ra trong chương trình, kế hoạch công tác¹⁰; yêu cầu, tiến độ về việc lấy ý kiến, góp ý đối với dự thảo văn bản, chính sách đã dự kiến trong kế hoạch của cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại (kế hoạch công tác năm, kế hoạch thực hiện đề án, kế hoạch tổ chức diễn đàn, đối thoại...).

Đối với dự án luật, pháp lệnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Chương trình xây dựng nghị định đã được phê duyệt thì thời điểm tổ chức diễn đàn,

¹⁰ Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đã được Quốc hội thông qua, Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ đã được Chính phủ phê duyệt, Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình công tác năm của cơ quan, đơn vị...

đối thoại phù hợp nhất là trước khi dự thảo văn bản được cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện để trình cơ quan có thẩm quyền thông qua/ban hành cho ý kiến. Có như vậy những ý kiến, góp ý tại diễn đàn, đối thoại được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thông qua.

- Địa điểm tổ chức diễn đàn, đối thoại bảo đảm thuận tiện, tạo điều kiện cho đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại đầy đủ.

1.4. Yêu cầu về nguồn lực thực hiện

- Nguồn lực, trong đó có kinh phí tổ chức diễn đàn, đối thoại phải được chuẩn bị, dự kiến phù hợp với yêu cầu, mục đích, quy mô của diễn đàn, đối thoại. Kinh phí có thể được bố trí, phân bổ riêng hoặc lồng ghép, kết hợp với nguồn kinh phí thực hiện chương trình, đề án của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp tổ chức diễn đàn, đối thoại theo trách nhiệm, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

- Kinh phí tổ chức diễn đàn, đối thoại có thể được bố trí, thực hiện theo hướng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp cùng làm, cùng chia sẻ nguồn lực.

- Ngoài kinh phí, khi tổ chức diễn đàn, đối thoại, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp cần phân công rõ đầu mối (đơn vị hoặc cán bộ, công chức) bảo đảm việc phối hợp, chuẩn bị nội dung, tổ chức diễn đàn, đối thoại đạt hiệu quả. Yêu cầu này rất quan trọng, nhất là trong trường hợp diễn đàn, đối thoại được tổ chức theo phương thức phối hợp, cùng làm, cùng chia sẻ nguồn lực. Qua đó, vừa đề cao trách nhiệm của đơn vị, cán bộ, công chức được giao đầu mối, vừa giúp cơ quan phối hợp có địa chỉ cụ thể để nắm bắt thông tin, trao đổi nội dung trong quá trình chuẩn bị tổ chức diễn đàn, đối thoại.

2. Hình thức tổ chức diễn đàn, đối thoại

2.1. Diễn đàn, đối thoại trực tiếp

Tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tiếp lấy ý kiến xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật là một hình thức của phổ biến pháp luật trực tiếp, tương tự tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến về dự thảo văn bản, chính sách pháp luật hoặc hội nghị tập huấn văn bản pháp luật. Ở đó, người chủ trì diễn đàn, đối thoại, báo cáo viên/chuyên gia về pháp luật và đại biểu tham dự diễn đàn, đối thoại được trao đổi, thảo luận, đối thoại trực tiếp.

Ưu điểm của hình thức này là linh hoạt, có thể tiến hành ở nhiều nơi, với số lượng người nghe khác nhau. Có thể tổ chức tập trung cho nhiều người tham dự để PBGDPL; tạo điều kiện tương tác, giao lưu, chia sẻ về những vấn đề, nội dung có liên quan hoặc vấn đề, nội dung khác mà đại biểu tham dự diễn đàn, đối thoại quan tâm.

Tuy nhiên, hình thức tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tiếp có hạn chế là chưa thực sự thuận tiện cho đối tượng tham dự diễn đàn, đối thoại do phải đến địa điểm chung, có thể gây tốn kém chi phí đi lại, ăn nghỉ...; chưa đáp ứng yêu cầu về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL.

2.2. Diễn đàn, đối thoại trực tuyến

Tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tuyến là hình thức PBGDPL hiện đại, thực hiện trao đổi, thảo luận, chia sẻ ý kiến về một số vấn đề, nội dung cụ thể hoặc toàn bộ dự thảo văn bản, chính sách pháp luật thông qua việc ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin.

Tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tuyến có ưu điểm là thuận tiện cho đối tượng tham dự diễn đàn, đối thoại do không phải đến địa điểm tập trung; ứng dụng công nghệ thông tin nên không tốn kém chi phí đi lại, ăn nghỉ. Nhưng hình thức này cũng có hạn chế là không phải nơi nào, địa bàn nào cũng có thể đáp ứng điều kiện về phương tiện, trang thiết bị để tổ chức diễn đàn, đối thoại nhất là những địa bàn còn khó khăn trong tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin. Địa điểm tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tuyến phải bảo đảm được trang bị đầy đủ các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại. Do không tập trung đại biểu tại địa điểm chung nên hạn chế hơn trong việc tương tác, giao lưu, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, thông tin so với tổ chức diễn đàn, đối thoại trực tiếp.

3. Các bước tổ chức diễn đàn, đối thoại

3.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức

Xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức là công việc đầu tiên, nhằm tạo cơ sở để việc tổ chức diễn đàn, đối thoại đạt yêu cầu về nội dung và tiến độ thực hiện. Kế hoạch nhằm xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến độ thời gian và phân công trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan. Đây là cơ sở, căn cứ tổ chức thực hiện, có ảnh hưởng nhất định tới chất lượng, hiệu quả tổ chức diễn đàn, đối thoại. Trong quá trình xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có điều kiện trao đổi, góp ý, đề xuất các nội dung về quy mô, đối tượng, nội dung, cách thức triển khai, nguồn lực thực hiện... Thực tế đã có sáng kiến, ý tưởng về phương pháp tổ chức diễn đàn, đối thoại mà cơ quan chủ trì nắm bắt, tiếp thu được từ đóng góp, ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn, đối thoại.

Kế hoạch tổ chức diễn đàn, đối thoại do cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại xây dựng, hoàn thiện và trình người có thẩm quyền ban hành.

Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại có thể gồm:

- (i) Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản, chính sách;
- (ii) Cơ quan được giao nhiệm vụ về PBGDPL cho thanh niên;
- (iii) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;
- (iv) Cơ quan đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của thanh niên.

Khi xây dựng kế hoạch, cần lưu ý nội dung đề ra trong kế hoạch phải rõ ràng, cụ thể, phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp; tiến độ thời gian chuẩn bị, tổ chức thực hiện; kinh phí bảo đảm; đánh giá rút kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất...

3.2. Lựa chọn báo cáo viên, chuyên gia pháp luật

Báo cáo viên, chuyên gia pháp luật là người quan trọng, được giao trách nhiệm truyền đạt, giới thiệu về dự thảo văn bản, chính sách. Họ cũng có thể tham gia trao đổi, thảo luận, đối thoại tại diễn đàn, đối thoại và có vai trò quan trọng đến chất lượng, kết quả tổ chức diễn đàn, đối thoại.

Khi lựa chọn báo cáo viên, chuyên gia pháp luật, cần lưu ý:

(i) Chọn báo cáo viên/chuyên gia pháp luật là người có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về lĩnh vực của dự thảo văn bản, chính sách; đặc biệt cần tham gia Ban/Tổ soạn thảo, Tổ biên tập hoặc được giao nghiên cứu, soạn thảo, chỉnh lý dự thảo văn bản, chính sách. Vì những người này nắm vững kiến thức về lĩnh vực, nhiệm vụ, nội dung mà dự thảo văn bản, chính sách quy định, điều chỉnh (cơ sở lý luận, thực tiễn, sự cần thiết, chủ trương, quan điểm, vướng mắc, bất cập...). Cùng với người chủ trì diễn đàn, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật là người tham gia trao đổi, chia sẻ, giải đáp, làm sáng tỏ các ý kiến góp ý của đại biểu, đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại, nhất là các ý kiến trái chiều, ý kiến phản biện đối với dự thảo văn bản, chính sách. Qua đó giúp đối tượng nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung, quy định trong dự thảo văn bản, chính sách, góp phần tạo đồng thuận của xã hội ngay từ quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản, xây dựng, hình thành tình cảm, niềm tin pháp luật cho công dân, tạo cơ sở, tiền đề cho việc tuân thủ, chấp hành pháp luật có hiệu quả, khả thi sau khi văn bản được ban hành.

(ii) Chọn báo cáo viên/chuyên gia pháp luật có kỹ năng thuyết trình tốt. Các quy định pháp luật luôn khô cứng, do đó để diễn đàn, đối thoại được lôi cuốn, hấp dẫn đòi hỏi báo cáo viên/chuyên gia pháp luật vừa có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, vừa có phương pháp sư phạm và kỹ năng thuyết trình tốt.

Ngoài báo cáo viên/chuyên gia pháp luật là diễn giả thuyết trình về dự thảo văn bản, chính sách và tham gia trao đổi, thảo luận các ý kiến của đại biểu, cơ quan chủ trì diễn đàn, đối thoại có thể mời thêm chuyên gia khác để tham gia trao đổi, đối thoại, thảo luận với đại biểu về các nội dung, vấn đề liên quan (có thể là chuyên gia pháp luật hoặc chuyên gia tâm lý, xã hội học, giới...).

3.3. Dự kiến các vấn đề, nội dung trọng tâm gợi ý trao đổi, thảo luận

Dự kiến về các vấn đề, nội dung trọng tâm gợi ý trao đổi, thảo luận tại diễn đàn, đối thoại nếu được chuẩn bị chu đáo sẽ góp phần tổ chức diễn đàn, đối thoại đạt kết quả cao, bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm.

3.3.1. Việc xác định, dự kiến vấn đề, nội dung trọng tâm gợi ý trao đổi, thảo luận nhằm các mục đích:

- (i) Bảo đảm việc trao đổi, thảo luận được tập trung, tránh tản mạn.
- (ii) Có điều kiện phân tích sâu, thuyết minh, làm rõ quan điểm, cách tiếp cận của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản về một hoặc một số quy định.
- (iii) Nắm bắt quan điểm của đối tượng tham dự diễn đàn, đối thoại về một hoặc một số vấn đề, nội dung, quy định còn đang có ý kiến khác nhau trong quá trình soạn thảo văn bản, chính sách.

3.3.2. Vấn đề, nội dung trọng tâm được gợi ý trao đổi, thảo luận tại diễn đàn, đối thoại có thể là:

- (i) Vấn đề, nội dung chủ yếu, quan trọng trong dự thảo văn bản, chính sách.
- (ii) Vấn đề, nội dung cơ quan chủ trì soạn thảo còn băn khoăn, đang còn có ý kiến, cách tiếp cận khác nhau.
- (iii) Vấn đề mang tính gợi mở để tìm kiếm ý tưởng, cách tiếp cận mới, khả thi hơn trong thiết kế dự thảo văn bản, chính sách.
- (iv) Vấn đề phức tạp, nhạy cảm, mới chưa có kinh nghiệm thực tiễn.
- (v) Thực trạng (kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân) thi hành các quy định của văn bản, chính sách trước đây để có cơ sở thực tiễn cho việc đề nghị sửa đổi, bổ sung.

3.4. Dẫn đề, định hướng diễn đàn, đối thoại

- Người chủ trì diễn đàn, đối thoại là người thực hiện nhiệm vụ dẫn đề, định hướng diễn đàn, đối thoại và là người kết luận khi kết thúc diễn đàn, đối thoại.

- Kết quả tổ chức diễn đàn, đối thoại có thành công, hiệu quả, đạt yêu cầu và hoàn thành theo chương trình đề ra hay không cũng chịu sự chi phối, tác động bởi năng lực, kinh nghiệm của người chủ trì diễn đàn, đối thoại.

- Dẫn đề diễn đàn, đối thoại được thực hiện ngay sau khi phát biểu khai mạc diễn đàn, đối thoại. Tuy nhiên, cũng có trường hợp dẫn đề, định hướng diễn ra đan xen trong quá trình thực hiện từng nội dung, vấn đề của diễn đàn, đối thoại.

3.5. Báo cáo viên/chuyên gia pháp luật trình bày, giới thiệu nội dung của dự thảo văn bản, chính sách

Việc trình bày, giới thiệu dự thảo văn bản, chính sách tại diễn đàn, đối thoại là một nội dung quan trọng do báo cáo viên/chuyên gia pháp luật thực hiện. Diễn đàn, đối thoại được tổ chức không chỉ để góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện dự thảo văn bản, chính sách mà còn nhằm thực hiện PBGDPL, do đó khi trình bày, giới thiệu về dự thảo văn bản, chính sách, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật cần lưu ý để đảm bảo đạt được các mục đích trên.

Tùy thuộc thời lượng tổ chức diễn đàn, đối thoại, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật dự kiến các nội dung trình bày, giới thiệu dự thảo văn bản, chính sách cho phù hợp, tránh rơi vào tình trạng thực hiện hết nội dung nhưng chưa hết thời gian tổ chức hoặc kéo dài thời gian đã định trước (“cháy” chương trình), làm ảnh hưởng tới chất lượng của diễn đàn, đối thoại. Việc trình bày, giới thiệu nội dung của dự thảo văn bản, chính sách có thể theo hướng khái quát hoặc cụ thể. Thông thường, tại diễn đàn, đối thoại, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật sẽ trình bày một số nội dung có liên quan đến dự thảo văn bản, chính sách như:

- (i) Sự cần thiết ban hành;
- (ii) Quan điểm chỉ đạo xây dựng;
- (iii) Những nội dung cơ bản;
- (iv) Những vấn đề còn có quan điểm, ý kiến khác nhau...

Tùy thuộc đối tượng tham dự diễn đàn, đối thoại, mục đích, yêu cầu, thời lượng, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật sẽ lựa chọn nội dung trình bày cho phù hợp, đáp ứng nhu cầu về tiếp cận thông tin, lôi cuốn, tạo cảm hứng cho đối tượng. Chẳng hạn, với đối tượng tham dự là thanh niên nông thôn, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật nên bỏ qua hoặc nói khái quát về các nội dung (i), (ii) nêu trên, nên tập trung, dành phần lớn thời gian để thuyết minh sâu, làm rõ hơn về những quan điểm, lập luận đối với nội dung (iii) và (iv) để cung cấp kiến thức, thông tin giúp cho đối tượng hiểu về nội dung

cơ bản của dự thảo văn bản, chính sách và tham gia ý kiến, thể hiện quan điểm đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

3.6. Trao đổi, thảo luận, đối thoại hai chiều

Đây là phần quan trọng nhất của diễn đàn, đối thoại. Hiệu quả của diễn đàn, đối thoại (thu nhận được ý kiến góp ý có chất lượng, khả thi hay không) chịu sự chi phối của phần trao đổi, thảo luận, đối thoại hai chiều.

Trao đổi, thảo luận, đối thoại hai chiều có sự tham gia chủ yếu của cơ quan chủ trì diễn đàn, đối thoại thông qua người chủ trì, dẫn dắt, định hướng, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật, đại biểu tham dự diễn đàn, đối thoại. Vì vậy, đòi hỏi các bên cần phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp, đảm bảo có thời lượng hợp lý để tham gia trao đổi, thảo luận, đối thoại.

Để đạt kết quả trong trao đổi, thảo luận, đối thoại, ngoài kiến thức, kinh nghiệm, các bên tham gia cần lưu ý một số yêu cầu như sau:

3.6.1. Đối với người chủ trì diễn đàn, đối thoại:

Người chủ trì có nhiệm vụ định hướng, dẫn dắt diễn đàn, đối thoại bảo đảm việc tổ chức diễn đàn, đối thoại từ khi bắt đầu đến khi kết thúc được diễn ra theo yêu cầu, mục tiêu, chương trình đề ra. Người chủ trì phải thực hiện nhiệm vụ nắm bắt, xâu chuỗi, thể hiện quan điểm đánh giá, tiếp thu, ghi nhận các ý kiến góp ý phù hợp, khả thi để nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản, chính sách. Đối với ý kiến không phù hợp, không khả thi, người chủ trì cần có giải thích, nêu rõ lý do để tạo sự đồng thuận, chia sẻ, tạo tâm lý thoải mái cho đại biểu.

3.6.2. Đối với báo cáo viên/chuyên gia pháp luật: Tại phần trao đổi, thảo luận, đối thoại, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật tham gia chủ yếu đối với các ý kiến có liên quan đến những nội dung trình bày về dự thảo văn bản, chính sách. Có thể đại biểu chưa hiểu hoặc muốn hiểu rõ thêm về một hoặc một số vấn đề, nội dung do báo cáo viên/chuyên gia pháp luật trình bày. Trên thực tế, cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại thường sẽ mời báo cáo viên/chuyên gia pháp luật đang công tác tại cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, chính sách. Người chủ trì diễn đàn, đối thoại sẽ đại diện cho cơ quan chủ trì diễn đàn, đối thoại/chủ trì soạn thảo thể hiện quan điểm về việc ghi nhận, tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của đại biểu để đề xuất, kiến nghị hoặc chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản, chính sách.

3.6.3. Đối với đại biểu tham dự diễn đàn, đối thoại: Đề ý kiến tại diễn đàn, đối thoại được chất lượng, đại biểu tham dự cần nghiên cứu kỹ dự thảo văn bản, chính

sách và các tài liệu có liên quan; nghiên cứu, chuẩn bị trước, chu đáo ý kiến góp ý; tập trung vào những nội dung, vấn đề gợi ý trao đổi, thảo luận đã được người chủ trì diễn đàn, đối thoại định hướng trước đó.

3.7. Kết luận diễn đàn, đối thoại

Người chủ trì diễn đàn, đối thoại tổng kết, kết luận diễn đàn, đối thoại sau khi kết thúc trao đổi, thảo luận. Thông thường ý kiến kết luận sẽ tập trung vào các vấn đề: (i) Xâu chuỗi, khái quát các ý kiến phát biểu, góp ý; (ii) Đánh giá, ghi nhận, biểu dương các ý kiến có chất lượng, khả thi; (iii) Dự kiến những ý kiến có thể sẽ được Ban Tổ chức, cơ quan chủ trì diễn đàn, đối thoại nghiên cứu, tiếp thu, đề xuất cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản, chính sách; (iv) Rút kinh nghiệm đối với những vấn đề còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu, mục tiêu đề ra (nếu có).

3.8. Tổng hợp ý kiến tại diễn đàn, đối thoại và báo cáo kết quả tổ chức diễn đàn, đối thoại

Cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại lập bảng tổng hợp ý kiến góp ý và xây dựng báo cáo kết quả tổ chức diễn đàn, đối thoại. Trường hợp cơ quan chủ trì tổ chức không phải là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, chính sách thì gửi báo cáo kèm tổng hợp ý kiến cho cơ quan chủ trì soạn thảo và kiến nghị, đề xuất việc nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo văn bản, chính sách trên cơ sở kết quả tổ chức diễn đàn, đối thoại.

4. Một số kỹ năng cơ bản tổ chức diễn đàn, đối thoại

Để tổ chức diễn đàn, đối thoại đạt kết quả, thành công, trong quá trình tổ chức, cần lưu ý một số kỹ năng cơ bản như sau:

4.1. Kỹ năng gây thiện cảm cho người nghe

Như đã trình bày ở trên, diễn đàn, đối thoại là một hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp. Nhưng nội dung phổ biến tại diễn đàn, đối thoại là dự thảo văn bản, chính sách đang được xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện chứ không phải là những quy định pháp luật thực định. Theo đó, việc phổ biến pháp luật thông qua diễn đàn, đối thoại đặt ra yêu cầu phải làm sao đạt được các mục đích về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và PBGDPL. Trước hết, qua diễn đàn, đối thoại sẽ tạo kênh tham vấn ý kiến của thanh niên trong xây dựng chính sách, pháp luật; đồng thời thực hiện nhiệm vụ phổ biến, tiếp cận thông tin về dự thảo văn bản, chính sách. Qua giới thiệu dự thảo văn bản, chính sách, sẽ bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin pháp luật của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là một trong những nhóm thông tin phải được công khai rộng rãi. Bên cạnh đó, giúp

các cơ quan nhà nước xây dựng thái độ, niềm tin pháp luật cho công dân, tạo tiền đề cho việc tuân thủ, chấp hành pháp luật sau khi văn bản, chính sách đó được thông qua hoặc ban hành.

Với những mục đích như vậy, người chủ trì, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật, đại biểu tham dự nếu làm tốt khâu ban đầu về gây thiện cảm cho người nghe sẽ giúp xóa bỏ ngăn cách, rào cản tâm lý để tạo môi trường chia sẻ, trao đổi, giao lưu thoải mái, thẳng thắn. Việc gây thiện cảm ban đầu rất quan trọng. Thiện cảm ban đầu gồm cả nhân thân và biểu hiện của người nói khi bước lên bục phát biểu hoặc đứng trước khán giả. Thiện cảm ban đầu tạo sự hứng thú, say mê của người nghe, củng cố được niềm tin về vấn đề, nội dung dự kiến sẽ phổ biến, thuyết trình tại diễn đàn, đối thoại. Danh tiếng, phẩm chất đạo đức, học hàm, học vị, chức vụ của người chủ trì, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật tham dự diễn đàn, đối thoại làm cho người nghe háo hức chờ đón. Dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái, lời nói giao tiếp ban đầu đều có ý nghĩa quan trọng đối với việc gây thiện cảm cho người nghe. Bất cứ một khuyết điểm trong trang phục, diện mạo, lời nói cũng có thể sẽ gây sự phản cảm đến người nghe. Ngược lại, tươi cười, bao quát hội trường, có lời chào mừng chúc tụng, có câu mở đầu dí dỏm, hài hước, công bố thời gian làm việc rõ ràng, thoải mái... đều gây được thiện cảm ban đầu đối với người nghe.

Đối với đối tượng là thanh niên, yêu cầu về sự thoải mái, trẻ trung có vai trò quan trọng, quyết định đến hiệu quả trong phổ biến dự thảo văn bản và thu nhận các ý kiến đóng góp, góp ý của đối tượng tham gia diễn đàn, đối thoại. Tuy nhiên, với tính chất của diễn đàn, đối thoại về xây dựng chính sách, pháp luật thì trang phục, nhất là đối với người chủ trì, báo cáo viên/chuyên gia pháp luật cần trang trọng, lịch sự.

4.2. Kỹ năng tạo sự hấp dẫn, ấn tượng trong khi nói

Sử dụng ngôn ngữ cơ thể có vai trò rất quan trọng tạo sự hấp dẫn, ấn tượng trong khi nói. Ngôn ngữ cơ thể bao gồm: các biểu hiện trên khuôn mặt, tư thế cơ thể, cử chỉ, cử động của mắt. Tạo sự hấp dẫn, ấn tượng bằng giọng nói, điệu bộ, ngôn ngữ là nghệ thuật, phương pháp của các chủ thể tham gia diễn đàn, đối thoại. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc, truyền cảm, hết sức tránh lối nói đều đều. Giọng nói, âm lượng phải thay đổi theo nội dung, phải nhấn mạnh vào những điểm quan trọng. Việc nhấn mạnh sẽ khiến người nghe chú ý và ghi nhớ hơn những nội dung quan trọng.

Tốc độ nói cũng cần điều chỉnh phù hợp, có sự nhấn âm, để việc thuyết trình trở nên hấp dẫn hơn, nên dừng lại một lúc trước những ý quan trọng. Sự im lặng đột ngột trước khi bắt đầu một cao trào có tác dụng quan trọng, thu hút sự chú ý, mọi người xung quanh sẽ thức tỉnh và chờ đợi xem cái gì đang tới.

Trong một câu cần có từ, cụm từ được nhấn, điều bộ có tác dụng kích thích sự chú ý của người nghe. Động tác, điệu bộ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nâng cao hiệu quả của lời nói. Sắc thái có tác dụng truyền cảm rất lớn. Về mặt của người nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung. Người nói đưa ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe.

Người nói cũng cần phát huy vai trò thông tin, truyền cảm của ngôn ngữ bằng cách sử dụng chính xác, đúng mức thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ đời thường. Việc sử dụng hợp lý, chính xác ý tứ, hình ảnh trong kinh điển, thơ văn, ca dao, dân ca vào buổi tuyên truyền pháp luật cũng làm tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với người nghe.

4.3. Kỹ năng thuyết phục

Để thuyết phục người nghe, các chủ thể tham gia diễn đàn, đối thoại lưu ý tới một số phương pháp chứng minh, giải thích, phân tích.

Chứng minh là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào dẫn chứng xác thực để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đưa ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tượng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Các dẫn chứng này phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề cần chứng minh. Có như vậy mới có sức thuyết phục.

Giải thích là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp người nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong khi giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc chiết, không ngụy biện.

Phân tích là mổ xẻ vấn đề nhằm tìm được đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt, điểm xấu, sự phù hợp, không phù hợp... của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không được cường điệu mặt này, hạ thấp mặt kia, tô hồng hoặc bôi đen sự việc. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hướng tư duy đúng đắn.

4.4. Kỹ năng định hướng

Định hướng nội dung trao đổi, thảo luận cũng rất quan trọng do việc tổ chức diễn đàn, đối thoại bị giới hạn trong khoảng thời gian nhất định. Định hướng nhằm giúp các đại biểu tham dự diễn đàn, đối thoại nắm bắt được mong muốn của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan chủ trì tổ chức diễn đàn, đối thoại, bảo đảm việc góp ý kiến được tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh ý kiến góp ý đi lệch chủ đề, tản mạn.

Thông thường, việc định hướng được sắp xếp, thực hiện tại phần dẫn đề và phần trao đổi, thảo luận tại diễn đàn, đối thoại. Việc định hướng của phần dẫn đề

mang tính gợi ý, nhắc nhở đại biểu tập trung nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào những vấn đề, nội dung mà cơ quan chủ trì mong muốn thu được từ diễn đàn, đối thoại. Còn định hướng tại phần trao đổi, thảo luận thường kết hợp với giải thích, phân tích, luận giải, làm rõ những nội dung, vấn đề mà qua phát biểu ý kiến, người chủ trì nhận thấy ý kiến đại biểu góp ý chưa sâu sắc, xác đáng, chưa đạt yêu cầu hoặc có ý kiến phản biện theo hướng không tích cực. Người chủ trì cần phân tích, giải thích, định hướng nhằm giúp cho người nghe hiểu, nhận thức đúng đắn.

Để lời cuốn đại biểu cùng tham gia thảo luận với tinh thần thoải mái, thẳng thắn, cởi mở, có chất lượng, việc định hướng cần nhẹ nhàng, mềm mại, thể hiện thái độ cầu thị, lắng nghe, nhưng vẫn cần bảo đảm tính nguyên tắc.

4.5. Kỹ năng trao đổi hai chiều, lời cuốn người nghe cùng tham gia

Để diễn đàn, đối thoại hấp dẫn, người chủ trì với vai trò dẫn dắt, định hướng và báo cáo viên/chuyên gia pháp luật với vai trò thuyết trình, giới thiệu dự thảo văn bản, chính sách cần chú ý phát huy sự tương tác, trao đổi hai chiều, lời cuốn người nghe tham gia trao đổi, thảo luận. Việc độc thoại sẽ gây nhàm chán, đơn điệu, khô cứng và có thể dẫn đến việc diễn đàn, đối thoại khó đạt được mục đích và thành công như mong muốn. Như đã đề cập ở trên, mục đích tổ chức diễn đàn, đối thoại nhằm thu thập, nắm bắt được ý tưởng, cách tiếp cận, ý kiến đóng góp về một dự thảo văn bản, chính sách nào đó. Người chủ trì, dẫn dắt, định hướng có kỹ năng gợi mở vấn đề một cách hấp dẫn, khơi gợi ý tưởng, lời cuốn người nghe tham gia vào quá trình trao đổi, thảo luận không chỉ tạo nên không khí diễn đàn, đối thoại sôi nổi, cởi mở, thân thiện mà chắc chắn sẽ thu được nhiều ý kiến, thậm chí là những ý kiến trái chiều nhưng có chất lượng thực sự, thể hiện tư duy mới, cách tiếp cận mới mà có thể cơ quan soạn thảo văn bản chưa dự báo, chưa tính tới. Qua đó, nâng cao tính khả thi, hiệu quả của dự thảo văn bản, chính sách, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch.

Thông thường trong quá trình tiến hành diễn đàn, đối thoại, người chủ trì phải thể hiện một số vai diễn như: (i) Phát biểu dẫn đề, định hướng thảo luận; (ii) Chủ trì trao đổi, thảo luận; (iii) Kết luận diễn đàn, đối thoại. Trong đó, phương pháp lời cuốn cùng tham gia được sử dụng nhiều ở phần trao đổi, thảo luận, ở đó người chủ trì sẽ thực hiện vai trò dẫn dắt, tạo sự hứng khởi, gợi mở vấn đề, kích thích đối tượng, khơi gợi ý tưởng để cùng nhau trao đổi, thảo luận, hiến kế, đưa ra cách tiếp cận mới, sáng tạo, có chất lượng, khả thi. Trong quá trình đó, người chủ trì có thể phải giải thích, cung cấp thông tin, chứng minh, dẫn chứng, minh họa bằng ví dụ cụ thể, thông tin từ thực tiễn, đặt câu hỏi để người nghe chấp nhận, đồng thuận, nhất là khi có ý kiến trái chiều, phản biện.

Chuyên đề 2

KỸ NĂNG BIÊN SOẠN TÀI LIỆU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA TÀI LIỆU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Khái niệm tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tài liệu PBGDPL được hiểu là vật có chứa thông tin pháp luật và các thông tin đó được thể hiện dưới những dạng thức nhất định.

- Thông tin pháp luật là các thông tin về văn bản, quy định pháp luật, tình hình, kết quả thực thi pháp luật; cách thức tuyên truyền, phổ biến, đưa pháp luật đến các đối tượng, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng.

- Những dạng thức thể hiện thông tin pháp luật bao gồm: chữ viết, hình ảnh, âm thanh, tiếng nói.

2. Vị trí, vai trò của tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Tài liệu PBGDPL đóng vai trò quan trọng trong hoạt động PBGDPL, vừa là cầu nối đưa pháp luật đến với đối tượng, vừa là cẩm nang, công cụ, phương tiện trợ giúp đắc lực cho người làm công tác PBGDPL thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.

2.2. Tài liệu PBGDPL gồm nhiều loại như: Đề cương tuyên truyền pháp luật; Sách tham khảo, hướng dẫn, giải thích pháp luật; Sách hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Sổ tay/sách pháp luật phổ thông (sổ tay hướng dẫn tìm hiểu pháp luật, sổ tay pháp luật bỏ túi; sổ tay hỏi - đáp pháp luật); Tờ rơi, tờ gấp, tranh áp-phích, lịch có nội dung tuyên truyền pháp luật và các tài liệu PBGDPL khác.

2.3. Mỗi loại tài liệu PBGDPL có thể được sử dụng cho nhiều hình thức PBGDPL khác nhau, cụ thể là:

- Đề cương tuyên truyền pháp luật thường được sử dụng trong phổ biến pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng pháp luật) như: tập huấn, nói chuyện pháp luật hay phổ biến pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng (qua hệ thống phát thanh, loa truyền thanh cơ sở).

- Sách hướng dẫn, giải thích pháp luật, sách pháp luật phổ thông có thể sử dụng trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý và phổ biến pháp luật trên sóng phát thanh, truyền hình hoặc người dân có nhu cầu tìm hiểu, sử dụng.

- Sách tham khảo, sách hướng dẫn, giải thích pháp luật thường được sử dụng trong công tác giảng dạy và học tập pháp luật trong nhà trường, ngoài ra còn có thể kết hợp nghiên cứu, sử dụng trong các hình thức khác...

- Tờ rơi, tờ gấp pháp luật được sử dụng như tài liệu tuyên truyền những vấn đề phổ thông thường gặp trong đời sống cộng đồng để người dân tự đọc, tự hiểu. Ví dụ: các quy định về trật tự an toàn xã hội, các quy định về phòng, chống HIV/AIDS. Ngoài ra, tờ gấp còn có thể sử dụng trong các bản tin tuyên truyền kiến thức pháp luật cho nhân dân thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Tài liệu PBGDPL khác (băng hình, băng tiếng, bài giảng điện tử, câu chuyện tình huống, tiểu phẩm pháp luật...) được sử dụng để tuyên truyền thông qua phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở, sân khấu.

2.4. Trong hoạt động PBGDPL, tài liệu PBGDPL có thể được sử dụng cho tất cả các đối tượng, trong đó có thanh, thiếu niên. Đối với thanh, thiếu niên, tài liệu PBGDPL vừa là công cụ phục vụ việc tìm hiểu, học tập nâng cao kiến thức pháp luật của bản thân để vận dụng trong sinh hoạt, lao động, công tác, đồng thời là công cụ, phương tiện trợ giúp đắc lực cho thanh, thiếu niên tham gia phổ biến, giáo dục và vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành pháp luật.

II. KỸ NĂNG BIÊN SOẠN MỘT SỐ TÀI LIỆU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

Để có tài liệu tốt thì công tác biên soạn phải được thực hiện tốt. Muốn biên soạn tốt, ngoài yêu cầu về kiến thức, người biên soạn cần phải nắm vững kỹ năng biên soạn tài liệu PBGDPL. Chuyên đề này giới thiệu một số kỹ năng cơ bản về biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông; câu chuyện pháp luật; tiểu phẩm pháp luật phục vụ công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên mà những người làm công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên cần quan tâm.

Vì vậy, khi biên soạn tài liệu PBGDPL cho thanh, thiếu niên, có thể áp dụng tất cả các kỹ năng biên soạn tài liệu PBGDPL nói chung. Tuy nhiên, với đối tượng là thanh, thiếu niên thì nội dung tài liệu và cách thể hiện khác với các đối tượng khác.

1. Biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông cho thanh, thiếu niên

1.1. Vị trí, vai trò của sổ tay pháp luật phổ thông

Sổ tay pháp luật phổ thông (sách pháp luật phổ thông) là loại tài liệu quan trọng, khá tiện dụng, được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả trong công tác PBGDPL. Đây là

loại tài liệu không thể thiếu của công tác PBGDPL thông qua văn hóa đọc. PBGDPL thông qua sổ tay pháp luật phổ thông có các ưu điểm và hạn chế, nhược điểm sau đây:

1.1.1. Ưu điểm

- Phổ biến được nhiều vấn đề, nhiều nội dung pháp luật;
- Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhiều đối tượng thanh, thiếu niên với trình độ nhận thức khác nhau;
- Người đọc có thể tự tìm hiểu, tiếp cận và lĩnh hội các nội dung pháp luật qua việc đọc, chủ động nghiên cứu các nội dung được viết trong sổ tay;
- Người đọc chủ động về thời gian và các nội dung pháp luật cần tìm hiểu theo nhu cầu của bản thân.

1.1.2. Nhược điểm

- Hiệu quả việc PBGDPL qua sách pháp luật phổ thông liên quan chặt chẽ với chất lượng sách. Do đó, nếu sách có chất lượng tốt, phù hợp thì đáp ứng tốt nhu cầu của người đọc; PBGDPL đạt hiệu quả và ngược lại. Trong thực tế, để biên soạn được sổ tay pháp luật phổ thông tốt, phù hợp với nhu cầu, trình độ của đối tượng là việc làm tương đối khó khăn, đòi hỏi phải có sự đầu tư và kỹ năng cần thiết.

- Kiến thức pháp luật người đọc thu nhận được thông qua việc đọc, nghiên cứu sổ tay pháp luật phổ thông gắn với trình độ dân trí. Ở những nơi trình độ dân trí thấp hoặc tỷ lệ mù chữ cao, PBGDPL qua loại tài liệu này không đem lại hiệu quả mong muốn.

- PBGDPL thông qua sổ tay pháp luật phổ thông phụ thuộc vào tính chủ động và sở thích, thói quen người đọc; không thể bắt buộc đối tượng đọc, nghiên cứu pháp luật nếu họ không thích, không muốn. Do vậy, nắm bắt đúng nhu cầu và hình thành thói quen đọc sách của các nhóm đối tượng để biên soạn sổ tay cho phù hợp với họ là yêu cầu rất quan trọng.

1.2. Yêu cầu của việc biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông

Trong thực tiễn cuộc sống, không phải tất cả thanh, thiếu niên đều có trình độ, nhận thức, nhu cầu tìm hiểu, sử dụng pháp luật như nhau. Thậm chí, trong cùng một nhóm thanh, thiếu niên nhưng trình độ, nhận thức, nhu cầu tìm hiểu, sử dụng pháp luật của từng người cũng khác nhau. Do vậy, để biên soạn được sổ tay pháp luật phổ thông đáp ứng được nhu cầu của thanh, thiếu niên, cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, trước khi biên soạn phải xác định rõ đối tượng phục vụ và trả lời được các câu hỏi sau:

- Sổ tay này được biên soạn cho ai (cho nhóm thanh, thiếu niên nào)?
- Nhóm thanh, thiếu niên này có thực sự cần đọc sổ tay này không?
- Mức độ hiểu biết trung bình của các thanh, thiếu niên đó như thế nào?

Qua việc xác định rõ đối tượng phục vụ để xác định nội dung, hình thức và cách thể hiện (biên soạn) cho phù hợp. Cần chú ý là biên soạn để nhiều đối tượng có thể sử dụng được, không ai (kể cả thanh, thiếu niên) muốn đọc một cuốn sách mà họ không tìm thấy điều họ cần hoặc buộc họ phải mất nhiều công sức suy nghĩ mới hiểu.

Thứ hai, nội dung sổ tay phải đề cập các vấn đề có tính phổ biến, gắn với đời sống, sinh hoạt, học tập, lao động của thanh, thiếu niên, được thanh, thiếu niên quan tâm; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật, quyền, nghĩa vụ của công dân nói chung và của thanh, thiếu niên nói riêng.

Thứ ba, sổ tay phải được bố cục rõ ràng, kết cấu lôgic, chặt chẽ. Cách trình bày cần ngắn gọn, súc tích, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu và chỉ mang một nghĩa; sử dụng các hình thức trình bày như danh sách, bảng biểu giúp người đọc dễ hiểu, hiểu một cách chính xác, thống nhất, đúng với các quy định của pháp luật và dễ thực hiện. Một cuốn sổ tay được biên soạn với ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu sẽ giúp người đọc có thể dễ dàng tìm được những thông tin họ cần và quan trọng hơn là có thể sử dụng được những thông tin có trong sổ tay.

Ví dụ: Đối với sách tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình được biên soạn cho nhóm thanh, thiếu niên Việt Nam chuẩn bị kết hôn với người nước ngoài thì các nội dung pháp luật cần đề cập về:

- Điều kiện kết hôn.
- Trình tự, thủ tục kết hôn (cơ quan nhà nước nào sẽ đăng ký kết hôn cho họ? Hồ sơ đăng ký kết hôn như thế nào? Cần xác nhận của cơ quan nào? Thời gian tiến hành các thủ tục kết hôn là bao lâu)...
- Ngoài ra, cũng nên cung cấp thêm cho họ các nội dung liên quan khác như: (i) Mục đích của hôn nhân và gia đình theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam là gì? (ii) Quyền và nghĩa vụ của các bên...

Thứ tư, về hình thức, sổ tay cần đ-ược trình bày với khổ chữ vừa phải, dễ đọc, chất lượng in rõ, độ dày phù hợp, gọn gàng, dễ mang theo, thuận tiện cho người sử dụng. Sổ tay cho thanh, thiếu niên là người dân tộc thiểu số cần phải có tranh minh họa, được dịch ra tiếng dân tộc để giúp cho người sử dụng dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Thứ năm, giá sổ tay phải hợp lý, tạo điều kiện cho thanh, thiếu niên có nhu cầu có thể mua, sử dụng.

1.3. Tổ chức biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông

Cũng như biên soạn sách pháp luật phổ thông cho các đối tượng khác, việc tổ chức biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông cho thanh, thiếu niên cần tuân theo các bước sau:

1.3.1. Xây dựng kế hoạch biên soạn

Kế hoạch biên soạn cần có các nội dung:

- Mục đích, yêu cầu biên soạn: Căn cứ mục đích của việc PBGDPL trong từng giai đoạn, từng địa bàn để xác định mục đích biên soạn sổ tay (phổ biến, giới thiệu về những nội dung pháp luật nào)? Tại sao cần phổ biến, giáo dục những nội dung pháp luật đó? Yêu cầu cần phải đạt đối với việc biên soạn sổ tay là gì?

- Đối tượng sử dụng sổ tay: Cần phải thể hiện rõ sổ tay được biên soạn cho nhóm đối tượng thanh, thiếu niên nào? Xác định rõ đối tượng không những giúp lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp mà còn tạo thuận lợi cho việc in, phát hành và sử dụng sách được thuận lợi, tiết kiệm và hiệu quả.

- Các nội dung chủ yếu của cuốn sổ tay: Xác định trong kế hoạch đề cương sách hoặc có thể kèm theo kế hoạch đề cương chi tiết sổ tay.

- Thời gian hoàn thành và giao nộp bản thảo.

- Các thông số về sổ tay: khổ sổ tay, độ dày, số trang, số lượng in, nơi in, giá sách (nếu là sách để bán).

- Phương thức phát hành.

- Nguồn kinh phí phục vụ việc biên soạn, phát hành sổ tay.

1.3.2. Thành lập Ban biên tập và dự kiến người tham gia biên soạn

- Trưởng Ban biên tập kiêm chủ biên cuốn sổ tay - là người chịu trách nhiệm chính về nội dung, có trách nhiệm đọc, chỉnh lý và duyệt lần cuối cùng trước khi đưa in.

- Ban biên tập gồm những người tổ chức quá trình biên soạn và trực tiếp biên tập sổ tay.

- Người tham gia biên soạn sách thường là các chuyên gia trong những lĩnh vực có liên quan đến nội dung sổ tay.

1.3.3. Tổ chức họp Ban biên tập triển khai việc biên soạn và thống nhất các vấn đề cần thiết cho việc biên soạn sổ tay, cụ thể là:

- Kế hoạch biên soạn, mục đích, đối tượng sử dụng số tay.
- Nội dung số tay: bố cục (mấy phần), nội dung cụ thể trong từng phần (đề cương chi tiết).
- Thống nhất cách thức biên soạn.
- Dự kiến người tham gia biên soạn.
- Cung cấp các văn bản, tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung số tay.

1.3.4. Biên tập lần một: Sau khi thu bản thảo, Ban biên tập tổ chức biên tập lần thứ nhất. Mục đích của việc biên tập lần thứ nhất là:

- Xác định xem nội dung được biên soạn đã thể hiện đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với đối tượng sử dụng như- trong kế hoạch đề ra chưa.
- Rà soát câu chữ, cách hành văn, ngữ pháp, lỗi chính tả và hình thức thể hiện cho thống nhất.
- Sau khi biên tập lần thứ nhất nếu thấy bản thảo đạt yêu cầu thì gửi cho các chuyên gia để xin ý kiến thẩm định.
- Nếu bản thảo chưa đạt yêu cầu, Ban biên tập sẽ đề nghị người viết sửa lại theo đúng mục tiêu, yêu cầu trong kế hoạch đề ra.

1.3.5. Thẩm định

Người thẩm định phải là các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp luật liên quan đến nội dung số tay. Người thẩm định chủ yếu đọc góp ý, sửa chữa nội dung số tay bảo đảm tính chính xác của các phân tích, giải thích và trích dẫn, các quy phạm pháp luật nêu trong số tay.

1.3.6. Biên tập lần hai: Trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia thẩm định, biên tập viên đọc lại bản thảo và có thể trực tiếp sửa chữa, chỉnh lý lại nội dung đối với những sai sót không nhiều, không ảnh hưởng lớn đến cuốn sách nếu thấy ý kiến của chuyên gia thẩm định là chính xác.

Biên tập viên đọc lại và hoàn chỉnh bản thảo, sau đó trình chủ biên đọc duyệt lần cuối.

Trường hợp có những sai sót lớn hoặc có ảnh hưởng đến bố cục hay nội dung sách thì cần báo cáo với chủ biên và đề nghị người viết biên soạn lại theo các ý kiến đóng góp.

1.3.7. In, phát hành

- Số tay biên soạn theo yêu cầu của nhà xuất bản thì chuyển bản thảo sang nhà xuất bản. Việc in và phát hành sẽ do nhà xuất bản đảm nhiệm.

- Nếu sổ tay do cơ quan, đơn vị tự biên soạn thì phải thực hiện các thủ tục như: xin giấy phép xuất bản, liên hệ với nhà in để chuẩn bị các thủ tục in (làm ma-két bìa, ký hợp đồng in có quy định rõ giá thành, phương thức thanh toán, xác định giá bán nếu là sổ tay bán thu tiền).

- Nộp 1-ưu chiều sau khi in xong.

- Giới thiệu, thông tin về sổ tay trên các phương tiện thông tin đại chúng, bằng văn bản hoặc các hình thức khác để cơ quan, đơn vị, công chúng biết, liên hệ mua hoặc để được cấp phát (nếu là sổ tay không bán).

- Tổ chức phát hành (cấp phát miễn phí hoặc bán).

1.4. Kỹ năng biên soạn nội dung sổ tay pháp luật phổ thông

Kỹ năng biên soạn nội dung sổ tay pháp luật phổ thông nói chung cũng được áp dụng cho việc biên soạn nội dung sách pháp luật phổ thông cho thanh, thiếu niên. Điểm khác biệt ở đây là nội dung sách và hình thức thể hiện phải mang tính đặc thù của đối tượng phục vụ là thanh, thiếu niên.

Sổ tay pháp luật phổ thông cho thanh, thiếu niên thường bao gồm: Sổ tay hỏi - đáp pháp luật, sổ tay hướng dẫn tìm hiểu pháp luật, sổ tay pháp luật bỏ túi. Với mỗi loại sổ tay có những yêu cầu khác nhau trong kỹ năng biên soạn.

1.4.1. Sổ tay hỏi - đáp pháp luật

Bên cạnh đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm 1.2 nêu trên, việc biên soạn sổ tay hỏi - đáp pháp luật cần chú ý những vấn đề sau:

a) Nội dung sổ tay hỏi - đáp pháp luật có thể là một nội dung, một lĩnh vực pháp luật cụ thể (như đất đai) hoặc gồm nhiều lĩnh vực khác nhau liên quan đến các quan hệ xã hội thường gặp trong đời sống hàng ngày (lao động và việc làm; kết hôn; chính sách bảo hiểm xã hội...).

b) Bộ cục sổ tay hỏi - đáp pháp luật có thể sắp xếp theo một trong hai cách cơ bản sau:

- Theo đối tượng: Sắp xếp các nội dung, vấn đề pháp luật được biên soạn dành cho các nhóm đối tượng thanh, thiếu niên: thanh, thiếu niên nông thôn; thanh, thiếu niên đô thị; thanh, thiếu niên là học sinh, sinh viên; thanh niên thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (quân đội, công an); nữ thanh, thiếu niên; thanh, thiếu niên lao động trong các khu công nghiệp...

- Theo vấn đề, lĩnh vực pháp luật: Sắp xếp theo nội dung pháp luật hoặc các lĩnh vực pháp luật: hôn nhân và gia đình; kết hôn có yếu tố nước ngoài, hợp đồng dân sự, thừa kế, hình sự, lao động, kinh tế...

c) Dù sắp xếp theo cách nào thì cũng cần phải phù hợp với trình độ, nhận thức của từng nhóm đối tượng thanh, thiếu niên. Cần lựa chọn những nội dung pháp luật mà các đối tượng thanh, thiếu niên có nhu cầu tìm hiểu để sắp xếp các phương án trả lời theo trình tự và ngôn ngữ phù hợp. Thông thường, khi sắp xếp nội dung sổ tay hỏi - đáp pháp luật cho thanh, thiếu niên cần chú ý:

- Sử dụng các tiêu đề để người đọc dễ định hướng.

- Cung cấp, tổ chức thông tin phù hợp, hấp dẫn người đọc, tạo điều kiện cho người đọc dễ theo dõi, dễ hiểu. Thông thường, cách tổ chức thông tin hiệu quả nhất là theo trình tự thời gian hoặc theo các bước của một quá trình.

d) Kỹ năng biên soạn sổ tay hỏi - đáp pháp luật cho thanh, thiếu niên chủ yếu dựa trên cách đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi. Có các dạng câu hỏi sau:

- Câu hỏi trực tiếp: Câu hỏi trực tiếp thường dùng trong trường hợp cần giải thích các khái niệm, thuật ngữ pháp lý, các nội dung pháp luật cần phổ biến hoặc các vấn đề có tính lý thuyết. Ví dụ: Doanh nghiệp là gì?

Đối với câu hỏi loại này, cần trả lời trực tiếp vào câu hỏi, sau đó chỉ dẫn các quy định của pháp luật liên quan đến câu hỏi. Trả lời cho loại câu hỏi trực tiếp thường gồm hai phần: (i) Nêu định nghĩa (hoặc nội dung) của khái niệm, thuật ngữ; giải thích nội dung các khái niệm, thuật ngữ và (ii) Đưa ra ví dụ minh họa.

- Câu hỏi gián tiếp: Câu hỏi gián tiếp được xây dựng trên cơ sở thông qua một tình huống, một sự việc thường xảy ra trong thực tế để đưa ra câu hỏi. Câu hỏi gián tiếp thường được dùng trong trường hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người dân, các thủ tục hành chính, hoặc muốn làm rõ một quy định của pháp luật.

Đối với câu hỏi loại này, trước tiên cần trả lời trực tiếp vào đề nghị của tình huống đặt ra, sau đó chỉ dẫn đến các quy định của pháp luật trong các văn bản có liên quan đến câu hỏi để người đọc có thể tìm hiểu thêm khi cần. Cũng có thể, cách trả lời được đảo lại bằng cách đưa ra các quy định của pháp luật liên quan đến tình huống trong câu hỏi, sau đó dựa trên các quy định đó trả lời cho tình huống được hỏi.

- Câu hỏi mở: Thông qua một tình huống, một sự việc để hỏi về một vấn đề. Câu hỏi mở thường áp dụng trong trường hợp hướng dẫn cách giải quyết một vụ việc, hướng dẫn việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân.

Ví dụ: “Nhà ông A kinh doanh karaoke. Nhiều hôm đã quá 23 giờ đêm mà ông vẫn cho thuê hát karaoke, gây ra tiếng ồn khiến bà con trong khu dân cư rất bức xúc.

Khi chúng tôi có ý kiến thì ông bảo đây là quyền tự do kinh doanh. Trong trường hợp này, chúng tôi phải làm gì để bảo đảm không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến cuộc sống của cộng đồng dân cư và việc kinh doanh của ông A”.

Đối với câu hỏi loại này câu trả lời cần phân tích sự việc, đối chiếu với quy định của pháp luật sau đó hướng dẫn cách giải quyết cụ thể.

Lưu ý: Câu hỏi được đặt dưới dạng nào cũng cần phải ngắn gọn, rõ ràng; chỉ nên hỏi về một vấn đề, một vụ việc hoặc một lĩnh vực nhất định để tránh trường hợp câu trả lời quá dài dòng gây rối, khó hiểu cho người đọc.

1.4.2. Sổ tay hướng dẫn tìm hiểu pháp luật

Sổ tay hướng dẫn tìm hiểu pháp luật cho thanh, thiếu niên thường được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật (bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định...) mới được thông qua, ban hành hoặc mới được sửa đổi, bổ sung hoặc các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt, học tập, công tác hàng ngày của thanh, thiếu niên.

Việc biên soạn sổ tay hướng dẫn tìm hiểu pháp luật phải đảm bảo các yêu cầu chung của biên soạn sổ tay phổ biến pháp luật tại điểm 1.2 nêu trên. Ngoài ra, về nội dung, bố cục cần chú ý một số điểm sau:

a) Nội dung sổ tay thường chỉ gắn với một văn bản pháp luật hoặc một số nội dung chính của một văn bản pháp luật.

b) Bố cục sổ tay có thể như sau:

- Vài nét về tình hình thực tế liên quan trực tiếp đến các vấn đề thuộc nội dung sổ tay.
- Giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu trong nội dung sổ tay.
- Các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sổ tay.
- Các điểm mới, điểm sửa đổi, bổ sung (nếu có) so với các quy định pháp luật trước đây.
- Hướng dẫn thực hiện.

Các nội dung trong sổ tay cần được biên soạn ngắn gọn, cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mang theo người để sử dụng khi cần.

1.4.3. Sổ tay pháp luật bỏ túi

Việc biên soạn sổ tay pháp luật bỏ túi cần đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm 1.2. Đây là loại sách nhỏ, mỏng, thông dụng với khổ 10cm x 14cm. Nội dung sổ tay pháp luật bỏ túi thường chỉ đề cập một hoặc hai vấn đề, mỗi vấn đề là một phần độc lập, ví

dụ: Các quy định về bảo hiểm xã hội bắt buộc - Những điều cần biết. Bộ cục sổ tay gồm các phần sau:

- Giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu trong nội dung sổ tay.
- Các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sổ tay.
- Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật có trong nội dung sổ tay.

Nội dung sổ tay cần ngắn gọn, cô đọng, rõ ràng, mạch lạc, ít chữ, dễ hiểu, có thể in chữ to, in nghiêng, in đậm nhằm nhấn mạnh nội dung của sách. Khỏ chữ, kiểu chữ và cách trình bày phải phù hợp đối tượng. Đối tượng là thanh, thiếu niên có trình độ, hiểu biết thì có thể in chữ bình thường, khoảng cách giữa các dòng hẹp. Đối tượng là thanh, thiếu niên có hiểu biết thấp có thể in bằng khổ chữ to, khoảng cách giữa các dòng lớn hơn, trình bày đơn giản, dễ nhìn, dễ hiểu.

Sổ tay pháp luật bỏ túi thường có một số cách trình bày như sau: (i) Trình bày dưới dạng danh sách giúp người đọc dễ dàng nắm được toàn bộ nội dung theo thứ tự; (ii) Trình bày dưới dạng bảng biểu, sơ đồ giúp người đọc nắm bắt các nội dung phức tạp dù chỉ lướt qua, tiết kiệm từ ngữ, thể hiện rõ logic và bố cục thông tin.

2. Biên soạn câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật

2.1. Khái niệm

Câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật là loại tài liệu tuyên truyền, PBGDPL được biên soạn ngắn gọn, nội dung mang tính tuyên truyền, giáo dục pháp luật cao, bám sát những con người, sự việc, vấn đề, tình huống có thật trong đời sống pháp luật hàng ngày.

Câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật là hai khái niệm nhưng thực chất có cùng một nội dung, chỉ khác nhau ở cách thể hiện. Không thể có tiểu phẩm pháp luật nếu không có câu chuyện pháp luật. Câu chuyện pháp luật là nền tảng, là cơ sở để biên soạn tiểu phẩm pháp luật.

PBGDPL thông qua câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật là một trong những hình thức PBGDPL hiệu quả, được sử dụng khá rộng rãi.

2.2. Đối tượng sử dụng

Câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật thường được sử dụng cho hình thức PBGDPL trên phương tiện phát thanh, truyền hình hoặc hình thức sân khấu.

So với các loại tài liệu PBGDPL khác như đề cương tuyên truyền pháp luật, sổ tay hỏi - đáp pháp luật... thì câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật có ít đối

tượng sử dụng trực tiếp hơn. Bởi để sử dụng trực tiếp câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật thì người sử dụng cần có năng lực, trình độ nhất định, nhất là năng lực chuyển tải tiểu phẩm thành kịch bản sân khấu để dựng thành các tác phẩm sân khấu. Tuy nhiên, khi đã được chuyển tải, xây dựng thành tác phẩm sân khấu, được đưa ra công diễn, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng thì tác động, sức lan tỏa của tiểu phẩm pháp luật lại rất lớn.

2.3. Kỹ năng biên soạn câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật

2.3.1. Những vấn đề chung

Khi biên soạn câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật, cần lưu ý một số vấn đề sau:

a) Xác định rõ mục đích biên soạn: Để thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL hoặc thực hiện yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị; góp phần đa dạng các hình thức và tạo nguồn tài liệu để thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL.

b) Xác định rõ yêu cầu đối với câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật: Nêu rõ yêu cầu là gì để người viết thực hiện. Thường là yêu cầu về nội dung, độ dài câu chuyện, tiểu phẩm; hình thức thể hiện; ngôn ngữ, văn phong sử dụng; nguồn tư liệu để xây dựng câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật. Thông thường, một câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật không nên quá dài, chỉ nên từ 1 - 3 trang A4 là phù hợp.

c) Đặt tên câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật: Cần đặt tên cho câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật. Tên nên đơn giản, gần gũi, gắn với đời sống pháp luật tại địa bàn. Tên phải phù hợp với nội dung, tránh đặt tên khó hiểu, dài dòng.

d) Nội dung: Phải phản ánh những sự thật của đời sống pháp luật, về một sự việc có thực, cụ thể hoặc khái quát, gắn với đời sống hàng ngày, học tập, công tác của thanh, thiếu niên hoặc những vấn đề thanh, thiếu niên quan tâm hoặc hướng cho họ quan tâm, tìm hiểu và áp dụng (Nghĩa vụ, bổn phận của thanh, thiếu niên; hướng nghiệp, khởi nghiệp; hôn nhân và gia đình; thực hiện nghĩa vụ quân sự; lao động và việc làm...). Nội dung câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật phải phục vụ mục đích, quan điểm của việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thanh, thiếu niên chấp hành pháp luật.

e) Hình thức thể hiện: Phải ngắn gọn, diễn đạt bằng một ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ. Nên kết hợp những phương pháp thể hiện của báo chí và thủ pháp nghệ thuật của văn học, giữa ngôn ngữ thông tin chính luận với ngôn ngữ hình

tượng nghệ thuật để thể hiện nội dung pháp luật cần tuyên truyền, giáo dục. Có thể sử dụng ngôn ngữ hài hước nhưng không dung tục, châm biếm nhưng không đả kích, thù oán.

2.3.2. Những vấn đề cụ thể cần lưu ý khi biên soạn câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật

a) Về nội dung: Cả hai loại tài liệu này đều có yêu cầu về nội dung như đã trình bày phần trên.

b) Về hình thức thể hiện:

- Câu chuyện pháp luật: Được thể hiện dưới hình thức văn kể, đơn giản, theo trình tự diễn biến câu chuyện. Chỉ cần đọc hoặc nghe một người đọc là thể hiện được cốt chuyện. Câu chuyện pháp luật chủ yếu được sử dụng cho hình thức tuyên truyền, PBGDPL trên hệ thống phát thanh, truyền thanh.

- Tiểu phẩm pháp luật: Được thể hiện dưới hình thức đối thoại, có bối cảnh, cần nhiều người thể hiện hoặc cần được thể hiện dưới nhiều vai (nhân vật). Nếu được thể hiện qua hình thức sân khấu thì cần có không gian, con người, phương tiện, đạo cụ mới thực hiện được. Tiểu phẩm pháp luật thường được sử dụng cho hình thức PBGDPL qua sân khấu, truyền hình, phát thanh.

- Người làm công tác PBGDPL hoàn toàn có thể sử dụng câu chuyện pháp luật để xây dựng thành tiểu phẩm pháp luật và ngược lại, từ tiểu phẩm pháp luật có thể cô đọng lại thành câu chuyện pháp luật để sử dụng cho công tác PBGDPL nói chung và PBGDPL cho thanh, thiếu niên nói riêng.

Chuyên đề 3

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TÁC ĐỘNG CỦA PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ¹¹

1. Khái niệm

1.1. Tư vấn pháp luật là việc giải đáp pháp luật, hướng dẫn ứng xử đúng pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý nhằm giúp công dân, tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Hoạt động tư vấn pháp luật hiện nay được thực hiện theo hai mô hình sau đây:

Thứ nhất, tư vấn pháp luật của luật sư theo quy định của Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012);

Thứ hai, tư vấn pháp luật của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên ngành luật (sau đây viết tắt là tổ chức chủ quản) theo Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật. Hoạt động tư vấn này bao gồm tư vấn pháp luật miễn phí cho thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức chủ quản thông qua trung tâm tư vấn pháp luật và tư vấn pháp luật được thu thù lao đối với cá nhân, tổ chức khác có yêu cầu tư vấn pháp luật để bù đắp chi phí cho hoạt động của trung tâm.

1.2. Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

1.3. PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý là hoạt động cung cấp cho cá nhân, tổ chức những hiểu biết pháp luật ở mức độ cơ bản, phổ thông về một vấn đề nhất định, giúp họ hiểu rõ vị thế, quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình trong một quan hệ pháp luật cụ thể.

Kết quả của hoạt động PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý là đưa ra lời khuyên, ý kiến pháp lý trực tiếp hoặc bằng văn bản. Đó là những

¹¹ Hoạt động trợ giúp pháp lý ở đây chỉ được xem xét dưới hình thức tư vấn pháp luật, không xem xét hoạt động trợ giúp pháp lý dưới các hình thức tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng

giải pháp cụ thể, hữu ích giúp đối tượng được tư vấn, trợ giúp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

2. Vị trí, vai trò, tác động của phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

2.1. Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Bởi vì, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý giúp định hướng hành vi ứng xử của các cá nhân, tổ chức theo khuôn khổ pháp luật và quy tắc đạo đức. Đồng thời, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý còn góp phần hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn, xung đột liên quan đến quyền, lợi ích, góp phần giảm thiểu các tranh chấp, giảm bớt tình trạng khiếu kiện tràn lan, kéo dài do người dân hiểu pháp luật không đúng hoặc không đầy đủ pháp luật. Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý còn góp phần giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, của tổ chức và công dân; phát hiện những khiếm khuyết của hệ thống pháp luật và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, kịp thời hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn.

Chính vì vậy, thông qua quá trình thực hiện các công việc cụ thể của hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý thì các mục tiêu và nội dung của PBGDPL đồng thời cũng được lồng ghép thực hiện và đạt được hiệu quả, cụ thể như sau:

a) Cung cấp thông tin, văn bản pháp luật, tài liệu pháp lý cho cá nhân, tổ chức: Trước khi đưa ra một lời khuyên hay các giải pháp để cá nhân, tổ chức lựa chọn, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý thường phải đưa ra những thông tin pháp lý cơ bản, văn bản pháp luật trực tiếp điều chỉnh về vấn đề đó hoặc nội dung chính sách, pháp luật khác có liên quan nhiều nhất. Nhờ vậy, cá nhân, tổ chức đến yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý không chỉ hiểu được cụ thể chính sách, quy định pháp luật về vấn đề họ cần mà còn có thể tham khảo thông tin liên quan một cách tổng thể, đôi khi rộng hơn hoặc sâu hơn về vấn đề họ cần tìm hiểu.

b) Giải đáp pháp luật giúp cho người được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý hiểu về quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Việc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý thường đòi hỏi phải đặt ra các câu hỏi và trả lời từng câu hỏi để làm sáng tỏ vấn đề cần giải quyết. Vì vậy, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng phải đưa ra lời giải thích, giải đáp cặn kẽ, bám sát vào tình huống thực tế để phân tích giúp cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu hiểu rõ hơn vấn đề của họ trên cơ sở các quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn cho các đối tượng ứng xử đúng pháp luật trong từng hoàn cảnh cụ thể để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình: Hoạt động tư vấn pháp

luật, trợ giúp pháp lý là hoạt động mang lại kết quả trực tiếp, dễ nhận thấy và đánh giá. Điều quan trọng nhất là giúp người được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý hiểu rõ hoàn cảnh, quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

d) Giúp người được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý nâng cao hiểu biết pháp luật, có tình cảm, niềm tin pháp luật, từ đó hình thành và phát huy ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật: Hiệu quả của quá trình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, PBGDPL là sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của từng cá nhân, tổ chức về pháp luật, từ đó hình thành thái độ xử sự tích cực, tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong các quan hệ đời sống xã hội; đấu tranh, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật. Cá nhân, tổ chức khi đã được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, PBGDPL chắc chắn sẽ có hiểu biết ở mức độ nhất định và hành vi ứng xử tích cực hơn so với trước đó.

2.2. Khác với các hình thức PBGDPL khác, thường được áp dụng như: phổ biến pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng về pháp luật), PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở... mang tính chất đại trà, hướng vào số đông, PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý chỉ tập trung vào đối tượng là một hoặc một nhóm người cụ thể với nội dung là những lĩnh vực pháp luật có liên quan trực tiếp đến những vướng mắc pháp luật hoặc những vụ việc cụ thể của người yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý nên có mức độ ảnh hưởng sâu sắc đến bản thân, nhóm người được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và có sức lan tỏa, tác động đến những người xung quanh.

2.3. PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý tạo nên mối quan hệ gắn kết, tương hỗ giữa hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý với PBGDPL. Qua đó, PBGDPL sẽ góp phần tăng thêm hiệu quả, ý nghĩa xã hội của hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Bởi vì, khi đó tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý không chỉ phục vụ một người, một nhóm người mà là phục vụ nhiều người cùng lúc. Kết quả là một lời khuyên đúng đắn không chỉ được áp dụng trong một trường hợp mà được nhân lên nhiều trường hợp, được sử dụng nhiều lần thay vì một lần. Ngược lại, việc PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cũng giúp công tác PBGDPL đi vào các đối tượng được phổ biến, tuyên truyền không mang tính một chiều, đơn điệu, mà các quy định pháp luật được gắn vào các tình huống cụ thể, trả lời các câu hỏi thực tế đặt ra. Như vậy, đây cũng là một cách thức hữu hiệu thúc đẩy PBGDPL phát triển, đi vào thực chất, hiệu quả và làm đa dạng, phong phú các kênh tuyên truyền, PBGDPL.

II. KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Cách thức triển khai thực hiện kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý được thực hiện qua những cách thức sau đây:

Thứ nhất, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý gắn với PBGDPL

Hầu hết các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý đề cập ở đây chủ yếu là tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý mang tính chất lưu động, tức là cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí đến tận nơi thanh, thiếu niên cần tư vấn, cần phục vụ. Tư vấn theo hình thức này đã tạo điều kiện cho các thanh, thiếu niên ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được tiếp cận trợ giúp pháp lý, giảm bớt thời gian, chi phí đi lại. Đối với cơ quan, tổ chức thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, phổ biến pháp luật, việc trực tiếp đến với thanh, thiếu niên tại cơ sở sẽ giúp các cơ quan, tổ chức này có điều kiện nắm bắt thực tế vụ việc khách quan, chính xác, giúp đỡ kịp thời cho đối tượng cần được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

Tại các cuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, có nhiều hoạt động cụ thể được tổ chức như: giới thiệu khái quát về hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; các thủ tục, trình tự giải quyết; các yêu cầu về tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý trực tiếp gắn với PBGDPL... Hoặc có thể tổ chức để các báo cáo viên pháp luật, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực pháp luật có liên quan đến các quyền và nghĩa vụ cơ bản của thanh, thiếu niên, các lĩnh vực pháp luật cụ thể mà thanh, thiếu niên thấy cần thiết và quan tâm.

Trong trường hợp có nhiều thanh, thiếu niên yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về nội dung giống nhau hoặc trường hợp yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý là của tổ chức Đoàn thanh niên thì người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể trả lời chung tại hội trường cho tất cả thanh, thiếu niên tham gia cùng nghe. Hoạt động này không chỉ giúp thanh, thiếu niên có thể giải toả được vướng mắc pháp luật của mình mà còn giúp những thanh, thiếu niên khác nâng cao hiểu biết pháp luật, có thể làm đúng quy định của pháp luật khi gặp vướng mắc pháp luật tương tự.

Thứ hai, thông qua hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức có chức năng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý như: Trung tâm tư vấn pháp luật của các tổ

chức, hội, đoàn thể, Trung tâm Trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp. Thông qua các cuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng thanh, thiếu niên, nội dung PBGDPL được tuyên truyền, phổ biến.

2. Các bước để thực hiện kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý là hoạt động mà người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý ở vị trí chủ động, còn thanh, thiếu niên ở vị trí ngược lại. Nhưng không vì thế mà trong khi thực hiện nhiệm vụ, người thực hiện có thái độ áp đặt, lời nói mệnh lệnh mà phải làm sao để thanh, thiếu niên thực sự hiểu, tin, tôn trọng pháp luật, từ đó tự giác tuân thủ pháp luật. Muốn vậy, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý, PBGDPL phải căn cứ từng đối tượng thanh, thiếu niên mà có cách thức, các bước tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý phù hợp thông qua đó PBGDPL cho thanh, thiếu niên; tìm hiểu sâu về hoàn cảnh, truyền thống gia đình của thanh, thiếu niên; vận dụng đạo lý, phong tục, tập quán... để giải thích, thuyết phục thanh, thiếu niên.

Các bước cụ thể để thực hiện kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý như sau:

2.1. Bước 1: Tìm hiểu thông tin về đối tượng thanh, thiếu niên được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Để biết một thanh, thiếu niên muốn được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về vấn đề gì, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần tranh thủ các cơ hội có thể để tiếp cận và tìm hiểu bằng các phương pháp như: Tự điều tra, khảo sát, tìm hiểu, gặp gỡ trực tiếp; trao đổi qua điện thoại, nắm bắt thông tin từ các tổ chức thanh niên, tổ chức đoàn thể khác hoặc qua gia đình, bạn bè, người thân...

b) Người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý tìm hiểu và nắm bắt thông tin cụ thể về đối tượng thanh, thiếu niên tham gia cuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về: Nhu cầu của đối tượng (cần tư vấn, trợ giúp, tìm hiểu nội dung pháp luật gì); nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn; tình hình chấp hành pháp luật ở cơ sở.

Qua các nội dung tìm hiểu, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý sẽ tự đặt ra các câu hỏi phù hợp với thái độ, mong muốn của đối

tượng thanh, thiếu niên có nhu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý để chuẩn bị trước cho bước tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý nhằm dẫn dắt cuộc trò chuyện, gợi mở vấn đề để có những thông tin cơ bản và liên quan trực tiếp đến việc tư vấn, trợ giúp pháp lý, giúp giải quyết đúng và đúng vấn đề mà đối tượng mong muốn.

c) Xác định rõ mục đích, nhu cầu: Sau khi biết được những thông tin cần thiết, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần khẳng định lần nữa về mục đích và nhu cầu của thanh, thiếu niên. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với những công việc tiếp theo. Bởi vì, nếu thanh, thiếu niên hỏi về một vấn đề pháp luật chỉ để biết, nâng cao hiểu biết thì việc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý chỉ dừng lại ở mức độ cung cấp thông tin, giới thiệu về quy định pháp luật, hướng dẫn việc tìm tài liệu pháp luật để nghiên cứu, tìm hiểu. Trong trường hợp thanh, thiếu niên thực sự có vướng mắc pháp luật thì vụ việc phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, chuẩn bị các phương án trả lời trước khi đưa ra ý kiến tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý trực tiếp, chính thức.

Trong trường hợp nhận được yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý bằng văn bản, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể tìm hiểu thông tin cụ thể bằng cách gửi văn bản hỏi hoặc liên hệ trực tiếp với thanh, thiếu niên, tổ chức thanh niên yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý qua điện thoại, hẹn gặp trực tiếp. Thông thường, việc yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý dưới hình thức văn bản cũng thể hiện tương đối rõ mục đích và nhu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Nhờ đó, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng dễ xác định được nội dung pháp luật cần thiết để tập trung trao đổi về vấn đề đó. Tuy nhiên, không phải mọi văn bản yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý đều thể hiện một cách rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu. Người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải biết chọn lọc và tìm ra đúng mục đích, vấn đề chính mà thanh, thiếu niên, tổ chức thanh niên quan tâm.

2.2. Bước 2: Chuẩn bị cho việc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Về chuẩn bị nội dung tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý: Đây là việc làm cần thiết trước khi thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và lồng ghép PBGDPL về một vấn đề, vụ việc, quy định pháp luật. Để có thể ứng phó với các tình huống, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần nắm vững các chủ đề pháp luật để tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và lồng ghép phổ biến pháp luật cho thanh, thiếu niên; thường xuyên tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để có thể

tự tin khi trao đổi thông tin một cách trực tiếp hoặc hẹn trả lời sớm sau khi đã nghiên cứu hồ sơ, tài liệu. Do vậy, nội dung pháp luật được đưa ra tư vấn, trợ giúp, phổ biến sẽ đảm bảo tính chính xác cao, thông qua xử lý thông tin của người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc có sự trao đổi nghiệp vụ với đồng nghiệp, cơ quan chuyên môn.

Đồng thời, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cho thanh, thiếu niên cũng phải tự đặt và trả lời các câu hỏi: Làm thế nào để có thể giúp đỡ những thanh, thiếu niên này? Có thể làm gì để tiếp cận, hiểu và tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý thuận lợi cho những thanh, thiếu niên này... Từ đó, dự liệu vấn đề, các tình huống có thể xảy ra và có bước chuẩn bị cho phù hợp.

b) Về lựa chọn hình thức: Người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể ở thể chủ động hoặc bị động trong việc lựa chọn hình thức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, dù ở hoàn cảnh nào, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng cần lựa chọn cho mình cách giải thích, hướng dẫn càng đơn giản càng tốt, mang tính thuyết phục nhất giúp cho thanh, thiếu niên dễ hiểu và dễ thực hiện. Trong trường hợp tổ chức các cuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, PBGDPL tại chỗ hoặc lưu động thì người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có vai trò chủ động để đưa ra hình thức thực hiện (thuyết trình, hỏi đáp, đóng vai diễn các tình huống pháp luật...).

c) Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ: Tại các cuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý kết hợp PBGDPL có nhiều người tham dự, các thiết bị âm thanh, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ là yếu tố không thể thiếu góp phần tăng hiệu quả hoạt động, ví dụ: loa đài, tivi, máy chiếu, màn hình chiếu, bảng, đĩa, sách, tranh ảnh minh họa... Do đó, người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng cần phải chú ý chuẩn bị tốt các phương tiện hỗ trợ này.

2.3. Bước 3: Thực hiện việc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong bước này bao gồm các hoạt động cụ thể như:

- a) Tiếp nhận yêu cầu tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của thanh, thiếu niên;
- b) Yêu cầu thanh, thiếu niên đề nghị tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung, vụ việc cần tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý;
- c) Suy nghĩ, tra cứu văn bản pháp luật có liên quan, nghiên cứu tài liệu;
- d) Tư vấn, cung cấp thông tin, giải đáp vướng mắc pháp luật cho thanh, thiếu niên.

Qua việc thực hiện các hoạt động giúp cho thanh, thiếu niên hay tổ chức thanh niên có điều kiện tìm hiểu các quy định pháp luật, một hoặc nhiều văn bản pháp luật về vấn đề mà thanh, thiếu niên, tổ chức thanh niên quan tâm. Nếu vấn đề đó thanh, thiếu niên đã biết thì khi được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý để giải quyết một vướng mắc, vụ việc cụ thể thì họ lại có dịp hiểu sâu hơn và biết cách vận dụng quy định pháp luật đó đối với hoàn cảnh cụ thể của mình.

Đây cũng là bước thể hiện rõ nhất sự lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Điều này đòi hỏi sự linh hoạt, tự tin của người tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần hết sức linh hoạt, tránh sự gượng ép, không nên đưa ra những vấn đề pháp lý không sát, không gần gũi, ít liên hệ với nội dung mình đang tư vấn và nhu cầu tìm hiểu của thanh, thiếu niên mà nên liên hệ đến những vấn đề pháp luật thiết thực đối với cuộc sống và công việc hiện tại của thanh, thiếu niên như: việc làm, chính sách hỗ trợ về học tập, phát triển kinh tế, tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, đăng ký kết hôn... Đối với một nhóm thanh, thiếu niên nhất định thì người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý, phổ biến pháp luật có thể liên hệ một số vấn đề pháp luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống và công việc hiện tại của họ. Ví dụ như thanh niên lao động trong các khu công nghiệp; thanh, thiếu niên ở nông thôn, miền núi; thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số...

2.4. Bước 4: Đánh giá kết quả công việc và rút kinh nghiệm

Đây là một bước không thể bỏ qua trong mỗi kỹ năng PBGDPL nói chung và kỹ năng PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho thanh, thiếu niên nói riêng. Sau khi hoàn thành hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cần phải đánh giá những việc đã làm để xác định kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và cần rút kinh nghiệm cho lần sau. Mỗi người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể tự mình rút ra một số bài học kinh nghiệm hữu ích từ từng hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho thanh, thiếu niên hoặc chia sẻ với đồng nghiệp.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Khi thực hiện kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cần lưu ý nắm rõ các vấn đề:

1. Xác định, nắm bắt đầy đủ thông tin về đối tượng thanh, thiếu niên được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, PBGDPL.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và lồng ghép PBGDPL cho phù hợp.

3. Người thực hiện tư vấn pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý cần có kiến thức chuyên môn vững vàng, đảm bảo đủ khả năng để tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và lồng ghép PBGDPL; có vốn sống, hiểu biết xã hội nhất định, thường xuyên tích lũy tư liệu, kiến thức, kinh nghiệm ứng xử phù hợp, nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công việc; có khả năng hòa đồng, hiểu, nắm bắt tâm lý và giao tiếp tốt.

4. Có sự chuẩn bị đầy đủ về các trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ phục vụ cho hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và PBGDPL để đạt hiệu quả.

Chuyên đề 4

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI, VÙNG BIÊN GIỚI, BIỂN ĐẢO

Thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số có số lượng trên 3,7 triệu người, đa phần đang sống và làm việc tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biển đảo. Tại khu vực biên giới, hải đảo, những năm gần đây, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã và đang triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo”. Thông qua công tác tuyên truyền, PBGDPL để vận động cán bộ và nhân dân chấp hành nghiêm túc các văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia như hiệp định, Quy chế biên giới, Luật Biên giới quốc gia, các nghị định, quy định trong việc quản lý, bảo vệ biên giới. Từ đó làm chuyển biến và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân biên giới, gắn tuyên truyền, PBGDPL với nhiệm vụ thường xuyên của Bộ đội Biên phòng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương.

Trong phạm vi chuyên đề này, do đặc thù nhiệm vụ, công tác của lực lượng Bộ đội Biên phòng nên chỉ đề cập kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số đang sinh sống và làm việc tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo. Từ thực tiễn công tác và tình hình đặc thù của từng địa bàn, đội ngũ cán bộ chính trị, báo cáo viên, tuyên truyền viên của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố, các đồn biên phòng đã triển khai xây dựng nhiều mô hình tuyên truyền, PBGDPL.

I. NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Từ năm 2013 cho đến nay, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã và đang phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo” (gọi tắt là Đề án 1133). Đã có hàng triệu lượt người tham gia các hoạt động của Đề án do Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố biên giới, biển đảo chủ trì theo phương châm “có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải”. Theo đó, đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo nói riêng, nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các quy định pháp luật về dân tộc, tôn giáo, trách nhiệm tham gia bảo vệ chủ quyền, giữ gìn quốc phòng - an ninh. Ngoài ra, nội dung PBGDPL còn tập trung vào các quyền và nghĩa vụ của thanh, thiếu niên; chính sách, pháp luật mới có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; các lĩnh

vực pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình, đào tạo nghề, lao động, việc làm, hình sự, bảo vệ môi trường, giao thông đường bộ...

Tại tuyến biên giới đất liền, nội dung PBGDPL tập trung vào các văn kiện pháp lý về biên giới, Luật Biên giới quốc gia, Luật An ninh quốc gia, Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về phòng, chống ma túy, buôn bán người; những quy định pháp luật khác gắn liền với đời sống lao động của người dân...

Tại tuyến biển, hải đảo, nội dung PBGDPL tập trung vào các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các quốc gia trên Biển Đông (DOC), Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Thủy sản, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo của lực lượng Bộ đội Biên phòng, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng làm nhiệm vụ trên biển...

2. Với những nội dung trọng tâm được định hướng để triển khai PBGDPL cho thanh, thiếu niên vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo nói trên, hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đã và đang được Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố trong cả nước thực hiện thông qua khá nhiều hình thức khác nhau như: Thông qua phổ biến pháp luật trực tiếp; biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật, tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền cổ động trực quan trên pa-nô, áp-phích... tại khu vực biên giới; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên tại các xã, phường, thị trấn biên giới tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ pháp luật; xây dựng và khai thác Tủ sách pháp luật tại các đồn biên phòng và các thiết chế văn hóa cơ sở; tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý; PBGDPL thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ; PBGDPL thông qua tổ chức sinh hoạt “Ngày Pháp luật”...

II. MỘT SỐ KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp (kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật)

Có thể nói, đây là kỹ năng được ứng dụng nhiều trong hoạt động PBGDPL của Bộ đội Biên phòng do đặc thù của đối tượng PBGDPL là thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số khu vực miền núi, vùng biên giới, biển đảo. Vì vậy, việc hình thành kỹ năng

PBGDPL trực tiếp có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình thực hiện hoạt động này. Trong quá trình PBGDPL trực tiếp, cần phải rèn luyện những kỹ năng sau đây:

Thứ nhất, cần tạo được thiện cảm ban đầu cho người nghe

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số nói riêng, cán bộ biên phòng thường rất có uy tín và được nhân dân yêu mến, quý trọng, do vậy bước đầu đã có thể tháo bỏ hàng rào tâm lý ngăn cách giữa người nói và người nghe. Tuy nhiên, do đa phần cán bộ làm nhiệm vụ PBGDPL là người dân tộc Kinh, có bất đồng về ngôn ngữ và phong tục, tập quán với đồng bào dân tộc thiểu số mà mình có nhiệm vụ PBGDPL nên rất cần nâng cao khả năng nghe và nói tiếng dân tộc địa phương. Điều này sẽ giúp cán bộ có thể hiểu được dân nói và nói cho dân hiểu những vấn đề mà người dân chưa nắm bắt được bằng ngôn ngữ phổ thông và tạo được sự đồng cảm giữa người nói và người nghe; tạo được sự hứng thú của người nghe, củng cố được niềm tin về vấn đề đang phổ biến, giáo dục. Đặc biệt, đối với đối tượng là thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số thì đáng vẻ bề ngoài, trang phục, quân phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái của Bộ đội Biên phòng có ý nghĩa quan trọng đối với việc gây thiện cảm cho người nghe.

Thứ hai, cần tạo sự hấp dẫn, dễ hiểu khi nói

Để tạo ra sự hấp dẫn cho một buổi phổ biến pháp luật trực tiếp cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, không chỉ ở khía cạnh nội dung bài giảng mà ngôn ngữ, giọng nói, tính biểu cảm của giọng nói, ngôn ngữ hình thể tác động rất nhiều đến yếu tố này. Cách nói cần sôi nổi, phóng khoáng và trẻ trung để phù hợp và gần gũi hơn với đối tượng tuyên truyền. Có thể truyền cảm hứng cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số bằng những câu chuyện liên quan đến nghề nghiệp, tình yêu, âm nhạc hoặc văn hóa dân tộc..., thậm chí có thể sử dụng ca dao, hò, vè hoặc ngôn ngữ bình dân để có sự tương tác giữa người nói và người nghe. Nên đơn giản hoá các khái niệm pháp lý mang tính nguyên tắc, quy định, đưa chúng trở thành những thuật ngữ giản dị, dễ hiểu sẽ giúp cho các điều luật trở nên gần gũi, đời thường và dễ tiếp thu hơn. Ngoài ra, cán bộ biên phòng không nên giải thích, phân tích các khái niệm một cách quá trừu tượng mà nên thay thế bằng việc đặt khái niệm đó trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể gần gũi với đời sống, sinh hoạt và cách nghĩ, phong tục, tập quán của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số thì sẽ tạo sự hấp dẫn và hiệu quả hơn.

Thứ ba, cần sử dụng phương pháp thuyết phục trong khi PBGDPL

Đây là một phương pháp rất hiệu quả nằm trong nhóm ba phương pháp của phổ biến pháp luật trực tiếp là *thuyết phục*, *nêu gương* và *ám thị*. Các điều luật, quy tắc

nên được dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và được chứng minh bằng các hình ảnh, số liệu, sự kiện và nhân chứng cụ thể, tiêu biểu và sát với vấn đề cần chứng minh. Ví dụ như muốn chứng minh về việc đi xe với tốc độ cao hoặc sử dụng rượu, bia dễ gây tai nạn, cán bộ biên phòng nên dẫn chứng bằng những bức ảnh, câu chuyện cho thấy hậu quả của các phương tiện gây tai nạn khi tham gia giao thông với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng hoặc sử dụng rượu, bia quá nồng độ cho phép. Từ đó, cán bộ sẽ giảng giải điều luật để đối tượng được tuyên truyền hiểu đúng vấn đề. Đặc biệt, đối với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, tính hiếu kì, hay hỏi hoặc lập luận, nói lý “theo kiểu đồng bào” cũng là một đặc điểm để cán bộ tranh thủ đẩy mạnh tính tương tác hai chiều, qua đó có thể hiểu được đối tượng được tuyên truyền, phổ biến lĩnh hội được kiến thức đến đâu, muốn hiểu sâu về vấn đề gì để từ đó linh hoạt thay đổi phương pháp, giúp buổi phổ biến pháp luật trực tiếp sôi nổi, hấp dẫn, hiệu quả hơn.

2. Kỹ năng xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật

Đây là kỹ năng PBGDPL thông qua việc đọc, nghe và xem. Tài liệu PBGDPL rất đa dạng như: sách, tờ rơi, tờ gấp, băng tiếng, băng hình, kịch bản...; đóng vai trò quan trọng trong hoạt động PBGDPL, đồng thời là cẩm nang, phương tiện, công cụ hoạt động của những người làm công tác PBGDPL và là cầu nối đưa pháp luật đến với đối tượng được phổ biến. Tài liệu PBGDPL có đối tượng sử dụng rất rộng rãi từ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức đến người dân, trong đó có thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Sau đây là những kỹ năng biên soạn tài liệu PBGDPL cho đối tượng thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số.

2.1. Sách phổ biến, giáo dục pháp luật

Sách PBGDPL là một loại tài liệu phổ biến pháp luật. Phổ biến pháp luật thông qua văn hoá đọc của người đọc sách là hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc thù với nhiều thể loại như: sách nghiên cứu pháp luật, sách dạy học pháp luật, sách/sổ tay pháp luật phổ thông, sách hỏi - đáp pháp luật, sách hệ thống văn bản pháp luật... Tuy nhiên, đối với đối tượng thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biên đảo thường là lao động tự do, thời gian làm việc chủ yếu thường không ổn định, trình độ văn hóa không đồng đều nên việc phổ biến những nội dung, kiến thức pháp luật thiết yếu thông qua việc đọc sách chưa mang lại hiệu quả cao.

Kỹ năng biên soạn sổ tay pháp luật phổ thông đã được đề cập tại Chuyên đề 2 “Kỹ năng biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên”. Bên

canh đó, để nâng cao hiệu quả PBGDPL, một trong các vấn đề cần quan tâm là nội dung sách cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số cần phải viết đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng, ngôn ngữ giản dị và cần tập trung vào các nội dung, vấn đề gắn liền với nghĩa vụ, quyền lợi của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số nói riêng, pháp luật về biên giới, biển đảo... Về hình thức, sách được trình bày đẹp, màu sắc phong phú, hình ảnh bắt mắt, độ dày vừa phải và nếu được thì có thể in song ngữ gồm tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số nơi đối tượng PBGDPL sinh sống để hướng tới nhiều đối tượng độc giả hơn.

2.2. Tờ gấp pháp luật

2.2.1. Tờ gấp pháp luật cần nội dung ngắn gọn, rõ ràng trên khuôn khổ một tờ giấy, hình thức cần hấp dẫn (in nhiều màu, có tranh, ảnh minh họa), thuận tiện trong sử dụng, tiết kiệm thời gian cho người đọc. Có thể biên soạn tờ gấp với nhiều kích thước khác nhau tùy theo độ dài của nội dung nhưng kích thước phổ biến, giá thành rẻ là khổ giấy A4 khi gấp lại được 3 bình với kích thước 21cm x 10cm. Bộ cục tờ gấp gồm: bìa trước, bìa sau, phần nội dung cho các trang, trám tranh, ảnh cho các trang, đặt tít của tờ gấp, tít của từng phần, chọn chữ, chọn màu và phân bố, làm vi-nhết cho từng trang. Bìa trước ghi tên của tờ gấp và tranh hoặc ảnh nhằm gây ấn tượng về chủ đề của tờ gấp. Bìa sau cũng có tác dụng làm tăng tính thẩm mỹ của tờ gấp bằng những khẩu hiệu, tranh, ảnh... Khi phân bố nội dung cho các trang, cố gắng để mỗi trang thể hiện được một phần nội dung của tờ gấp và giữa các phần có thứ tự logic với nhau. Tít của từng phần có thể theo tên chương, mục của văn bản hoặc tự đặt sát với nội dung.

2.2.2. Tờ gấp pháp luật là loại tài liệu PBGDPL được sử dụng khá phổ thông tại các khu vực miền núi, biên giới, biển đảo. Với ưu điểm của mình, tờ gấp pháp luật có đối tượng sử dụng rộng rãi và là một trong những hình thức tuyên truyền pháp luật hiệu quả. Tuy nhiên, loại tài liệu này cũng có hạn chế là nội dung ngắn và lượng thông tin ít cũng như giá trị sử dụng không lâu bằng các loại tài liệu khác. Khi biên soạn nội dung cho tờ gấp pháp luật, cần căn cứ vào nhu cầu và đối tượng sử dụng để lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

Ví dụ, đối với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số đang trong độ tuổi lập gia đình, tờ gấp tuyên truyền về Luật Hôn nhân và gia đình sẽ bao gồm phần chung của Luật và phần riêng là những quy định cụ thể cho đối tượng nữ giới và nam giới. Cách thức thể hiện có thể là những câu hỏi - đáp trực tiếp hoặc đưa ra những tình huống pháp luật gắn với thực trạng, phong tục, tập quán của vùng dân tộc đó để giải thích, tuyên truyền và được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số bản địa hoặc song ngữ. Việc chọn ảnh, bố trí

màu, tít cho từng phần cần lựa chọn và trình bày kỹ để tăng tính thẩm mỹ cho tờ gấp cũng như tạo được ấn tượng cho người đọc.

2.3. Bảng tiếng, băng hình

Đây là loại tài liệu tuyên truyền, PBGDPL được đánh giá rất hiệu quả, dùng phương pháp truyền tải kiến thức pháp luật đến đối tượng được tuyên truyền thông qua tiếng nói, hình ảnh. Để xây dựng loại tài liệu này, có thể dựa vào các nguồn băng hình, băng tiếng có nội dung PBGDPL do Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam), Cục Chính trị (Bộ đội Biên phòng) cấp phát hoặc trích sao từ các chuyên mục “Vì chủ quyền an ninh biên giới” của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, cũng có thể tự mình viết kịch bản và xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với mục đích, đối tượng, đề tài cần tuyên truyền, bảo đảm bố cục rõ ràng, nội dung pháp luật chính xác...

Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho thanh, thiếu niên vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo còn được thực hiện có hiệu quả thông qua hoạt động của 45 Đội tuyên truyền văn hóa Bộ đội Biên phòng tỉnh và gần 400 Tổ tuyên truyền văn hóa của các đồn biên phòng bằng hình thức phát thanh, chiếu phim lưu động. Hiện nay, trung bình mỗi tỉnh, thành phố biên giới, biển đảo, Bộ đội Biên phòng đều phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương xây dựng từ 3 đến 5 cụm loa truyền thanh tại khu vực biên giới, phát thanh đều đặn vào các ngày cuối tuần bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc bản địa. Khi xây dựng băng tiếng, băng hình để trình chiếu, phát trên hệ thống loa phát thanh, truyền thanh tại các xã biên giới, cần lưu ý cách trình bày hấp dẫn dưới nhiều hình thức như: hỏi - đáp, tình huống, tiểu phẩm, phóng sự, giới thiệu văn bản, nghiên cứu trao đổi...

3. Kỹ năng xây dựng Tủ sách pháp luật

Tủ sách pháp luật là nơi lưu giữ, khai thác và sử dụng sách, báo, tài liệu pháp luật để phục vụ nhu cầu công tác, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu của người đọc. Nếu xây dựng và tổ chức tốt hoạt động của Tủ sách pháp luật sẽ giúp tăng cường PBGDPL ở cơ sở, đồng thời góp phần trang bị kiến thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Hiện nay, hầu hết các tỉnh, thành phố đã xây dựng Tủ sách pháp luật ở 100% đơn vị cấp xã. Cả nước có 44 thư viện Bộ Chỉ huy biên phòng cấp tỉnh và hơn 400 thư viện, tủ sách đồn biên phòng, được trang bị từ 60 đến 100 đầu sách pháp luật/thư viện/Tủ sách và nhiều đĩa DVD, CD, sách, báo, tạp chí... Cùng với đó, các đơn vị biên phòng đã phối hợp với các địa phương củng cố, nâng cấp Tủ sách pháp luật ở cấp xã; tủ sách, ngăn sách pháp luật tại trung tâm học tập cộng đồng, điểm Buu điện - Văn hóa xã, trường học,...

Khi xây dựng, bổ sung sách, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật, cần dựa trên cơ sở Danh mục sách, tài liệu pháp luật định kỳ (06 tháng, hàng năm) do Bộ Tư pháp hướng dẫn (có đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp). Bên cạnh đó, các đơn vị biên phòng nên căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của đơn vị mình để rà soát, bổ sung, hệ thống hóa sách, báo, tài liệu bảo đảm phù hợp, thiết thực với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn.

Vị trí đặt Tủ sách pháp luật thường là tại các phòng Hồ Chí Minh của các đồn biên phòng. Việc sắp xếp thư mục sách, giá sách cần đảm bảo khoa học, hợp lý để dễ dàng tra cứu và tìm sách. Các đầu sách cần được bổ sung hàng năm, nhất là sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp pháp luật. Tại các đồn biên phòng, do đặc thù địa bàn các xóm, bản cách xa nhau và xa đồn biên phòng, các đơn vị nên tăng cường việc thông tin, giới thiệu về Tủ sách, nâng cao hiệu quả khai thác sách và đều đặn luân chuyển sách từ thư viện của đồn biên phòng đến thư viện, Tủ sách của các bản đặt tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng của người dân. Đặc biệt, cần thu hút sự tham gia của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số trong việc xây dựng, duy trì hoạt động của các Tủ sách pháp luật và tham gia luân chuyển sách.

4. Kỹ năng xây dựng Câu lạc bộ pháp luật

Câu lạc bộ pháp luật là tổ chức được thành lập và hoạt động trên tinh thần tự nguyện tham gia của những người có nhu cầu tìm hiểu pháp luật, tích cực đấu tranh bảo vệ pháp luật, nhiệt tình tuyên truyền, PBGDPL. Đây là hình thức đặc biệt thích hợp để PBGDPL cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Thông qua sinh hoạt của Câu lạc bộ nhằm góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, gây dựng lòng tin đối với pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, hình thành thói quen sống và làm việc theo pháp luật của các hội viên nói riêng và toàn thể nhân dân nói chung tại địa bàn.

Khi xây dựng, thành lập Câu lạc bộ pháp luật, cần khảo sát, lựa chọn địa điểm nơi thành lập Câu lạc bộ kỹ lưỡng trên cơ sở việc phân tích, đánh giá tình hình chính trị, kinh tế, trật tự an toàn xã hội, điều kiện dân trí, mức độ hiểu biết pháp luật của thanh, thiếu niên nói riêng, người dân trên địa bàn nói chung để từ đó có cơ sở xây dựng kế hoạch thành lập Câu lạc bộ. Tiếp đó, cần đẩy mạnh công tác vận động thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số tham gia thành lập, xây dựng dự thảo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ, ra quyết định thành lập Câu lạc bộ. Việc tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ cũng cần được tiến hành trang trọng để công khai hóa tổ chức, chính thức đưa Câu lạc bộ đi vào hoạt động. Hội viên tham gia Câu lạc bộ có thể là

cán bộ, công chức xã, cán bộ biên phòng phụ trách cơ sở, hòa giải viên, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đoàn viên, thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số...

Về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ, cần căn cứ vào tình hình địa bàn cụ thể và ý chí của hội viên để tiến hành cho phù hợp. Ngoài những nội dung pháp luật mà mọi đối tượng đều cần biết như dân sự, hình sự, đất đai... thì với từng đối tượng thanh, thiếu niên sẽ tập trung phổ biến các lĩnh vực pháp luật riêng. Ví dụ: đối tượng là thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số thì tập trung phổ biến về Luật Giáo dục, Bộ luật Lao động, Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân và gia đình, sức khoẻ sinh sản, chính sách xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số, miền núi...

Hình thức sinh hoạt của Câu lạc bộ cần đa dạng như: tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm chuyên đề về nội dung pháp luật, giới thiệu văn bản pháp luật mới; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, hái hoa dân chủ, giải đáp pháp luật, thi sáng tác các tác phẩm văn hoá, văn nghệ có nội dung pháp luật; xây dựng các tiêu phẩm văn hoá, văn nghệ (thơ, ca, hò, vè...) có nội dung pháp luật để biểu diễn; cung cấp thông tin, tư liệu pháp luật (sách, báo, văn bản pháp luật) phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương; tổ chức các buổi giao lưu pháp luật với các loại hình Câu lạc bộ khác, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại đơn vị, địa phương...

5. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật

Thi tìm hiểu pháp luật là hình thức tương đối phổ biến hiện đang được áp dụng rộng rãi, có khả năng thu hút được nhiều đối tượng tham gia ở mọi thành phần, mọi lứa tuổi. Thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau như thi nói, thi viết, thi trắc nghiệm dưới các dạng cụ thể: hỏi đáp trực tiếp, thi biểu diễn sân khấu, tiểu phẩm, thi sáng tác... Tuy nhiên, với trình độ dân trí của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số khu vực miền núi, biên giới, biển đảo còn hạn chế, đời sống còn nhiều khó khăn, thời gian chính là dành cho lao động, sản xuất... thì việc áp dụng hình thức PBGDPL này để đạt hiệu quả rất khó khăn và thực tế chưa thực sự đạt được kết quả như mong muốn. Nếu muốn tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số khu vực miền núi, biên giới, biển đảo thì cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

Lựa chọn chủ đề thi: Việc lựa chọn chủ đề cần phải thiết thực và phù hợp với nhu cầu của đối tượng thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số theo hướng tập trung vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống, lao động, học tập hàng ngày của đối tượng.

Lựa chọn hình thức thi: Là việc căn cứ vào nội dung, chủ đề, đối tượng tham gia, mục tiêu của cuộc thi để lựa chọn hình thức thi phù hợp. Ngoài hình thức thi viết truyền thống, còn có các hình thức thi tìm hiểu pháp luật khác như: Thi vấn đáp hoặc trả lời trực tiếp, thi hát múa, hùng biện, thi tiểu phẩm, thi vẽ tranh, thi hái hoa dân chủ, thi theo chủ đề có nội dung liên quan tới nghề nghiệp, công việc của đối tượng dự thi như: “Hòa giải viên giỏi khu vực biên giới”, “Công chức Tư pháp - Hộ tịch giỏi xã biên giới”, “Tuyên truyền viên pháp luật giỏi ở cơ sở”...

Phát động và tổng kết cuộc thi: Là việc tổ chức Lễ phát động và Lễ tổng kết cuộc thi với sự hiện diện của lãnh đạo chính quyền địa phương, lãnh đạo của các cơ quan thành viên Ban tổ chức cuộc thi, các trưởng thôn, bản, các đoàn thể quần chúng và đặc biệt là đông đảo thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số... Lễ phát động nhằm thông báo thể lệ, nội dung cuộc thi tới người dân trên địa bàn, nhất là đối tượng của cuộc thi. Lễ tổng kết nhằm đánh giá toàn diện kết quả cuộc thi, rút kinh nghiệm về ph-ương pháp tổ chức và triển khai cuộc thi, đồng thời trao giải thư-ởng cho những người đạt giải.

Tuyên truyền về cuộc thi: Có thể tuyên truyền về cuộc thi thông qua giới thiệu trực tiếp tại Lễ phát động, Lễ tổng kết cuộc thi hoặc qua hệ thống loa, đài truyền thanh ở cơ sở, áp-phích thông báo ở những nơi công cộng để tạo sự quan tâm của người dân trên địa bàn nói chung, đoàn viên, thanh niên dân tộc thiểu số nói riêng. Để tạo được ấn tượng sâu sắc đối với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số về cuộc thi, Ban Tổ chức cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, hình thức và các điều kiện hỗ trợ cần thiết như: hội trường, âm thanh, ánh sáng, lôgô cuộc thi, băng rôn, cổ động viên, người dẫn chương trình và khách mời tham gia... Kết quả cuộc thi cần đ-ược công bố rộng rãi, bằng nhiều hình thức để vừa phát huy, nhân rộng kết quả cuộc thi, động viên những ng-ười dự thi, vừa khuyến khích, cổ vũ nhân dân tìm hiểu pháp luật, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

6. Kỹ năng sân khấu hóa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Sân khấu hóa nội dung PBGDPL là hình thức phổ biến pháp luật kết hợp với sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, có sức hấp dẫn và mang lại hiệu quả cao, đặc biệt phù hợp với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Hình thức sân khấu hóa thường được áp dụng đối với các Hội thi dưới dạng thi vấn đáp, trắc nghiệm; được các đơn vị biên phòng phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... các xã, phường, thị trấn biên giới, biển đảo tổ chức thường niên vào các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn, “Ngày Pháp luật” hoặc lồng ghép trong một số hoạt động tại địa phương. Thông qua hình thức sân khấu hóa, những nội dung của pháp luật không còn khô cứng mà

gần gũi hơn với cuộc sống thường ngày, trở nên dễ nhớ, dễ hiểu đối với người dân nói chung và thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số nói riêng.

Tùy từng dạng thi mà việc sân khấu hóa nội dung PBGDPL đòi hỏi những kỹ năng cơ bản khác nhau:

Thi vấn đáp: Đối tượng dự thi phải trả lời trực tiếp những câu hỏi của Ban Giám khảo về những nội dung pháp luật cụ thể theo nội dung đề ra. Vì vậy, đòi hỏi thí sinh phải nắm chắc kiến thức, có khả năng diễn đạt lưu loát, mạch lạc, rõ ràng và có tính thuyết phục cao.

Thi trắc nghiệm: Đối tượng dự thi phải đưa ra phương án lựa chọn chính xác trước những đáp án được Ban Giám khảo đưa ra. Nên người dự thi phải có phương pháp luận vững vàng, nhanh chóng loại trừ các phương án sai trong thời gian nhanh nhất.

Thi qua hình thức sân khấu: Đối tượng dự thi cần có năng khiếu văn hóa, văn nghệ để có thể thể hiện kiến thức, sự hiểu biết pháp luật và khả năng ứng xử thông qua cách trình bày dưới dạng tiểu phẩm, kịch ngắn, thơ ca, hò, vè..., qua đó truyền tải những thông điệp pháp luật đến người xem.

Khi tổ chức hội thi, để hướng tới đối tượng là thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, cần lựa chọn thành phần các đội dự thi trong lứa tuổi thanh, thiếu niên, chủ đề hội thi cùng các câu hỏi đưa ra cũng cần sát với đời sống, học tập, công tác của lứa tuổi này để tạo sự hứng khởi, sự liên tưởng từ thực tế vào sân khấu, phát huy sự sáng tạo của tuổi trẻ. Tổ chức hội thi tùy theo mức độ, cấp độ của địa phương để có hình thức, sự đầu tư phù hợp, tránh lãng phí. Ngoài việc nâng cao trình độ, hiểu biết pháp luật cho thành viên các đội dự thi thì hội thi còn là dịp tuyên truyền pháp luật đến các cô động viên và người xem. Thông qua việc theo dõi trực tiếp tại hội thi, nghe giải đáp các tình huống pháp luật liên quan đến cuộc sống thường ngày, thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số có dịp tiếp cận với các kiến thức pháp luật, trao đổi, thảo luận với bạn bè, đồng nghiệp, người thân, qua đó, nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các tổ, đội tuyên truyền văn hóa của Bộ đội Biên phòng, việc xây dựng các chủ đề, chủ điểm, tình huống pháp luật thành tiểu phẩm, kịch ngắn để thông qua đó tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số cũng như thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số bằng hình thức sân khấu là rất hiệu quả, đáp ứng tâm lý mong muốn hưởng thụ các sản phẩm văn hóa của người dân. Kịch bản PBGDPL có thể đặt các nhà biên kịch viết hoặc do chính các cán bộ tuyên truyền văn hóa trong lực lượng Bộ đội Biên

phòng viết. Chủ đề của các tiểu phẩm, kịch ngắn thường là biểu dương nhân tố điển hình trong thi hành, chấp hành pháp luật, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Điều đáng ghi nhận là do các chiến sỹ biên phòng có kinh nghiệm biểu diễn tại các xóm, bản biên giới, gắn bó với đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số địa phương, am hiểu nhiều nét văn hóa của các dân tộc ở biên giới nên các vở kịch ngắn, tiểu phẩm “cây đôn lá bản” do các chiến sỹ biên phòng tự biên tự diễn dễ đạt được hiệu quả “4 trong 1” là mang đến tiếng cười cho đồng bào; tôn vinh được giá trị văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc; bảo tồn, phát huy được những làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc thiểu số và PBGDPL hiệu quả, sát với những nội dung, vấn đề mà người dân quan tâm.

7. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua pa-nô, khẩu hiệu, áp-phích

Tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực biên giới, biển đảo, vai trò của tuyên truyền cổ động trực quan là hết sức cần thiết trong việc thực hiện chức năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách sinh động đến thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số một cách hấp dẫn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện...

Pa-nô là hình thức tuyên truyền cổ động trực quan hiệu quả với hai loại: Pa-nô lá và Pa-nô lớn. Pa-nô lá (thường có kích thước 0,7m x 1,5m) treo trên trụ đèn đường hoặc được lắp dựng trụ sắt bên đường, nội dung được thể hiện bằng chữ và hình, nội dung súc tích, cô đọng. Khi treo pa-nô lá cần lưu ý đến chiều cao an toàn giao thông, tránh treo quá thấp. Pa-nô lớn (thường có kích thước từ 4m x 6m hoặc 9m x 14m trở lên) là hình thức tuyên truyền cố định bằng hình ảnh lớn, tầm nhìn xa làm nổi bật nội dung cần tuyên truyền... Tùy tình hình của địa phương để xác định vị trí đặt pa-nô dễ nhìn, trang trọng và có tính thẩm mỹ cao, tầm nhìn không bị che khuất hay cản trở giao thông.

Áp-phích (hay tranh cổ động) là một loại hình nghệ thuật mang đậm tính chất kêu gọi, cổ vũ, khích lệ, tác động trực tiếp tới thanh, thiếu niên vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo về một sự việc hay một mục tiêu hành động. Áp-phích cần được dán tại các vị trí bắt mắt, trang trọng như các phòng họp, công hội trường, trụ sở cơ quan công quyền hoặc các bảng tin nhân dân... Vị trí dán cần vừa tầm mắt, không cao quá và cũng không thấp quá để đạt hiệu quả cao hơn.

Cờ dây, băng rôn khi treo ngang đường phải đảm bảo an toàn giao thông (từ 4,5m - 5m) và phải nghiêm túc, trang trọng. Do điều kiện thời tiết nắng, mưa nên khi treo

băng rôn bằng bạt in thì phải luôn dây bên trên băng rôn và dùng nẹp kẹp giữa để tránh việc băng rôn chùng xuống không thấy khẩu hiệu tuyên truyền. Nội dung khẩu hiệu tuyên truyền, PBGDPL in trên băng rôn cần bám sát nội dung hướng dẫn của các ngành chức năng. Khi cắm cờ hay buộc cờ phướn cần đảm bảo thẩm mỹ, tránh tình trạng cắm cờ rời rạc. Khoảng cách cắm cần phân bố đều, không dày quá hoặc thưa quá hoặc cắm không thẳng hàng, thẳng lối làm mất thẩm mỹ, thiếu trang trọng.

8. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý nhằm mục đích cung cấp dịch vụ pháp lý, giải đáp pháp luật, hướng dẫn thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số ứng xử đúng pháp luật để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ, hướng dẫn họ phương pháp, cách thức xử sự trong những hoàn cảnh cụ thể phù hợp với pháp luật và tránh được những hậu quả pháp lý bất lợi, từ đó nâng cao hiểu biết pháp luật cho họ. Mỗi cán bộ biên phòng làm công tác PBGDPL cần có kiến thức pháp lý vững vàng, hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn, có khả năng tuyên truyền miệng cũng như biên soạn tài liệu pháp luật tốt; nhiệt tình, tâm huyết, hòa đồng và hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán dân tộc và tâm lý lứa tuổi của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số.

Kỹ năng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho thanh, thiếu niên nói chung được đề cập tại Chuyên đề 3 “Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý”. Đối với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, khi tiến hành tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, trước hết, cần tìm hiểu đối tượng để xác định rõ mục đích, nhu cầu của họ, từ đó chọn lọc và tìm ra mục đích, vấn đề chính mà thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số cần được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Nội dung tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cần được chuẩn bị cẩn thận, chính xác với nhiều phương án về hình thức như: thuyết trình, hỏi đáp, đóng vai diễn các tình huống pháp luật... và có các phương tiện hỗ trợ cần thiết. Khi tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cần thể hiện sự tự tin, linh hoạt và tránh gượng ép. Đối với thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số thì cần liên hệ đến một số vấn đề pháp luật thiết thực đối với cuộc sống, học tập và công việc hiện tại của họ.

9. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở

Hòa giải ở cơ sở là hình thức PBGDPL đã góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, giảm thiểu số vụ, việc tranh chấp phải đưa lên cơ quan có thẩm quyền và Tòa án nhân dân giải quyết trong cả nước nói chung và khu vực dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biên đảo nói riêng. Tại các xóm, bản biên giới, mỗi cán bộ biên phòng là thành phần nòng cốt trong các tổ hòa giải nên cần vận dụng kiến thức pháp luật, đạo đức xã hội, bằng sự nêu gương của mình và kinh nghiệm cuộc

sống để giải thích, hướng dẫn, thuyết phục, cảm hoá các bên tranh chấp từng bước giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật nhằm đạt được thoả thuận phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực miền núi, biên giới, biển đảo.

Với hình thức này, cán bộ biên phòng làm công tác hòa giải cần có kỹ năng tiếp cận, tìm hiểu đối tượng để nắm bắt thông tin về vụ, việc hòa giải và nhu cầu của các bên như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe đối tượng trình bày; kỹ năng yêu cầu các bên cung cấp thông tin, tài liệu về vụ, việc; kỹ năng nghiên cứu, phân tích vụ, việc để tìm ra mâu thuẫn, xung đột, nguyên nhân chủ yếu và cách thức giải quyết mâu thuẫn, xung đột... Trong khi tiến hành hòa giải, cán bộ biên phòng có rất nhiều cơ hội để lồng ghép PBGDPL, qua đó các bên tranh chấp và những người có liên quan được nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật.

Việc lồng ghép hoạt động hòa giải với hoạt động PBGDPL cần thực hiện các bước như: Trực tiếp nắm rõ nội dung tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và yêu cầu cụ thể của các bên tranh chấp, kết hợp PBGDPL. Từ đó, xác định tính chất của tranh chấp, lựa chọn văn bản có liên quan đến tranh chấp để vận dụng các quy định đó vào việc giải quyết tranh chấp. Sau các bước trên, cán bộ biên phòng làm công tác hòa giải cần gặp gỡ từng bên tranh chấp để hòa giải kết hợp với việc giải thích pháp luật giúp họ nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình. Cuối cùng là tổ chức cho các bên tranh chấp gặp gỡ để thảo luận với nhau việc giải quyết tranh chấp.

Trên đây là một số kỹ năng PBGDPL cơ bản mà lực lượng Bộ đội Biên phòng đã và đang thực hiện tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực biên giới, biển đảo. Với vai trò nòng cốt, chuyên trách trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, lực lượng Bộ đội Biên phòng quyết tâm đẩy mạnh công tác PBGDPL và tăng cường các biện pháp, mô hình, kỹ năng PBGDPL mang tính đồng bộ, đặc thù nhằm từng bước nâng cao nhận thức của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số nói riêng và đồng bào khu vực biên giới nói chung. Qua đó làm chuyển biến hành vi, ý thức tự giác chấp hành pháp luật, đồng thời hạn chế hành vi vi phạm pháp luật của thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số, góp phần ổn định chính trị và cuộc sống trên địa bàn biên giới, biển đảo.

Chuyên đề 5

KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRẺ TRONG DOANH NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

I. KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH CỦA TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRẺ TRONG DOANH NGHIỆP

1. Khái niệm

Kỹ năng là khả năng của con người trong việc thực hiện một công việc hoặc một chuỗi công việc nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách thức hành động đúng đắn để đạt được mục đích đề ra.

Kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp là khả năng của người cán bộ công đoàn trong việc lựa chọn kiến thức pháp luật, truyền tải nội dung kiến thức pháp luật bằng những cách thức phù hợp với đặc điểm về tuổi tác, điều kiện sống, điều kiện làm việc của công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp là một chuỗi những hoạt động có tổ chức, có chủ định của cán bộ công đoàn tác động tới công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp một cách thường xuyên nhằm hình thành ở họ những tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành bằng các hình thức, phương tiện, phương pháp đặc thù.

2. Mục đích của tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp

Người cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL cần có kiến thức pháp luật sâu rộng và kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL tốt để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, để đạt được mục đích sau đây:

- *Hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật* cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp, trang bị cho họ những kiến thức cơ bản về pháp luật.

- *Hình thành lòng tin pháp luật* cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp. Nếu hiểu biết pháp luật mà không tôn trọng pháp luật, thiếu lòng tin đối với pháp luật, không thực hiện đúng pháp luật thì dễ dẫn đến có những hành vi vi phạm pháp luật.

- *Hình thành động cơ và hành vi pháp luật tích cực* cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp. Khi con người có tri thức pháp luật, có lòng tin và tự nguyện làm theo pháp luật, khi đó hình thành động cơ và hành vi hợp pháp dưới 4 dạng cụ thể sau:

+ *Thói quen tuân thủ những quy phạm pháp luật*; không thực hiện những hành vi bị pháp luật cấm.

+ *Thói quen thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý*; hành vi tích cực trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, thực hiện nghĩa vụ pháp luật của chính mình.

+ *Thói quen sử dụng quyền và nghĩa vụ pháp lý* để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, của người khác và của toàn xã hội.

+ *Thói quen áp dụng pháp luật*; biết vận dụng thành thạo các tri thức pháp luật trong cuộc sống.

3. Tác động, hiệu quả của kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp

Tuyên truyền, giáo dục là một trong ba chức năng cơ bản của tổ chức công đoàn. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục để giác ngộ, tập hợp, vận động công nhân, viên chức, lao động, tạo nên sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động, phấn đấu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục; là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để truyền tải pháp luật vào cuộc sống.

Kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trong doanh nghiệp, trong đó có công nhân lao động trẻ.

Tính đến năm 2017, nước ta có khoảng 54,5 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên, chiếm 76,45% dân số, trong đó số lao động làm công hưởng lương trên tổng số người có việc làm chiếm 42,77%¹². Công nhân lao động trẻ làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng tăng, tuy nhiên trình độ học vấn của công nhân nhìn chung còn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên cần sử dụng kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL để nâng cao hiệu quả công tác này.

II. MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT ĐỂ CHUẨN BỊ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRẺ TRONG DOANH NGHIỆP

1. Nắm rõ đặc điểm, tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động trẻ làm việc trong các doanh nghiệp

¹² Niên giám thống kê năm 2017, Nxb. Thống kê.

1.1. Về đặc điểm: Công nhân lao động trẻ có nhiều ưu điểm như có sức khỏe tốt, có tính chủ động, sáng tạo, tiếp thu nhanh và sử dụng tốt máy móc, thiết bị hiện đại, có khả năng học tập tốt hơn người lớn tuổi, nhất là kiến thức pháp luật, tin học, ngoại ngữ, đại bộ phận công nhân trẻ dùng điện thoại thông minh để truy cập internet để lấy thông tin và giải trí.

Tuy nhiên, công nhân lao động trẻ cũng có những nhược điểm như: Một bộ phận công nhân trẻ mới học hết phổ thông trung học (cấp 3); chưa qua đào tạo nghề chính quy trong các trường nghề, vào doanh nghiệp chủ yếu làm các công việc giản đơn; đời sống vật chất và tinh thần còn nhiều khó khăn do lương thấp. Nhiều công nhân ngoại tỉnh phải thuê nhà trọ, thiếu các phương tiện nghe nhìn như sách, báo, đài, ti vi, thiếu thời gian nghỉ ngơi do cường độ lao động căng thẳng, tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế, ngại tìm hiểu pháp luật (mà thường chỉ tìm hiểu pháp luật khi có tranh chấp xảy ra).

Vì vậy, trong quá trình tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ cần lựa chọn nội dung ngắn gọn để thời lượng tuyên truyền không quá dài; tránh dùng quá nhiều từ chuyên môn sâu; lựa chọn thời gian tuyên truyền cần tránh lúc làm ca hay tăng ca nhiều. Hình thức PBGDPL cần sinh động, phong phú, áp dụng công nghệ thông tin. Việc nắm rõ đặc điểm của công nhân lao động trẻ sẽ hỗ trợ cho việc tuyên truyền, PBGDPL đạt kết quả tốt hơn.

1.2. Về tâm tư, nguyện vọng: Theo từ điển tiếng Việt (Viện Ngôn ngữ học, 2006), tâm tư là những điều đang suy nghĩ trong lòng; nguyện vọng là điều mong muốn. Hiểu một cách chung nhất thì “tâm tư, nguyện vọng” của công nhân lao động trẻ là những băn khoăn, suy nghĩ trong lòng chưa được giải tỏa, những mong muốn đang chờ đợi được đáp ứng.

Tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động trẻ có thể được biểu hiện đơn lẻ, nhưng thông thường sẽ được biểu hiện trong nhóm công nhân, rộng hơn nữa sẽ được biểu hiện thông qua dư luận xã hội, đó là những ý kiến chung thể hiện sự đánh giá, nhận xét và thái độ, cảm xúc, mong muốn của công nhân lao động trẻ về các vấn đề họ cùng quan tâm.

Việc nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động trẻ có ý nghĩa quan trọng trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, giúp cán bộ công đoàn biết nên chọn những nội dung pháp luật nào họ thực sự quan tâm, hứng thú, muốn tìm hiểu và lựa chọn hình thức, kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL phù hợp. Trong quá trình tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ, nếu không kịp thời

nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của họ thì sẽ không hiểu rõ họ đang cần gì, do vậy PBGDPL sẽ không đạt kết quả như mong muốn.

Để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động trẻ trước khi tiến hành công tác tuyên truyền, PBGDPL, có thể sử dụng phương pháp thu thập tin tức thông qua nguồn tin nội bộ, qua báo cáo, qua đối thoại trực tiếp hoặc khảo sát bằng phiếu hỏi.

2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trẻ

Xây dựng kế hoạch được hiểu theo nghĩa hẹp là xác định sau khi tổ chức tuyên truyền, PBGDPL, công nhân sẽ hiểu được những kiến thức pháp luật gì; cán bộ công đoàn sẽ sử dụng hình thức, phương pháp PBGDPL nào; cần phải có những điều kiện gì để cuộc tuyên truyền, PBGDPL đạt hiệu quả cao nhất; phương pháp đánh giá hiệu quả sau khi kết thúc hoạt động tuyên truyền, PBGDPL.

2.1. Để kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL cho công nhân lao động trẻ có tính khả thi, có thể vận dụng các phương pháp sau:

2.1.1. Phương pháp phân tích: Phân tích các yếu tố bên trong, bên ngoài, xác định những thuận lợi, khó khăn, từ đó xác định được mục tiêu cụ thể và có biện pháp thích hợp để đạt được những mục tiêu.

2.1.2. Phương pháp so sánh: So sánh tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khác cùng địa bàn hoặc cùng loại hình sản xuất, kinh doanh để tham khảo, lựa chọn cách thức tiến hành phù hợp nhất.

2.1.3. Phương pháp cân đối: Cân đối về thời gian tuyên truyền, PBGDPL (bao gồm thời lượng tuyên truyền và thời điểm tuyên truyền); địa điểm (doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nào, ở đâu...); nội dung, đối tượng được tuyên truyền, PBGDPL; nhân lực để tổ chức tuyên truyền, nguồn tài chính và các điều kiện hỗ trợ khác để đảm bảo kế hoạch khả thi.

2.2. Các bước xây dựng kế hoạch như sau:

2.2.1. Bước chuẩn bị: Thu thập, phân tích thông tin để xây dựng kế hoạch. Nhận diện các điểm mạnh, điểm yếu tại cơ sở để có căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng kế hoạch.

2.2.2. Bước soạn thảo kế hoạch:

- Cần xác định mục tiêu của hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, mục tiêu cần cụ thể, dễ hiểu, đo lường được, có thể đạt được. Ví dụ: Sau buổi tuyên truyền, PBGDPL

sẽ có bao nhiêu công nhân hiểu được những nội dung chính của các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Khi xác định mục tiêu cho hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, người lập kế hoạch cần trả lời được các câu hỏi: Tại sao phải/cần tổ chức hoạt động tuyên truyền đó? Hoạt động tuyên truyền, PBGDPL có ý nghĩa như thế nào với công nhân lao động trẻ và tổ chức công đoàn?...

- Sau khi xác định mục tiêu, cần xác định nội dung và các bước thực hiện kế hoạch, thời gian, địa điểm, đối tượng tuyên truyền, nhân lực tổ chức, nguồn tài chính... Tóm lại, kế hoạch cần trả lời rõ các câu hỏi: hoạt động thực hiện ở đâu? Bắt đầu thực hiện khi nào? Khi nào kết thúc? Ai chịu trách nhiệm? Ai thực hiện? Ai kiểm tra? Ai hỗ trợ? Ai thụ hưởng? Nguồn lực tài chính? Phương pháp đánh giá hiệu quả sau khi kết thúc hoạt động là gì?

2.2.3. Bước tham khảo ý kiến vào dự thảo kế hoạch và hoàn chỉnh kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trẻ

Hiểu theo nghĩa rộng, tài liệu tuyên truyền, PBGDPL gồm: Đề cương tuyên truyền, tờ gấp, sổ tay, sách nghiệp vụ, đĩa hình, đĩa tiếng... để phục vụ cho nhiều hoạt động tuyên truyền trong nhiều tình huống khác nhau. Một số kỹ năng cơ bản khi biên soạn các tài liệu thông dụng phổ biến tới công nhân lao động trẻ (đặc biệt đối với những công nhân sống trong các khu nhà trọ thiếu các phương tiện nghe nhìn như tivi, radio) như sau:

3.1. Kỹ năng biên soạn tờ gấp pháp luật: Tham khảo điểm 2.2.2 mục II Chuyên đề 4.

3.2. Kỹ năng biên soạn sổ tay pháp luật bỏ túi: Tham khảo điểm 1.4.3 mục II Chuyên đề 2.

3.3. Kỹ năng cơ bản để xây dựng bài giảng pháp luật như sau: Bài giảng pháp luật là tài liệu mà cán bộ công đoàn dựa vào đó để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho công nhân lao động trẻ. Bài giảng cần đáp ứng các yêu cầu sau:

(i) Phải thể hiện mục đích tuyên truyền, PBGDPL thông qua các phần, mục, các luận điểm, luận cứ, luận chứng;

(ii) Phải chứa đựng, bao hàm nội dung tuyên truyền, PBGDPL một cách lôgic.

Kết cấu bài giảng thông thường gồm phần mở đầu, phần nội dung chính và phần kết luận, cụ thể là:

- Có thể mở đầu bài giảng trực tiếp (nêu vấn đề và giới hạn phạm vi vấn đề) hoặc gián tiếp (dẫn nhập đề, nêu vấn đề và giới hạn phạm vi vấn đề).

- Phần nội dung chính của bài giảng phải làm rõ được những tư tưởng chính đã được nêu ra ở phần mở đầu. Cách sắp xếp nội dung cần khoa học, lôgic, chặt chẽ, chính xác, lôi cuốn, thuyết phục. Có hai phương pháp lập luận thường được dùng trong phần này là phương pháp quy nạp và diễn dịch. Quy nạp là đi từ cái riêng đến cái chung; đi từ dễ đến khó; từ chưa biết đến biết; từ biết ít đến biết nhiều, với cấu trúc là: Luận chứng - luận cứ - luận điểm - luận đề. Diễn dịch là đi từ cái chung đến cái riêng, với cấu trúc là: Luận đề - luận điểm - luận cứ - luận chứng.

- Phần kết luận bài giảng cần tổng kết những vấn đề đã trình bày, củng cố và làm tăng ấn tượng về nội dung bài giảng, đặt ra những nhiệm vụ và kêu gọi hành động.

Trong quá trình xây dựng bài giảng, cần lựa chọn ngôn ngữ, văn phong phù hợp như tính hội thoại tạo sự sinh động, phong phú. Sử dụng câu ngắn, câu đơn sẽ làm cho người nghe dễ nhớ, dễ hiểu; sử dụng câu nhiều mệnh đề kế tiếp nhau làm cho bài nói sôi nổi, có kịch tính, thu hút sự chú ý của người nghe. Cần chú trọng tính chính xác của ngôn ngữ, nhất là với nội dung pháp luật; tính phổ thông phù hợp với trình độ chung của công nhân lao động trẻ; tính truyền cảm, khắc phục sự khô cứng của nội dung pháp luật.

III. MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ KỸ NĂNG CẦN THIẾT ĐỂ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRẺ

Với điều kiện sống của công nhân lao động trẻ còn nhiều khó khăn, thiếu thời gian do thường phải làm thêm giờ, thiếu các phương tiện nghe nhìn như ti vi, radio, chủ yếu sử dụng điện thoại thông minh, nên cán bộ công đoàn thường lựa chọn một số hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp, đạt hiệu quả như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp tại doanh nghiệp

Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp là một công đoạn không thể thiếu trong phần lớn các hình thức tuyên truyền pháp luật, chủ yếu được thực hiện thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; là hình thức tuyên truyền linh hoạt, có nhiều ưu thế, có thể tiến hành ở bất cứ nơi nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào với số lượng người nghe không bị hạn chế. Khi thực hiện việc tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp, người nói có đủ điều kiện thuận lợi để giải thích, phân tích, làm sáng tỏ nội dung cần tuyên truyền, PBGDPL.

Để thực hiện tốt buổi tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp về pháp luật, cán bộ công đoàn phải chuẩn bị tài liệu, làm đề cương, viết bài cẩn thận. Trong khi tuyên truyền trực tiếp, báo cáo viên cần sử dụng các hình ảnh minh họa có giá trị để lôi cuốn người nghe, có thể vận dụng văn học, nghệ thuật cho bài nói đỡ khô cứng. Cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL cần rèn luyện cho mình cách biểu cảm trong giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ. Đồng thời cần rèn luyện khả năng nắm bắt tâm lý người nghe, cách đặt câu hỏi cho người nghe, vừa để đánh giá mức độ tiếp thu, vừa để người nghe tập trung. Bên cạnh tính sinh động của văn nói, cần chú ý tính chính xác của các thuật ngữ pháp lý.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua báo chí và mạng Internet

Báo chí góp phần phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật và hướng dẫn dư luận xã hội ủng hộ, biểu dương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật; lên án, phê phán những biểu hiện tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội; tạo niềm tin vào pháp luật trong công nhân lao động, nhất là công nhân lao động trẻ.

Báo chí có nhiều loại: Báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử. Trong mỗi loại hình đó lại có rất nhiều cách thể hiện như: Tin, bài, tọa đàm, diễn đàn, truyện ngắn, tiểu phẩm, phim truyền hình, phim tài liệu... Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật có thể là mở chuyên trang, chuyên mục, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trên báo chí hoặc đưa tin phản ánh lồng ghép với các chuyên mục khác.

Đối với mạng xã hội, hiện nay trên 85% công nhân lao động dùng điện thoại di động để truy cập Internet. Mạng xã hội Facebook với nhiều tính năng như: chat, chia sẻ dữ liệu, kết nối bạn bè và cho phép các thành viên tự tìm kiếm, phát triển các ứng dụng trên trang cá nhân, đặc biệt là tính lan truyền và ẩn danh nên thu hút người sử dụng, trong đó có đông đảo công nhân lao động trẻ. Hiện nay, đa số các công ty lớn có những trang do công nhân lập ra như: Samsung Thái Nguyên (5.759 thành viên), Samsung display Việt Nam (81.333 thành viên), Anh em pouchen (12.000 thành viên)... Phạm vi rộng hơn, công nhân ở một địa phương, một khu công nghiệp cũng tập hợp nhau thành nhóm trên mạng xã hội như: Công nhân khu công nghiệp Bắc Thăng Long (51.142 thành viên), công nhân khu công nghiệp Mỹ Phước Club (15.458 thành viên), công nhân Bình Dương (3.188 thành viên)...

Tổ chức Công đoàn Việt Nam đang thí điểm sử dụng phương thức truyền thông qua mạng xã hội, cụ thể là fanpage Công đoàn Việt Nam, group Đời sống công nhân để cung cấp thông tin liên quan đến ban hành chủ trương, chính sách mới của Tổng

Liên đoàn lao động Việt Nam; thí điểm hoạt động tư vấn; thí điểm tổ chức nắm bắt, định hướng thông tin dư luận; tập hợp đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp sử dụng Facebook để tuyên truyền về hoạt động công đoàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hoạt động tư vấn pháp luật

Kỹ năng PBGDPL qua hoạt động tư vấn pháp luật cần tham khảo mục II Chuyên đề 3 về kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Bên cạnh đó, với đặc thù là đối tượng công nhân lao động trẻ, cần chú ý một số nội dung sau:

Tư vấn pháp luật là việc giải đáp pháp luật, hướng dẫn cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài xử sự đúng pháp luật; cung cấp dịch vụ pháp lý giúp cho các cá nhân, tổ chức thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Cán bộ tư vấn pháp luật cần có chuyên môn giỏi, có kỹ năng tư vấn, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp. Cán bộ tư vấn pháp luật phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tư vấn, nếu tư vấn sai phải bồi thường. Cán bộ tư vấn phải trung thực, khách quan, kiên nhẫn, phân tích vấn đề trên cơ sở pháp lý, luôn đứng về phía khách hàng nhưng không thiên vị, chủ quan.

Phương thức tư vấn pháp luật rất đa dạng, có thể tư vấn bằng miệng, bằng văn bản, qua thư tín, điện thoại; hướng dẫn, soạn thảo văn bản hoặc góp ý kiến vào đơn từ, văn bản có liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân, hướng dẫn những thủ tục cần thiết và cung cấp địa chỉ cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ, việc hoặc tạo điều kiện cho đối tượng được tiếp cận những văn bản luật cần thiết nhằm giúp họ nâng cao nhận thức và vận dụng pháp luật. Phương thức tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý còn được thể hiện bằng việc đại diện hoặc trực tiếp tham gia trong các hoạt động thương lượng, ký kết, hoà giải giữa các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, tham gia bào chữa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng trước Tòa án khi có yêu cầu.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua thi tìm hiểu pháp luật

Kỹ năng tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cần tham khảo điểm 5 mục II Chuyên đề 4.

Thi tìm hiểu pháp luật có ưu thế là dễ dàng mở rộng được phạm vi đối tượng tuyên truyền, PBGDPL (bao gồm cả ngư-ời dự thi và ngư-ời theo dõi cuộc thi); có thể tổ chức được ở nhiều nơi, nhiều lúc, với phạm vi, mức độ khác nhau tùy theo yêu cầu và tình hình đặc điểm cụ thể; phát huy được tính tích cực, chủ động của

đối tượng dự thi là công nhân lao động trẻ trong doanh nghiệp và giúp họ nhận thức sâu sắc hơn nội dung pháp luật cần tìm hiểu, từ đó nâng cao ý thức pháp luật.

Thông qua các hình thức thi, những nội dung pháp luật được chuyển tải đến các đối tượng một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sinh động hơn, tránh sự cứng nhắc, khô khan; đối tượng tiếp nhận kiến thức pháp luật thoải mái và hoàn toàn chủ động; hiểu biết về pháp luật, khả năng áp dụng pháp luật được nâng cao hơn. Bên cạnh đó, kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL của người tổ chức cũng được tôi luyện, trở nên tinh hơn, hiệu quả hơn. Nhờ vậy, pháp luật có điều kiện lan toả, dễ đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả tốt hơn. Đây vừa là yêu cầu, đòi hỏi, vừa là vai trò của thi tìm hiểu pháp luật.

Một số hình thức phổ biến hiện nay: Thi nói (thông qua các hình thức cụ thể như thi vấn đáp, sân khấu, hái hoa dân chủ...); thi viết; thi trắc nghiệm; thi trên mạng Internet...

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở

Lồng ghép nội dung pháp luật vào các hoạt động văn hoá truyền thống sẽ làm cho nội dung pháp luật trở nên mềm mại, không khô cứng, dễ hiểu, dễ nhớ, có độ thấm thấu cao. Bên cạnh đó, sinh hoạt văn hoá cộng đồng sẽ thu hút được đông đảo các đối tượng tham gia.

Các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở có thể lồng ghép tuyên truyền pháp luật như: Sinh hoạt văn hoá văn nghệ, hái hoa dân chủ, sinh hoạt nhà văn hoá, câu lạc bộ pháp luật, giao lưu, sân khấu hoá, xây dựng túi sách, giỏ sách pháp luật cho công nhân lao động khu nhà trọ... Hiện nay, một số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố đã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền pháp luật lồng ghép với hoạt động văn hoá như chương trình: “Công nhân hát cho công nhân nghe, công nhân nói cho công nhân nghe” của Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương; tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua việc xây dựng tổ công nhân tự quản khu nhà trọ của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh...

Tuy nhiên, hình thức này chưa được triển khai rộng rãi do nhiều nguyên nhân, trong đó có yếu tố kinh phí hạn hẹp và việc tập hợp công nhân lao động sau giờ tan ca còn khó khăn.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở

Tuyên truyền PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở là phương thức truyền tải những quy định pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống hàng ngày của công nhân, đoàn viên công đoàn ở cơ sở; những sự việc, con người được phản ánh trong thực tiễn thi hành pháp luật là những sự việc, con người có thật tại địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; qua đó những băn khoăn, thắc mắc của công nhân lao động, đoàn viên công đoàn ở cơ sở về chính sách, pháp luật được giải đáp kịp thời.

Ưu điểm của hình thức này là hoàn toàn chủ động về thời gian, nội dung tuyên truyền, thu hút đông đảo người nghe, có thể thực hiện phát thanh được nhiều lần, tiết kiệm được thời gian, công sức và chi phí.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, đội công nhân nòng cốt trong doanh nghiệp

7.1. Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân là hoạt động tự nguyện có ý nghĩa xã hội của công nhân cùng cư trú trên địa bàn dân cư nhất định. Thông qua hoạt động của tổ tự quản, công nhân lao động xây dựng được mối quan hệ bền chặt, gắn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn; đồng thời xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa công nhân với chính quyền, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, giúp cho chính quyền địa phương quản lý địa bàn tốt hơn, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Để tuyên truyền, PBGDPL thông qua tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, cán bộ tuyên truyền có thể áp dụng hình thức: Phổ biến pháp luật trực tiếp, tuyên truyền bằng tài liệu (bảng tin, pa-nô, áp-phích, tờ gấp, băng, đĩa CD...); xây dựng túi sách, giỏ sách pháp luật, các hoạt động sinh hoạt văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao...

7.2. Đội công nhân nòng cốt trong doanh nghiệp được tổ chức công đoàn thành lập trên cơ sở lựa chọn những công nhân trẻ có khả năng, nhiệt tình để bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, vận động. Cùng với cán bộ công đoàn, các công nhân nòng cốt tới các buổi tư vấn pháp luật lưu động để tư vấn, tổ chức các hoạt động, trò chơi tập thể nhằm gắn kết công nhân theo phương châm “công nhân nói cho công nhân nghe”. Thông qua các buổi tuyên truyền, tư vấn pháp luật lưu động với sự tham gia của công nhân nòng cốt, công nhân lao động trẻ chịu khó tiếp thu kiến thức hơn, có ý thức tốt hơn trong thực hiện nội quy nơi ở, nơi làm việc; số lượng công nhân lao động vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội ở các khu dân cư, khu nhà trọ giảm dần. Hình thức tuyên truyền, PBGDPL lưu động có sự tham gia của đội công nhân nòng cốt cũng giúp thông tin được truyền tải nhanh hơn, chính xác, hiệu quả hơn.

Chuyên đề 6

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi những con người mới có tri thức khoa học, có hiểu biết về pháp luật, có ý thức tuân thủ pháp luật. Thực tế hiện nay, tình hình vi phạm pháp luật trong xã hội có chiều hướng ngày càng tăng, nhất là lứa tuổi thanh, thiếu niên trong các nhà trường. Một trong những nguyên nhân cơ bản là tình trạng “mù” pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật không đầy đủ; từ đó, dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác, việc mở cửa nền kinh tế cũng có những ảnh hưởng, tác động đến truyền thống, đạo đức xã hội. Một số nét đẹp trong đạo đức truyền thống bị phá vỡ, đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp, ý thức pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao. Do đó, cùng với việc trang bị các kiến thức văn hoá, khoa học - kỹ thuật, việc PBGDPL trong nhà trường nhằm trang bị những tri thức pháp luật cơ bản, giáo dục ý thức tự giác tuân thủ pháp luật cho học sinh - những chủ nhân tương lai của đất nước là việc làm cực kỳ cần thiết và cấp bách.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường trung học (sau đây được hiểu gồm trung học phổ thông và trung học cơ sở) thực hiện thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một hoạt động giáo dục được thực hiện có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm góp phần phát triển nhân cách, năng khiếu cho học sinh theo mục tiêu đào tạo. Đây là hoạt động do nhà trường quản lý, chỉ đạo và tổ chức, được tiến hành xen kẽ hoặc tiếp nối hoạt động dạy học trong nhà trường hoặc trong đời sống xã hội. Hoạt động này diễn ra trong suốt năm học và cả thời gian nghỉ hè, quá trình này được thực hiện mọi nơi, mọi lúc. Các hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường trung học thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là các hoạt động nằm ngoài chương trình học chính khóa của các bộ môn như giáo dục công dân, địa lý... là một trong những sân chơi để học sinh tự nguyện tham gia theo nhu cầu, khả năng của bản thân. Hoạt động giáo dục pháp luật bổ sung các kỹ năng và kinh nghiệm cho học sinh trong tiếp cận kiến thức pháp luật một cách tự nguyện và dễ dàng nhất, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho thế hệ trẻ ngay từ trên ghế nhà trường, giảm thiểu những hành vi lệch chuẩn và tạo nếp sống, hành động theo Hiến pháp và pháp luật.

II. MỘT SỐ KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

1. Hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng)

Tuyên truyền miệng về pháp luật là một hình thức tuyên truyền mà báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trực tiếp phổ biến, tư vấn hoặc hướng dẫn cho các em học sinh về các quy định của pháp luật trong các văn bản luật hoặc các văn bản liên quan trong quá trình triển khai thi hành pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghe, hướng cho người nghe hành động theo các chuẩn mực pháp luật.

1.1. Ưu điểm của tuyên truyền miệng

- Đảm bảo tính linh hoạt.
- Có thể tiến hành ở nhiều nơi, trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh.
- Số lượng người nghe đa dạng, nhiều thành phần.
- Có thể tương tác, trao đổi hai chiều giữa báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
- Tổ chức thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật...

1.2. Chuẩn bị

- Thời gian: 45 - 60 phút.
- Địa điểm: Hội trường, sân trường, nhà đa năng hoặc không gian rộng trong buổi dã ngoại.
- Cơ sở vật chất: Có máy móc, thiết bị (loa, đài...) đủ công suất cho số lượng học sinh dự buổi sinh hoạt; Có bộ phận hỗ trợ chạy micro; tranh ảnh, băng zôn, khẩu hiệu liên quan đến nội dung tuyên truyền; Quà tặng cho học sinh...
- Chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với thời gian, không gian và đối tượng học sinh.
- Chọn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật: Nên chọn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật có giọng nói truyền cảm, dễ nghe, phong thái chững chạc. Người tuyên truyền có thể là giáo viên trong nhà trường dạy bộ môn giáo dục công dân, Bí thư Đoàn trường hoặc mời người có kỹ năng từ các cơ sở giáo dục khác có uy tín, công chức làm công tác PBGDPL của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

1.3. Kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật

Bên cạnh kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, biển đảo (tại mục 1 Phần II của Chuyên đề 4), tuyên truyền miệng về pháp luật cho học sinh trường trung học cần chú trọng một số kỹ năng sau đây:

Tạo sự hấp dẫn, gây ấn tượng: Trong khi tuyên truyền, báo cáo viên pháp luật cần tiếp cận học sinh, gần gũi, giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nhưng truyền cảm, cần tạo điểm nhấn, tránh lối nói đều đều. Động tác, cử chỉ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói. Về mặt của người nói cần thay đổi theo diễn biến nội dung. Khi nói, cần chú ý nhìn vào một nhóm người ngồi dưới, thỉnh thoảng báo cáo viên cần thay đổi vị trí nhìn để tạo sự chú ý của cử tọa. Báo cáo viên pháp luật cần đưa ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của học sinh và có thể có phần thưởng cho học sinh trả lời đúng.

Cần lưu ý là phải nêu được những điểm mới, thời sự để học sinh chú ý; khi tuyên truyền, không được sao chép, đọc nguyên văn bản để tránh sự nhàm chán. Khi giảng cần phân tích, giải thích và nêu ý nghĩa của văn bản pháp luật đó. Viết, đọc một đoạn nào đó trong văn bản chỉ có tính chất dẫn chứng, minh họa những gì mà người nói đã phân tích, dẫn chứng ở trước.

Bảo đảm các nguyên tắc sư phạm: Báo cáo viên cần tôn trọng các nguyên tắc sư phạm. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lôgic.

Sử dụng phương pháp thuyết phục: Các dẫn chứng đưa ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tượng, nhân chứng... phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và phù hợp với vấn đề.

2. Tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật trên truyền thanh giữa giờ; bảng thông tin di động; website của nhà trường

Tin, bài là một thể tài của tác phẩm báo chí phản ánh trung thực một sự kiện, vụ việc mới xảy ra ở một địa điểm, trong một thời điểm cụ thể, có ý nghĩa về mặt chính trị, kinh tế, xã hội được dư luận quan tâm. Lợi thế lớn nhất của tin là tính nhanh nhạy, kịp thời. Đây là hình thức có tính phổ cập, thường xuyên, kịp thời và rộng khắp, rất có ưu thế trong PBGDPL.

Bài là một trong những thể loại báo chí có từ lâu đời và có vị trí rất quan trọng. Bài thường có dung lượng lớn hơn tin và phải đáp ứng yêu cầu cơ bản của tác phẩm báo chí là phản ánh hiện thực qua những sự kiện thời sự.

Yêu cầu cơ sở vật chất: Nhà trường có dàn âm thanh; bảng thông tin di động; website.

2.1. Yêu cầu chung đối với tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tính kịp thời.
- Đảm bảo đúng pháp luật.
- Tính chân thực, khách quan.
- Phù hợp với đối tượng.
- Tính định hướng đúng đắn của thông tin.
- Ngắn gọn, súc tích, chính xác, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, dễ hiểu, cách thể hiện phong phú, hấp dẫn.

Các yêu cầu đặt ra đối với tin, bài viết về pháp luật cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể, không thể coi nhẹ hay coi trọng bất cứ yêu cầu nào.

2.2. Một số kỹ năng cơ bản về viết tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật

a) *Chọn vấn đề, sự kiện để viết bài, đưa tin:* Đó phải là những vấn đề, sự kiện xảy ra trong đời sống chính trị pháp lý có tính chất tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng trong từng phạm vi, từng thời điểm, đồng thời vấn đề đó phải mang tính thời sự. Ví dụ: Viết tin, bài giới thiệu Bộ luật Hình sự trong điều kiện Thành phố tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Hình sự năm 2015”; viết tin, bài về tác hại của thuốc lá khi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá được Quốc hội thông qua...

b) *Lựa chọn cách thể hiện:* Khi một vấn đề, sự kiện pháp lý được thể hiện dưới hình thức tin, bài phù hợp sẽ làm tăng tính hiệu quả của thông tin. Đối với những vấn đề cần thông tin nhanh nhạy, kịp thời, ngắn gọn thì lựa chọn thể loại tin. Đối với những vấn đề cần trình bày một cách chi tiết, phân tích, nhìn nhận, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau thì lựa chọn thể loại bài.

c) *Xác định đối tượng thông tin:* Thông thường tin, bài về đời sống pháp luật có đối tượng thông tin rộng rãi. Tuy nhiên, để tin, bài phát huy hiệu quả, cần xác định cụ thể đối tượng chủ yếu cần được thông tin. Đối với từng cấp học (trung học cơ sở, trung học phổ thông), giữa thành thị và nông thôn... trình độ nhận thức, sở thích của học sinh khác nhau, do đó khi chọn lọc thông tin, cần lựa chọn cách thể hiện, ngôn ngữ phù hợp. Học sinh thường thích ngôn ngữ dễ hiểu, dí dỏm và có nhạc nền (đối với truyền thanh) hoặc hình ảnh sinh động, màu sắc, trình bày đẹp, bắt mắt (đối với bảng thông tin di động và website).

d) *Thu thập thông tin:* Tin, bài PBGDPL không thể thiếu số liệu, sự kiện. Vì vậy phải thu thập đầy đủ số liệu, sự kiện bao quát được vấn đề định nêu. Tùy theo tính chất của vấn đề cần thông tin, phải thu thập được những sự kiện, số liệu chính mà thiếu nó thì tin, bài không thể bảo đảm chất lượng.

đ) Xử lý thông tin:

- Kiểm tra và nắm vững thông tin chính xác. Nếu còn nghi ngờ, phân vân về thông tin nào đó mà chưa có điều kiện kiểm tra, xác minh thì không được sử dụng. Việc kiểm tra thông tin được thực hiện bằng nhiều cách: thông qua tư liệu, thông qua nhân chứng...

- Lựa chọn thông tin: Là sàng lọc và loại bỏ những thông tin không cần thiết, những thông tin còn nghi ngờ về độ chính xác, chân thực, khách quan.

- Sắp xếp, so sánh, đối chiếu các thông tin khác để có được cái nhìn bao quát về vấn đề, sự kiện.

- Nhận dạng, phân biệt, tập trung sự chú ý vào các sự việc và nhân vật quan trọng trong tin, bài PBGDPL; đồng thời giải quyết từng điểm để làm cho tin, bài hấp dẫn, dễ hiểu.

e) Viêt tin, bài: Tin, bài PBGDPL phải thể hiện ngắn gọn, súc tích, rõ ràng. Ngôn ngữ chủ yếu mang tính truyền tải thông tin, trong sáng, dễ hiểu, giản dị, chuẩn xác. Tin, bài PBGDPL cũng rất cần sự sáng tạo trong ngôn ngữ thể hiện, cần trích dẫn, minh họa cho phù hợp, tạo sự chân thực và sống động cho bài viết.

Lưu ý khi viết tin, không có những lời bình luận và không được hư cấu.

3. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật

Thi tìm hiểu pháp luật đ-ược thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, do mục đích, yêu cầu, điều kiện, hoàn cảnh và khả năng cụ thể của từng trường quyết định. Các loại hình thi tìm hiểu pháp luật thường đ-ược áp dụng nhiều trên thực tế là: thi các tiểu phẩm sân khấu hóa; trả lời câu hỏi qua thi trắc nghiệm về pháp luật; thi hùng biện, thuyết trình về một nội dung cho trước; thi viết dưới dạng câu hỏi tự luận; thi trên mạng; thi vẽ tranh...

Một cuộc thi cũng có thể sử dụng một, một số hoặc sử dụng tổng hợp các loại hình này.

3.1. Các công việc cần tiến hành khi tổ chức thi tìm hiểu pháp luật

Mỗi cuộc thi tìm hiểu pháp luật thường có ba giai đoạn với các công việc chính sau:

a) Chuẩn bị

- Hình thành chủ trương về cuộc thi: Các văn bản chỉ đạo của cấp trên đối với nhà trường, trong năm học hoặc chủ đề năm học, chủ đề tháng; đối tượng học sinh cần ưu tiên PBGDPL trong từng thời kỳ.

Các cuộc thi thường do Đoàn thanh niên tổ chức. Bí thư Đoàn trường cần lập Tờ trình xin ý kiến Hiệu trưởng và tổ chức thực hiện sau khi đ-ược Hiệu trưởng phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi: Trong kế hoạch cần quy định rõ mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, hình thức thi; thời gian tổ chức cuộc thi; tiến độ thực hiện các công việc; Ban giám khảo, kinh phí cuộc thi, cơ cấu giải thưởng.

Một số gợi ý tham khảo trong xây dựng kế hoạch như sau:

- *Mục đích:* Cuộc thi có mục đích riêng, đặc thù. Mục đích chung của các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hướng tới là nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh trong nhà trường.

- *Yêu cầu chung:* Đảm bảo tính phổ cập, thiết thực, dễ hiểu, hình thức thi sinh động, hấp dẫn, sáng tạo, không khí hào hứng, sôi nổi cuốn hút mọi người tham gia (đối với các cuộc thi trên sân khấu).

- *Nội dung thi:* Những quy định pháp luật, những kiến thức phổ thông về pháp luật, trong đó chú trọng về một số các quy định pháp luật liên quan tới chủ đề của cuộc thi; những kiến thức về xã hội, đạo đức, phong tục, tập quán tốt đẹp... Nêu rõ cuộc thi gồm mấy phần thi.

- *Hình thức thi:* Kế hoạch nên quy định rõ một số vấn đề sau:

+ Tổ chức thi cá nhân hay tập thể;

+ Loại hình thi (sân khấu, viết, thi qua mạng, hùng biện, thi theo hình thức Rung chuông vàng, đấu trường 100, thi giữa các đội, lớp...);

+ Cuộc thi được tổ chức vòng sơ khảo và chung khảo như thế nào? Tại từng vòng, thí sinh phải thi những nội dung gì? Đối với thi viết, thi trên mạng có thể thí sinh phải trả lời các câu hỏi lý thuyết và tình huống; Tổ chức thi trên sân khấu, các thí sinh thực hiện 3 phần thi: lý thuyết, xử lý tình huống và năng khiếu.

b) Thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo cuộc thi

Quyết định thành lập Ban tổ chức cuộc thi do Hiệu trưởng ký, trong đó quy định rõ Trưởng, Phó Ban tổ chức (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng), các thành viên (đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên, giáo viên dạy môn Giáo dục công dân).

- Ban tổ chức cuộc thi có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

+ Ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi;

+ Ban hành Quy chế cuộc thi; Thể lệ cuộc thi;

+ Chủ trì, phối hợp với các thành viên có liên quan để triển khai tổ chức cuộc thi.

- Thành lập Ban giám khảo: Ban tổ chức thành lập Ban giám khảo. Tùy từng hình thức tổ chức cuộc thi mà có số lượng và thành phần Ban giám khảo khác nhau. Ví dụ: thi tiểu phẩm thì chỉ nên có 03 giám khảo, làm việc xuyên suốt cuộc thi; nhưng với thi viết thì cần số lượng Ban giám khảo nhiều hơn, chấm theo cặp ngẫu nhiên để đảm bảo tính công bằng của cuộc thi.

Một số điểm cần lưu ý:

- *Về thời gian cuộc thi:* Thời gian thi nên tương xứng, phù hợp với quy mô tổ chức và nội dung thi để học sinh có thời gian chuẩn bị tốt cho cuộc thi, không làm ảnh hưởng đến thời gian học tập chính khóa của học sinh.

Thời điểm tổ chức cuộc thi cũng có ý nghĩa quan trọng, một mặt làm tăng thêm ý nghĩa cuộc thi, mặt khác, góp phần tăng cường nhiệm vụ chính trị, quản lý trong địa bàn. Các mốc thời gian của cuộc thi thường dựa vào các ngày lễ lớn, hoặc theo chủ đề tháng.

- *Về giải thưởng:* Tùy theo tính chất cuộc thi, đối tượng dự thi và khả năng kinh phí mà Ban tổ chức quyết định về cơ cấu giải và giá trị giải (giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, giải khuyến khích cho tập thể, cá nhân và các giải phụ). Giải thưởng có thể được trao bằng tiền, hiện vật để giải thưởng không chỉ có ý nghĩa khuyến khích về vật chất mà quan trọng là động viên tinh thần người tham dự cuộc thi.

c) Xây dựng thể lệ cuộc thi, quy chế chấm thi

- Thể lệ cuộc thi tìm hiểu pháp luật bao gồm: đối tượng dự thi; các yêu cầu đối với bài dự thi, thời gian và nơi nhận bài thi (nếu là thi viết) hoặc các quy định về nội dung, cách thức thi (nếu là thi trả lời trực tiếp); thời gian tổ chức cuộc thi; giải thưởng; đơn vị tổ chức cuộc thi (Ban tổ chức) và những nội dung cần thiết khác.

- Quy chế chấm thi quy định rõ cách giải quyết đối với trường hợp các thí sinh có tổng số điểm bằng nhau. Ví dụ, đối với cuộc thi trên sân khấu, trường hợp thí sinh có tổng số điểm bằng nhau thì thí sinh nào có số điểm phần thi xử lý tình huống cao hơn sẽ được chọn vào dự thi vòng chung khảo. Trường hợp thí sinh có tổng số điểm bằng nhau, trong đó điểm phần thi xử lý tình huống cũng bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ về xử lý tình huống, thí sinh nào có số điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ vào dự thi vòng chung khảo.

- Trách nhiệm của Ban giám khảo:

+ Xây dựng bộ câu hỏi và đáp án;

+ Xây dựng thang điểm chấm thi;

+ Tổ chức chấm thi theo Quy chế chấm thi và đề xuất Ban tổ chức việc xếp giải.

- Nguyên tắc chấm thi:

+ Đối với thi viết: Thành viên Ban giám khảo chấm điểm cho mỗi thí sinh vào một phiếu điểm, ký và ghi rõ họ tên, sau đó chuyển phiếu điểm cho Tổ thư ký tổng hợp.

Căn cứ Quy chế chấm thi, Ban giám khảo sẽ cho điểm khuyến khích về sự sáng tạo trong nội dung trả lời và hình thức thể hiện (công phu, sạch đẹp...).

+ Đối với phần thi trên sân khấu: Bên cạnh những nguyên tắc như phần thi viết, Quy chế chấm thi cần quy định Ban giám khảo trừ điểm đối với thí sinh thực hiện phần thi quá thời gian quy định.

- Giải thưởng:

Ban tổ chức cuộc thi căn cứ vào kết quả chấm thi của Ban giám khảo để xếp giải và trao thưởng ngay sau khi kết thúc cuộc thi.

3.2. Tiến hành cuộc thi

a) Phát động, tuyên truyền cuộc thi và công bố thể lệ, nội dung (hoặc câu hỏi) cuộc thi:

Nên phát động, tuyên truyền cùng với kế hoạch tháng, kế hoạch đợt thi đua, trên bảng thông tin hoặc trên website của nhà trường.

b) Tổ chức buổi thi hoặc chấm thi: Đây là công việc quan trọng, là khâu chính trong giai đoạn tiến hành cuộc thi. Tùy hình thức cuộc thi, công việc này được thực hiện khác nhau.

- *Đối với hình thức thí sinh trả lời trực tiếp:* Ban tổ chức không những cần chuẩn bị tốt về nội dung mà cần phải thực hiện một loạt các công việc như: làm thủ tục đăng ký danh sách người dự thi, địa điểm thi, quy chế thi.

- *Đối với hình thức thi viết:* Người dự thi gửi bài dự thi. Ban tổ chức thu nhận bài thi đúng địa điểm, thời gian. Để tránh nhầm lẫn, tạo thuận lợi khi chấm thi, Ban tổ chức phải vào sổ, đánh số thứ tự các bài thi, lập danh sách theo dõi, trong đó ghi rõ tên, tuổi, địa chỉ người có bài thi. Bài thi nên được phân loại theo lớp để tiện cho việc thống kê, theo dõi và làm cơ sở cho việc xét tặng giải tập thể. Trước khi tổ chức chấm thi cũng cần phải chấm sơ khảo, loại các bài không hợp lệ.

Dù là hình thức thi trả lời trực tiếp hay thi viết, Ban giám khảo hoặc Ban chấm thi đều cần đ-ược quán triệt Quy chế chấm thi, đáp án, thang điểm, đảm bảo chính xác, khách quan, nghiêm túc, công bằng. Kết quả chấm thi được lưu lại để làm cơ sở cho việc xét giải và để giải quyết những thắc mắc, khiếu nại (nếu có) phát sinh.

3.3. Tổng kết cuộc thi

Đây là phần việc cuối cùng của Ban tổ chức cuộc thi nhằm đánh giá toàn diện kết quả cuộc thi, rút kinh nghiệm về ph-ương pháp tổ chức và triển khai cuộc thi, từ đó phát huy kết quả cuộc thi trong công tác PBGDPL, đề ra ph-ương hướng cho việc tổ chức các cuộc thi sau; đồng thời trao giải th-ởng cho những người đạt giải.

Kết quả cuộc thi cần đ-ược công bố rộng rãi, bằng nhiều hình thức như tổ chức Lễ tổng kết và trao giải thưởng; thông báo trên các ph-ương tiện thông tin... để vừa phát huy, nhân rộng kết quả cuộc thi, động viên học sinh dự thi, vừa khuyến khích, cổ vũ học sinh tìm hiểu pháp luật, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

Đối với hình thức thi trả lời trực tiếp hoặc thi sân khấu hóa... kết quả cuộc thi đ-ược công bố ngay sau khi kết thúc buổi thi. Do đó, Ban tổ chức cần chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tổng kết cuộc thi và trao giải th-ởng.

4. Tổ chức hội thảo

Hội thảo là cuộc thảo luận làm sáng tỏ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của vấn đề; đề xuất, kiến nghị hoặc dự báo về nội dung, hình thức PBGDPL một cách có cơ sở khoa học, hiệu quả.

4.1. Chuẩn bị tổ chức hội thảo

a) Chuẩn bị nội dung

- Có thể lựa chọn nội dung hội thảo về những vấn đề cần một định hướng lớn, thiết thực trong học sinh như: Hội thảo về phòng, chống tác hại của thuốc lá trong học sinh; Hội thảo giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường.

- Thông báo nội dung hội thảo để học sinh chuẩn bị ý kiến và thu thập tài liệu liên quan đến nội dung hội thảo.

- Chuẩn bị dẫn đề của Ban tổ chức. Dẫn đề cần ngắn gọn, cô đọng, có tính chất bao quát và gợi ý những vấn đề cần thảo luận.

- Căn cứ vào chủ đề có thể phân công các tham luận tại hội thảo. Phần thảo luận là một sinh hoạt có tính khoa học, do đó các tham luận khi chuẩn bị cần có căn cứ khoa học, có biểu mẫu thống kê, điều tra xã hội học, các số liệu, tư liệu, các dẫn chứng minh họa, chứng minh cho các quan điểm khoa học của mình.

- Chuẩn bị về nội dung: Lựa chọn, đề xuất chủ đề hội thảo, nội dung các tham luận; Xây dựng dẫn đề hội thảo; Phối hợp đặt bài tham luận. Với mỗi lĩnh vực nên lựa chọn những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong lĩnh vực đó để chuẩn bị tham luận. Tham luận tại hội thảo yêu cầu phải khoa học, hợp lý và có tính thuyết phục cao nên cần được chuẩn bị kỹ lưỡng. Việc lựa chọn, đặt bài tham luận phải tiến hành sớm, cẩn thận và khách quan. Bên cạnh đó, cần xây dựng Chương trình hội thảo.

- Chuẩn bị tổ chức: Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức hội thảo; Xây dựng kịch bản điều hành hội thảo; Phân công người dẫn chương trình, thư ký; chuẩn bị nước uống, bánh kẹo (nếu có), các tiết mục văn nghệ (nếu có); lên danh sách và liên hệ mời đại biểu, khách mời và người chủ trì hội thảo.

b) Chuẩn bị về điều kiện tổ chức

- Lập dự trù kinh phí và nguồn kinh phí tổ chức hội thảo. Lựa chọn thời điểm tổ chức để đảm bảo số lượng người tham gia theo yêu cầu (nên tổ chức vào ngày nghỉ), có chất lượng và đảm bảo tính thời sự của chủ đề.

- Kiểm tra về địa điểm tổ chức:

+ Về không gian: Hội trường (Hội thảo nên tổ chức khoảng dưới 100 người, kê bàn ghế hình chữ U), có bàn chủ tọa, bục phát biểu...

+ Về trang trí: Thông thường, trong các hội thảo, trang trí cần giản dị, đầy đủ, rõ ràng, khoa học.

+ Về ánh sáng, âm thanh: Cần chuẩn bị chu đáo về ánh sáng để tạo điều kiện cho đại biểu đọc tài liệu; micro phải đầy đủ, có thể có micro không dây để người tham gia hội thảo có thể chủ động phát biểu ý kiến, chất lượng âm thanh tốt. Các báo cáo viên có thể sử dụng các bảng biểu, hình ảnh minh họa, trước khi hội thảo diễn ra cần nắm bắt rõ hình thức trình bày của báo cáo viên để chuẩn bị không gian trưng bày hoặc máy chiếu Over head, Projector...

Lưu ý: Có thể tổ chức hội thảo nhỏ trên sân khấu ở sân trường, có thầy, cô giáo, có đại diện các lớp cùng dự. Học sinh toàn trường chứng kiến và hưởng ứng. Chọn hình thức này, nếu thời tiết thuận lợi, sẽ có nhiều học sinh tham gia, chứng kiến và được tuyên truyền về những vấn đề cần định hướng giáo dục học sinh.

4.2. Chương trình một buổi hội thảo

- Ôn định tổ chức.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Trình bày đề dẫn tại hội thảo.

- Tham luận và thảo luận: Phần tham luận là một sinh hoạt có tính khoa học. Sau phần tham luận, có nội dung thảo luận về các vấn đề liên quan.

- Tổng kết hội thảo: Khẳng định những vấn đề đã được hội thảo nhất trí, trên cơ sở đó nêu những đề xuất và kiến nghị giải quyết vấn đề. Những vấn đề chưa được khẳng định cần định hướng cho các thành viên dự hội thảo tiếp tục suy nghĩ, nghiên cứu, đồng thời bám sát thực tiễn cuộc sống để điều chỉnh quan điểm của mình.

5. Sân khấu hóa nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa có ưu điểm là sinh động, dễ hiểu, bởi tiểu phẩm tình huống được xây dựng trên cơ sở những câu chuyện xảy ra thường ngày. Văn bản luật vốn dĩ khô khan, khó nhớ đã được truyền tải bằng những câu chuyện có thực nên học sinh dễ hiểu và hiểu sâu vấn đề hơn. Sân khấu hóa nội dung tuyên truyền, phổ biến tuy tốn kém và công phu hơn hình thức khác nhưng bù lại học sinh chú ý xem và hào hứng, từ đó nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

5.1. Chuẩn bị

a) *Hình thành ý tưởng nội dung sân khấu hóa*: Thông thường căn cứ để hình thành là chủ đề tháng, thực hiện trong giờ chào cờ hoặc buổi dã ngoại.

Ví dụ về nội dung có thể sân khấu hóa theo chủ đề tháng của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông” (Luật Giao thông đường bộ).

Tháng 10: Chủ đề: “Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình” (Luật Hôn nhân và gia đình).

Tháng 11: Chủ đề: “Thanh niên với truyền thống hiếu học” (Pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, quyền học tập của thanh, thiếu niên...).

Tháng 12: Chủ đề: “Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Biển Việt Nam; pháp luật về phòng, chống ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội trong học đường; pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS; pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá...).

Tháng 1: Chủ đề: “Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc” (Pháp luật về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc...).

Việc lựa chọn nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phân công đơn vị thực hiện thường do Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục hoặc Bí thư Đoàn trường thực hiện ngay từ đầu năm học.

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức

- Mỗi chủ đề giao cho 2 - 4 lớp hoặc 1 - 2 lớp kết hợp với câu lạc bộ kịch, nhảy, văn nghệ... thực hiện với nguồn kinh phí hỗ trợ từ quỹ hoạt động của đoàn trường (300.000 đồng - 500.000 đồng).

- Xây dựng khung kịch bản: Đây là khâu rất quan trọng trước khi giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện. Học sinh nhận được kế hoạch, căn cứ vào khung chương trình để lựa chọn nội dung và thiết kế chi tiết chương trình cho phù hợp.

Ví dụ về chương trình tuyên truyền Luật Phòng, chống ma túy; HIV/AIDS.

Thời gian thực hiện: 40 - 45 phút.

MC giới thiệu lí do buổi tuyên truyền: 1 phút

Tiểu phẩm tuyên truyền: 25 - 30 phút

Câu hỏi giao lưu: 5 - 7 phút

Văn nghệ: 4 - 6 phút

MC đưa ra thông điệp, kết thúc: 1 phút

- Trong kế hoạch cần quy định rõ mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, hình thức; thời gian duyệt kịch bản chi tiết, thời gian duyệt chương trình, tổ chức; tiến độ thực hiện các công việc; lớp hoặc câu lạc bộ thực hiện; kinh phí hỗ trợ trang phục, tập luyện.

5.2. Thực hiện

- Trước khi công diễn cần duyệt cẩn thận chương trình và trang phục cho phù hợp. Nếu thấy chưa hợp lý thì giáo viên được phân công duyệt cần có sự hướng dẫn cho học sinh điều chỉnh nội dung, ngôn từ, trang phục, đạo cụ... cho phù hợp.

- Địa điểm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật là không gian rộng (Hội trường; sân trường có sân khấu; bãi đất rộng ở khu vực điếm dã ngoại).

- Chuẩn bị cơ sở vật chất: Loa máy, micro cài (nếu có thể), băng zôn, tranh ảnh tuyên truyền tạo hiệu ứng...

Lưu ý: Sân khấu hóa được xem là hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đem lại hiệu quả cao nhất vì tạo được sự hứng thú cho đông đảo học sinh tham gia. Học sinh có thời gian tìm hiểu kỹ nội dung chủ đề giáo dục pháp luật được tuyên truyền một cách tự nguyện. Tuy nhiên hình thức này có nhược điểm là:

- Đòi hỏi phải có giáo viên không chỉ giỏi về kiến thức pháp luật mà còn có năng khiếu nghệ thuật để định hướng và hướng dẫn học sinh thực hiện.

- Học sinh phải có năng khiếu diễn xuất, tập luyện mất nhiều thời gian.
- Kinh phí tốn kém.

Vì vậy, hình thức này chỉ nên áp dụng đối với những chuyên đề mang tính thời sự cao, ảnh hưởng trực tiếp đến nhà trường và học sinh như: pháp luật về giao thông đường bộ; pháp luật về phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; Luật Hôn nhân và gia đình...

Trên đây là một số hình thức và kỹ năng PBGDPL ngoài giờ lên lớp cơ bản trong nhà trường đem lại hiệu quả giáo dục cao. Ngoài ra còn có một số hình thức khác như: Tư vấn pháp luật thông qua Tổ Tư vấn học đường; khai thác Tủ sách pháp luật; Thiết kế và phát tờ rơi về pháp luật; Câu lạc bộ pháp luật; Tọa đàm về vấn đề pháp luật cho học sinh... Các hình thức này tuy dễ thực hiện hơn nhưng số lượng học sinh tham gia ít, khó thu hút được sự chú ý của học sinh.

Vấn đề đặt ra đối với các trường trung học là làm thế nào để công tác PBGDPL ngoài giờ lên lớp đạt được hiệu quả cao, tránh hình thức, gây tốn kém mà hiệu quả không cao. Để làm được điều đó, mỗi nhà trường cần lựa chọn hình thức phù hợp để sử dụng được nguồn nhân lực tại chỗ, tận dụng được cơ sở vật chất, phát huy được những ưu thế của nhà trường, ưu thế của học sinh, đảm bảo 5 nhất, đó là: Tuyên truyền được nhiều học sinh nhất, học sinh hứng thú nhất, tốn ít kinh phí nhất, cơ sở vật chất đơn giản nhất, hiệu quả cao nhất.

Chuyên đề 7

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

I. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN VÀ NHU CẦU LỒNG GHÉP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NÀY

Thời gian qua, phong trào thanh niên tình nguyện được các cấp bộ Đoàn Thanh niên tổ chức triển khai đồng bộ trong phạm vi cả nước, đạt hiệu quả thiết thực, có nhiều đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Khởi nguồn từ Phong trào tình nguyện tại thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2000, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quyết định nhân rộng ra cả nước phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh tình nguyện. Đến nay, phong trào tình nguyện của thanh niên cả nước đã không ngừng lớn mạnh, phát triển cả về số lượng và nội dung hoạt động gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước như: hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoạt động tiếp sức mùa thi; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; hoạt động “Tiếp sức đến trường”; hành trình nhân ái vì sức khỏe cộng đồng, hiến máu tình nguyện; tham gia bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia xây dựng nông thôn mới; tư vấn, hướng nghiệp cho đoàn viên, thanh niên; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Vì nạn nhân chất độc da cam”; tình nguyện quốc tế thắt chặt tình đoàn kết giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên và nhân dân các nước.

Hoạt động thanh niên tình nguyện đã từng bước đi vào chiều sâu, bám sát thực tiễn, góp phần tích cực giải quyết các vấn đề đang đặt ra tại cộng đồng. Thời gian hoạt động tình nguyện rất đa dạng, có khi là một buổi, một ngày, nhưng cũng có thể là vài ngày, thậm chí vài tuần tùy thuộc vào loại hình tình nguyện và địa phương đến tình nguyện. Thông qua các hoạt động của Chiến dịch đã góp phần tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên, nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, Hội, Đội.

Chính từ số lượng người tham gia và phạm vi thực hiện của phong trào thanh niên tình nguyện rộng lớn, nội dung hoạt động đa dạng, có sức lan tỏa, nên việc lồng ghép PBGDPL là cần thiết. Bên cạnh đó, vì thanh niên tình nguyện là hoạt động phong trào nên dễ thu hút thanh niên tham gia, có nhiều thuận lợi cho việc lồng ghép PBGDPL.

Thực tế trong thời gian qua, Đoàn Thanh niên cơ quan tư pháp các cấp từ trung ương đến địa phương (Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp...) phát huy lợi thế của mình được công tác trong lĩnh vực pháp luật đã tổ chức nhiều Đoàn tình nguyện về cơ sở để PBGDPL, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký hộ tịch cho người dân, được các địa phương ghi nhận, đánh giá tốt. Hoạt động thanh niên tình nguyện là việc làm thường xuyên của Đoàn Thanh niên các cơ quan tư pháp nhằm tạo cơ hội, điều kiện cho công chức trẻ tìm hiểu thực tiễn công tác tư pháp cơ sở; tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với tổ chức Đoàn Thanh niên và giữa Đoàn Thanh niên với người dân ở cơ sở.

II. YÊU CẦU LỒNG GHÉP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

Việc lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Thành phần tham gia Đoàn tình nguyện là các đoàn viên, công chức có trình độ pháp lý, có thực tiễn, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL và sự nhiệt tình, có khả năng tổ chức các hoạt động.

2. Việc lồng ghép PBGDPL cần được thực hiện bằng hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn, trong đó chú trọng hình thức sân khấu, lồng ghép phổ biến pháp luật thông qua văn hóa, văn nghệ để nâng cao hiệu quả PBGDPL.

3. Kết hợp sử dụng nhiều hình thức, biện pháp PBGDPL một cách sáng tạo, thích hợp với từng đối tượng cụ thể.

4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương trong PBGDPL thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện.

III. KỸ NĂNG LỒNG GHÉP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

1. Cách thức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện

PBGDPL được thực hiện thông qua các cách thức chủ yếu sau:

a) Tặng sách pháp luật, tờ gấp pháp luật, báo, tài liệu khác cho Tủ sách pháp luật của xã; Tủ sách pháp luật của thôn, bản, làng hoặc phát tận tay đến hộ gia đình, các thành viên trong gia đình.

Đây là hoạt động được nhiều cấp bộ Đoàn thực hiện trong Chiến dịch tình nguyện hè hàng năm, nhất là các tổ chức Đoàn trong cơ quan tư pháp, cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật. Trước mỗi chuyến tình nguyện, Đoàn tình nguyện cần tổ chức thu thập hoặc mua các tài liệu pháp luật phù hợp với người dân tại địa bàn đến tình nguyện. Trên cơ sở tài liệu có được, Đoàn tình nguyện tiến hành phân loại, dự kiến số lượng tài liệu phát cho từng nơi đến tình nguyện.

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký hộ tịch như: đăng ký khai sinh cho trẻ em, đăng ký kết hôn; tổ chức tư vấn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân.

Cách thức này được nhiều tổ chức Đoàn trong các cơ quan tư pháp, các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật thực hiện. Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Sở Tư pháp một số địa phương, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp, tư vấn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí. Đoàn Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo luật khác hàng năm tổ chức cho sinh viên về các địa phương, nhất là địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa để giúp Ủy ban nhân dân các xã đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn; tổ chức giới thiệu một số nội dung pháp luật thiết thực với người dân, phát tờ gấp, tài liệu pháp luật; đồng thời cùng với địa phương sửa chữa đường xá, lớp học...

c) PBGDPL trực tiếp thông qua tổ chức giới thiệu nội dung pháp luật mới, nội dung pháp luật thiết thực với người dân; thông qua hình thức sân khấu.

Đây là hình thức phổ biến pháp luật được áp dụng rộng rãi trong hoạt động thanh niên tình nguyện, thu hút số lượng đông đảo người dân tham gia. Thời gian gần đây, bên cạnh cách thức phổ biến pháp luật trực tiếp truyền thống thông qua tổ chức Hội nghị giới thiệu nội dung pháp luật, nhiều Đoàn tình nguyện đã đầu tư thời gian, công sức xây dựng, luyện tập tiểu phẩm có nội dung pháp luật để biểu diễn tại địa điểm phổ biến pháp luật. Hình thức sân khấu này rất sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ, tạo thuận lợi cho người dân tìm hiểu pháp luật.

d) Phổ biến pháp luật trực tiếp thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

2. Một số kỹ năng thực hiện lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động tình nguyện của thanh niên

Thực hiện phương châm “*Toàn Đoàn làm công tác giáo dục*”, “*Lấy đoàn viên thanh niên để giáo dục đoàn viên thanh niên*” của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, để đạt hiệu quả PBGDPL trong các đợt thanh niên tình nguyện, đoàn viên, thanh niên cần nắm được một số kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản, liên quan trực tiếp đến các hoạt động trong đợt tình nguyện như: nghiệp vụ phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; nghiệp vụ lồng ghép phổ biến pháp luật trong hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ. Bên cạnh đó, cần nắm bắt thêm một số kỹ năng, nghiệp vụ khác hỗ trợ cho việc lồng ghép PBGDPL trong hoạt động thanh niên tình nguyện, đó là nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề pháp luật trong hoạt động câu lạc bộ pháp luật...

Những kỹ năng này đã được giới thiệu trong nhiều tài liệu nghiệp vụ PBGDPL như: Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL (năm 2002)¹³ và được đưa lên Trang thông tin PBGDPL thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, mục hướng dẫn nghiệp vụ (www.moj.gov.vn).

Bên cạnh đó, để lồng ghép có hiệu quả PBGDPL thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện, trong quá trình thực hiện, cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

2.1. Bước chuẩn bị

a) Trước khi tổ chức hoạt động thanh niên tình nguyện, tổ chức Đoàn Thanh niên cần xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện, trong đó nêu rõ địa điểm, nội dung hoạt động, phân công trách nhiệm và kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tiến hành nghiên cứu, khảo sát tính chất, đặc điểm của địa phương nơi đến tình nguyện về điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán, thành phần dân tộc...; nắm vững đối tượng được phổ biến pháp luật tại địa phương qua các yếu tố về số lượng; thành phần (nông dân, học sinh, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi, phụ lão...); trình độ văn hoá; tình hình thực hiện pháp luật ở cơ sở; ý thức thực hiện pháp luật và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng.

Đoàn tình nguyện có thể nắm vững đối tượng bằng phương pháp trực tiếp (đi tiền trạm để điều tra, tìm hiểu, gặp gỡ, quan sát...) hoặc bằng phương pháp gián tiếp (qua tài liệu, sách, báo, báo cáo tổng kết, trao đổi với cán bộ, công chức các cơ quan liên quan, người dân ở địa phương...). Trong một số trường hợp, Đoàn tình nguyện có thể phối hợp với địa phương khảo sát qua phiếu để nắm rõ hơn, cụ thể hơn về đối tượng phổ biến, qua đó lựa chọn hình thức PBGDPL phù hợp, hiệu quả.

¹³ Dự án VIE/98/001 “Tăng cường năng lực pháp luật tại Việt Nam - Giai đoạn II”.

- Đối với các hoạt động tình nguyện tại chỗ: Lựa chọn các địa điểm ở gần địa bàn sinh viên sinh sống và học tập như: Giảng đường, ký túc xá, khu dân cư nơi trường có trụ sở...

- Đối với các hoạt động theo đội hình: Cần tổ chức khảo sát kỹ trước khi tổ chức hoạt động như: Điều kiện đi lại, điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, phong tục, tập quán, những công việc cần làm...

c) Trên cơ sở nắm được đặc điểm của đối tượng, địa bàn đến phổ biến, cần lựa chọn các nội dung pháp luật được phổ biến cho phù hợp, đồng thời dự kiến các hình thức PBGDPL sẽ được áp dụng. Từ đó, lựa chọn, phân công người phù hợp đảm nhiệm từng hình thức. Đối với các hình thức PBGDPL đòi hỏi cần có nhiều người phối hợp thực hiện như: thực hiện tiêu phẩm có nội dung pháp luật..., cần phải bố trí thời gian viết kịch bản, luyện tập để bảo đảm chất lượng phổ biến. Đối với các hình thức PBGDPL mà mỗi người thực hiện tương đối độc lập như: phổ biến pháp luật trực tiếp, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý,... cần phân công cụ thể từng người phụ trách một hoặc một số lĩnh vực pháp luật.

d) Trước chuyến đi, Đoàn tình nguyện cần được tập huấn các kỹ năng, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động tình nguyện. Tổ chức Đoàn nên mời các chuyên gia có kinh nghiệm về lĩnh vực này để giới thiệu kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, đăng ký hộ tịch, phổ biến pháp luật trực tiếp, tư vấn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý...

e) Chuẩn bị điều kiện về nguồn lực tài chính cho hoạt động thanh niên tình nguyện. Ngoài kinh phí do Nhà nước bố trí, cần huy động sự tài trợ, đóng góp về tiền và hiện vật cần thiết của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

2.2. Bước tổ chức lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện

a) Khi đến địa phương, trước tiên, Đoàn Thanh niên tình nguyện cần làm việc với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn như: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã... để thăm hỏi và bàn việc tổ chức các hoạt động.

b) Trong quá trình tiến hành PBGDPL thông qua hoạt động thanh niên tình nguyện, cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan tư pháp và chính quyền, đoàn thể địa phương nơi tổ chức tình nguyện. Nếu làm tốt việc này, Đoàn tình nguyện sẽ nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của địa phương, nhất là việc tập hợp người dân đến để phổ biến, hỗ trợ tổ chức hoạt động..., qua đó giúp hoạt động PBGDPL đạt hiệu quả cao hơn. Nếu không có sự phối hợp hoặc phối hợp thiếu chặt chẽ của địa phương trong quá trình thực hiện thì hoạt động tình nguyện khó có thể thu được hiệu quả cao.

c) Khi tiến hành tổ chức PBGDPL cần hết sức linh hoạt. Trong tổng thể các hoạt động tình nguyện trong Kế hoạch, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, Đoàn tình nguyện có thể điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp. Ví dụ như: Trong Kế hoạch, tại địa bàn xã sẽ tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp. Tuy nhiên, khi tiến hành hoạt động này, người dân không tập trung lắng nghe, nói chuyện riêng thì có thể lồng ghép các tiết mục giao lưu văn nghệ để tạo không khí sôi nổi.

d) Đoàn tình nguyện cần tiến hành hội ý rút kinh nghiệm để phát huy các ưu điểm và khắc phục hạn chế trong các hoạt động.

2.3. Kết thúc hoạt động tình nguyện

a) Kết thúc hoạt động tình nguyện, Đoàn tình nguyện cần tổ chức họp rút kinh nghiệm với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương nhằm đánh giá những ưu điểm và xác định những tồn tại, hạn chế cần khắc phục cho các hoạt động tình nguyện tiếp theo. Tại cuộc họp, Đoàn tình nguyện cần cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành địa phương trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho hoạt động tình nguyện.

b) Đoàn tình nguyện cần xây dựng Báo cáo tổng kết hoạt động tình nguyện báo cáo Ban Chấp hành/Ban Thường vụ Đoàn và Đảng ủy cơ quan.

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Một số kinh nghiệm đã được đúc kết để tổ chức hoạt động tình nguyện PBGDPL đạt hiệu quả cao như sau:

1. Kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện cần phải được xây dựng chi tiết, chuẩn bị chu đáo trên cơ sở khảo sát, đánh giá và có sự bàn bạc thống nhất giữa đơn vị tổ chức và đơn vị tiếp nhận hoạt động tình nguyện.

2. Nội dung tổ chức hoạt động tình nguyện cần phong phú, bên cạnh nhiệm vụ chính là PBGDPL, kết hợp thực hiện các hoạt động khác để tạo sự gắn bó với địa phương.

3. Công tác lựa chọn tình nguyện viên thực sự quan trọng, là nhân tố chính thực hiện các hoạt động, góp phần vào thành công của cả hoạt động. Vì vậy, cần phải lựa chọn những người thực sự có tinh thần tình nguyện, có mục đích, động cơ, thái độ đúng đắn, có kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL tốt khi tham gia hoạt động này.

4. Các tình nguyện viên cần phải được tập huấn và quán triệt rõ mục đích, nội dung, phương pháp thực hiện và được chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp xử lý tình huống, nhất là kiến thức kỹ năng đảm bảo an toàn trong quá trình tham gia hoạt động tình nguyện.

5. Đoàn tình nguyện cần phải thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, phối hợp với địa phương xử lý các vấn đề phát sinh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng, tư vấn kịp thời cho các tình nguyện viên.

Chuyên đề 8

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA TỦ SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Thực tế cho thấy, Tủ sách pháp luật có ý nghĩa rất quan trọng trong việc truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, nhân dân. Tủ sách pháp luật là nguồn thông tin về các văn bản pháp luật giúp người đọc có điều kiện tập hợp, tìm hiểu, tra cứu và vận dụng các quy định pháp luật vào thực tế một cách đầy đủ, chính xác và có hệ thống. Đối với cán bộ, công chức, sách pháp luật là công cụ, phương tiện giúp họ tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc điều hành, giải quyết các công việc hàng ngày ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng Tủ sách pháp luật góp phần tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, tạo điều kiện cho việc giám sát thực thi pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước. Tủ sách pháp luật nếu được sử dụng khai thác có hiệu quả sẽ là công cụ hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước nói chung, góp phần tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. KỸ NĂNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

Người được giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác các loại hình Tủ sách pháp luật phải thực hiện kỹ năng sau đây:

1. Kỹ năng tham mưu xây dựng Tủ sách pháp luật

Hiện nay, hầu hết các đơn vị cấp xã, cơ quan, đơn vị đều đã có Tủ sách pháp luật truyền thống (bao gồm Tủ sách bằng các chất liệu: Gỗ/sắt/nhôm - kính với các bản sách, tạp chí, tài liệu pháp luật). Khi xây dựng Tủ sách pháp luật, cần ra quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Để có căn cứ cho lãnh đạo ra quyết định, người được phân công xây dựng Tủ sách cần chuẩn bị các văn bản như:-

- Kế hoạch xây dựng và ph-ương thức hoạt động của Tủ sách pháp luật;
- Dự toán kinh phí xây dựng ban đầu và chi phí hoạt động hàng năm của Tủ sách pháp luật;

- Quy chế khai thác Tủ sách pháp luật, nội quy phòng đọc.

Để thực hiện việc này cần phải khảo sát trong địa bàn, cơ quan, đơn vị để nắm đ-ược nhu cầu của đối tượng phục vụ của Tủ sách pháp luật.

Việc tìm nguồn cung cấp sách cũng là một việc rất quan trọng. Nguồn chính là đặt mua từ các nhà xuất bản, các công ty phát hành sách, các đại lý và các hiệu sách. Những nguồn khác không kém phần quan trọng là: Cơ quan tuyên giáo của Đảng, các cơ quan t-ư pháp, các viện nghiên cứu pháp lý.

Các loại sách, tài liệu pháp luật trong Tủ sách pháp luật cần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với tính chất, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền xã, cơ quan, đơn vị, từng đối tượng phục vụ. Nếu đối tượng phục vụ là thanh, thiếu niên thì sách, tài liệu pháp luật cần có nội dung, hình thức phù hợp với đối tượng.

Trong kế hoạch cần đề cập việc bố trí phòng đọc, giá sách, tủ thư- mục, trang thiết bị phục vụ bạn đọc như- bàn đọc, phiếu m-ượn, thẻ bạn đọc, việc cập nhật, bổ sung sách, tài liệu pháp luật...

Kinh phí xây dựng ban đầu hoặc chi phí hoạt động hàng năm của Tủ sách pháp luật đ-ược tính toán dựa trên nhu cầu sách phải mua, trang thiết bị phục vụ và chi phí tổ chức khai thác, bảo quản Tủ sách pháp luật.

Trong khi xây dựng quy chế khai thác Tủ sách pháp luật, nội quy phòng đọc, cần nêu các biện pháp nhằm phục vụ tốt nhất cho bạn đọc và các biện pháp bảo quản, bảo toàn sách.

Sau khi hoàn tất việc xây dựng Tủ sách pháp luật, nên tổ chức việc khai tr-ong Tủ sách pháp luật. Trong buổi khai trương, tùy theo quy mô của Tủ sách pháp luật, có thể mời các đơn vị liên quan, đại diện từng khu vực, từng cụm dân c-u, các cơ quan thông tin đại chúng. Nếu không tổ chức đ-ược buổi khai trương thì cũng nên tổ chức thông báo rộng rãi trong địa bàn.

Hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc xây dựng, quản lý, khai thác văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu pháp luật phục vụ cho các hoạt động nêu trên cũng phải nhanh chóng đổi mới để bắt kịp với xu thế của thời đại, đáp ứng yêu cầu của người khai thác, sử dụng. Do đó, người đ-ược giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần sử dụng kỹ năng tham mưu thành lập Tủ sách pháp luật điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

Để tham mưu thành lập Tủ sách pháp luật điện tử, cần chuẩn bị:

- *Về cơ sở pháp lý*: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021; Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan.

- *Về cơ sở vật chất*:

+ Có máy vi tính nối mạng Internet.

+ Có phần mềm để vận hành Tủ sách pháp luật điện tử.

+ Có kinh phí để thuê tên miền, lưu trữ dữ liệu.

- *Về nhân lực*: Có người quản lý Tủ sách pháp luật điện tử (quản trị mạng).

Khi tham mưu thành lập Tủ sách pháp luật điện tử, cần lên giao diện của Tủ sách (gồm các thư mục như: Tài liệu, đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh; sách, tài liệu pháp luật; sách, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; văn bản quy phạm pháp luật trung ương và địa phương...) để đáp ứng yêu cầu của người truy cập và thu hút lượng truy cập Tủ sách pháp luật điện tử.

Bên cạnh đó, cần chú ý nhân rộng các Tủ sách/ngăn sách pháp luật tại xóm, bản, tổ dân phố, khu dân cư để phục vụ nhu cầu đọc sách pháp luật của nhân dân nói chung và thanh, thiếu niên nói riêng. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương (kinh phí mua sách, giá/tủ đựng sách; địa điểm đặt tủ sách/ngăn sách) để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập ngăn sách pháp luật.

2. Kỹ năng quản lý Tủ sách pháp luật

2.1. Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

Dựa theo Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 355/1999/QĐ-BTP ngày 22/11/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Quy chế quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật của mỗi xã, phường, thị trấn cần được xây dựng với các nội dung sau:

- Nguyên tắc quản lý, bảo quản và khai thác Tủ sách pháp luật;

- Nhiệm vụ bảo quản và phục vụ của người quản lý Tủ sách pháp luật;

- Quyền lợi của người phụ trách Tủ sách pháp luật;

- Các hình thức phục vụ;

- Thời gian phục vụ;
- Điều kiện và thủ tục mượn sách, báo, tài liệu pháp luật;
- Trách nhiệm của bạn đọc;
- Xử lý đối với các trường hợp làm hư hỏng hoặc làm mất sách, báo, tài liệu pháp luật.

2.2. Tổ chức xử lý kỹ thuật sách, báo

Bước 1. Đăng ký sách, báo là ghi chi tiết vào sổ đăng ký cá biệt từng quyển sách, từng số báo vừa được nhập vào Tủ sách pháp luật.

- *Mục đích của việc đăng ký sách, báo:* Sách, báo mua về nhất thiết phải được ghi vào sổ đăng ký cá biệt nhằm giúp cho người quản lý Tủ sách pháp luật bảo quản được tài sản, thống kê được số lượng sách để kiểm kê vào dịp cuối năm và lên được danh mục sách thiếu, từ đó có kế hoạch tiếp tục bổ sung.

- *Yêu cầu của việc đăng ký sách, báo:* Công tác đăng ký sách, báo phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kịp thời, chính xác theo thứ tự ngày, tháng nhập hay xuất sách, báo ra khỏi Tủ sách pháp luật.

- *Phương pháp đăng ký sách, báo:*

Đăng ký cá biệt là vào sổ từng quyển sách riêng biệt nhập vào Tủ sách pháp luật. Một tên sách có nhiều bản, thì mỗi bản (quyển) tính là một đơn vị độc lập.

Sổ đăng ký cá biệt phải được bảo quản lâu dài, cẩn thận, viết rõ ràng, sạch sẽ, không được tẩy xóa.

Sổ đăng ký cá biệt được ghi theo số thứ tự, bắt đầu từ 01. Số này được ghi liên tục từ năm này qua năm khác, từ cuốn này sang cuốn khác (Ví dụ: Số đăng ký cuối cùng của quyển 1 là 1025 thì quyển thứ 2, số thứ tự sẽ được bắt đầu bằng số 1026). Đồng thời, số đăng ký cá biệt phải được ghi ở trang tên sách (trang chính sau bìa), trang 17 và vào nhãn sách.

Mỗi cuốn sách được ghi vào một dòng của sổ đăng ký cá biệt. Trong sổ đăng ký cá biệt, sách được đăng ký bằng ngôn ngữ xuất bản của cuốn sách đó (tiếng Việt, tiếng dân tộc...). Ở cột thứ nhất điền ngày vào sổ; cột thứ 2 là thứ tự; cột thứ 3 là tác giả (nếu có)/tên sách; cột thứ 4 điền các yếu tố liên quan đến xuất bản (nơi xuất bản, năm xuất bản); cột thứ 5 là giá tiền; cột thứ 6 là các yếu tố liên quan đến nhập sách (đợt và ngày nhập sách); cột cuối cùng là phụ chú.

Sổ đăng ký cá biệt

Ngày vào sổ	TT	Tên tài liệu, sách, báo	Xuất bản		Giá tiền	Nhập sách		Phụ chú
			Nơi	Năm		Đợt	Ngày	

Các sách được xuất khỏi Tủ sách pháp luật (đã nhập vào Tủ sách mà nay lại sử dụng vào việc khác không quay trở lại Tủ sách nữa), thì phải được xóa tên trong sổ đăng ký cá biệt và phải ghi rõ lý do xuất (ghi ở cột phụ chú của sổ đăng ký cá biệt).

Bước 2. Sơ bộ xử lý kỹ thuật tài liệu, sách, báo

- Đóng dấu: tài liệu, sách, báo mới nhận được phải đóng dấu của Tủ sách.

+ Nội dung dấu của Tủ sách pháp luật: Theo quy định tại Công văn số 1272/BTP-TSPL ngày 05/10/2001 của Bộ Tư pháp, thì nội dung con dấu của Tủ sách pháp luật bao gồm:

Tủ sách pháp luật

Xã/Phường/Thị trấn...

+ Kích cỡ của dấu: Cao: 2cm, Rộng: 4cm

+ Font chữ trên dấu:

Tủ sách pháp luật (VnTimeH, Bold, cỡ chữ 9)

Xã (Phường/Thị trấn) (VnBahamasBH, Bold, cỡ chữ 11)

Đối với sách pháp luật: Đóng dấu ở trang tên sách (dưới tên sách góc phải) và ở trang 17 (phía dưới, góc phải). Trên dấu ở hai nơi đó sẽ ghi số đăng ký cá biệt của cuốn sách.

Đối với báo, tạp chí: Đóng dấu vào trang đầu của báo, tạp chí.

- Dán nhãn sách: việc dán nhãn sách được thực hiện vào phía trên, bên trái của bìa sách.

Nhãn sách là một mảnh giấy hình chữ nhật đứng, cao 3cm, dài 2cm bên trong ghi ký hiệu phân loại của tài liệu.

Nhãn gồm hai phần: phần trên của nhãn (1/3) “Tủ sách pháp luật xã/phường/doanh nghiệp/ trường học...”, phần dưới ghi ký hiệu phân loại của cuốn sách, dưới cùng ghi số đăng ký cá biệt của cuốn sách.

NHÃN SÁCH

5 cm

Tủ sách pháp luật xã/phường...
Ký hiệu phân loại ----- Số ĐKCB

- Cách ghi ký hiệu trên nhãn sách: Phần trên của nhãn sách ghi ký hiệu loại hình tài liệu (PQ, NV, TT, 05), phần dưới ghi số đăng ký cá biệt của cuốn sách.

Ví dụ: **PQ NV ...**

02 05

Bước 3. Phân loại tài liệu, sách, báo: Tài liệu trong Tủ sách pháp luật cần được sắp xếp theo 4 nhóm cơ bản sau đây:

Nhóm 1: Gồm các sách, tài liệu văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương, ký hiệu được quy ước là PQ.

Nhóm 2: Gồm các sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác chính quyền, hành chính, tư pháp cơ sở, ký hiệu được quy ước là NV.

Nhóm 3: Gồm các sách hỏi đáp, bình luận, giải thích và tài liệu pháp luật có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, ký hiệu của nhóm tài liệu này được quy ước là TT.

Nhóm 4: Gồm báo, tạp chí pháp luật được thể hiện bằng ký hiệu (05).

Bước 4. Xây dựng hệ thống mục lục tra cứu

Để giúp bạn đọc thuận lợi trong nghiên cứu các tài liệu, sách, báo pháp lý, thì việc xây dựng hệ thống mục lục tra cứu tài liệu, sách, báo là một việc làm rất cần thiết, không thể thiếu trong mỗi Tủ sách pháp luật.

- *Làm phích thư viện:* Phích thư viện là một miếng bìa trắng (hoặc màu) dài 12,5cm, cao 7,5cm, trên đó mô tả tài liệu, sách, báo giúp bạn đọc tra cứu một cách dễ dàng.

Mô tả là thể hiện các yếu tố đặc trưng của tài liệu, sách, báo trên phích: tên sách, tên tác giả, năm xuất bản...

Các hình thức mô tả: Mô tả theo tên tác giả hoặc mô tả theo tên sách. Hình thức mô tả theo tên sách là phù hợp đối với Tủ sách pháp luật

MÔ TẢ THEO TÊN SÁCH

SỔ ĐKCB		Luật Tài chính. Dương Thị Bình Minh.H. Nxb Chính trị Quốc gia, 1998 - 235tr
---------	--	---

- *Lập hộp phích tra cứu tên sách:*

Sau khi mô tả tài liệu, người phụ trách Tủ sách sắp xếp phích vào một chiếc hộp theo vần chữ cái tên sách để bạn đọc dễ tra cứu. Để phân biệt giữa các vần, đầu tập mỗi vần có một phích nhô, phích này cao hơn phích thường 1,5cm, phần nhô lên ở giữa để viết vần chữ cái.

Bước 5. Phương pháp sắp xếp sách, báo trong Tủ sách pháp luật

Tài liệu trong Tủ sách pháp luật cần sắp xếp thành 4 phần:

Phần 1: Các tài liệu văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương, ký hiệu PQ.

Phần 2: Các sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác chính quyền, hành chính, tư pháp cơ sở, ký hiệu NV.

Phần 3: Các sách hỏi đáp, bình luận, giải thích và tài liệu pháp luật có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, ký hiệu TT.

Phần 4: Báo, tạp chí pháp luật, ký hiệu (05).

Trong mỗi phần, sắp xếp theo thứ tự chữ cái tên sách. Trong Tủ sách được sắp xếp theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.

Tùy thuộc vào cách phân chia Tủ sách thành bao nhiêu ngăn mà sắp xếp tài liệu cho phù hợp.

Bước 6. Kiểm kê, bảo quản tài liệu, sách, báo

- *Kiểm kê sách:* Công tác kiểm kê sách được tiến hành vào cuối năm.

- *Phương pháp kiểm kê:* Người quản lý Tủ sách pháp luật đối chiếu giữa sổ đăng ký cá biệt với sổ sách hiện có và với sổ mượn sách của bạn đọc.

- *Kết thúc kiểm kê,* phải lập biên bản, xác nhận tình hình tài liệu, sách, báo pháp luật hiện có, kèm theo bản kê các sách bị mất hoặc sách bị thanh lý do hư hỏng trong

quá trình sử dụng, sau đó báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học để xoá mục ghi tương ứng trong sổ đăng ký cá biệt.

- *Bảo quản sách, báo và bảo vệ Tủ sách pháp luật:*

+ Đối với sách, báo: Người quản lý Tủ sách pháp luật cần quan tâm tới việc bảo quản để sách, báo được dùng lâu hơn, bền hơn. Những nơi có kinh phí thì nên cho đóng bìa cứng để sử dụng lâu dài.

Những sách, báo do lưu hành nhiều bị xộc xệch thì người phụ trách Tủ sách pháp luật phải có trách nhiệm dán lại. Luôn giáo dục bạn đọc có ý thức giữ gìn sách, báo.

+ Đối với Tủ sách: Không để các vật có thể gây cháy, gây hơi ẩm ướt ở gần, có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện và diệt trừ mối, mọt, chuột, gián... bằng hoá chất.

Việc bảo quản Công báo để sử dụng được lâu dài là một công việc rất quan trọng đối với người phụ trách Tủ sách pháp luật. Công báo cần được sắp xếp theo năm ban hành để tiện tra cứu. Hàng năm người phụ trách Tủ sách pháp luật có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học để xin kinh phí đóng Công báo thành từng quyển, trên gáy có ghi rõ năm để tiện cho người tra cứu.

Người phụ trách Tủ sách pháp luật hàng năm hoặc theo định kỳ báo cáo lãnh đạo chính quyền và cơ quan tư pháp đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của Tủ sách pháp luật, từ đó đề ra kế hoạch bổ sung trong thời gian tới (bổ sung định kỳ và bổ sung hoàn bị); đồng thời giúp lãnh đạo biết được tình hình hoạt động của Tủ sách pháp luật để có sự chỉ đạo kịp thời.

Nội dung báo cáo cần tập trung đánh giá kết quả về tổ chức và hoạt động phục vụ của Tủ sách pháp luật và những tồn tại, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của Tủ sách pháp luật; nêu các kiến nghị cụ thể với các cấp lãnh đạo để có các giải pháp kịp thời, thoả đáng nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của Tủ sách pháp luật trong những năm tiếp theo.

Bước 7. Bổ sung tài liệu, sách, báo cho Tủ sách pháp luật

Người quản lý Tủ sách pháp luật phải thường xuyên tìm nguồn sách để bổ sung kịp thời vào Tủ sách pháp luật những sách, báo, tài liệu cần thiết, phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hoá - xã hội của địa phương và phù hợp với yêu cầu, trình độ của bạn đọc.

Các hình thức bổ sung:

- Bổ sung khởi đầu: Xây dựng vốn sách ban đầu cho Tủ sách pháp luật.
- Bổ sung hiện tại: Bổ sung định kỳ.
- Bổ sung hoàn bị: Bổ sung những tài liệu còn thiếu để hoàn thiện nội dung của Tủ sách pháp luật.

Phương pháp bổ sung: Nghiên cứu danh mục giới thiệu sách mới của các Nhà xuất bản, hướng dẫn về danh mục sách của cơ quan tư pháp cấp trên; căn cứ vào nội dung tài liệu hiện có của Tủ sách pháp luật, phương hướng, nhiệm vụ hàng năm của địa phương và khoản kinh phí được cấp để lập kế hoạch bổ sung sách, báo cho phù hợp.

Nguồn bổ sung: Đặt mua sách tại các công ty phát hành sách trung ương và địa phương hoặc thông qua Phòng Tư pháp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bước 8. Xử lý tài liệu, văn bản hết hiệu lực pháp luật

Người phụ trách Tủ sách pháp luật căn cứ vào hướng dẫn tổ chức phân loại, sắp xếp riêng các tài liệu, văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực pháp luật; đồng thời cần xử lý các sách, tài liệu đã bị mối mọt, rách nát, không còn giá trị sử dụng theo quy định hiện hành.

3. Một số lưu ý trong việc nâng cao hiệu quả quản lý Tủ sách pháp luật

Đối với Tủ sách pháp luật truyền thống, một trong những tồn tại lớn hiện nay trong khai thác Tủ sách pháp luật là người được giao nhiệm vụ phụ trách (quản lý) Tủ sách pháp luật chưa thực hiện được phương thức khai thác Tủ sách pháp luật như: chưa tuyên truyền về vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; chưa vận động, giới thiệu cho cán bộ và nhân dân đến nghiên cứu, đọc sách, báo, tài liệu pháp luật; chưa thông báo nội dung sách, báo, tài liệu pháp luật mới đến người đọc... Do đó, để nâng cao hiệu quả PBGDPL cho nhân dân nói chung và thanh, thiếu niên nói riêng thông qua công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, người được giao nhiệm vụ phụ trách (quản lý) Tủ sách pháp luật cần phải thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

3.1. Tuyên truyền về vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật

Việc tuyên truyền về vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật cần được thực hiện ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, hấp dẫn. Để đạt được hiệu quả tuyên truyền về vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật, người được giao nhiệm vụ quản lý Tủ sách pháp luật cần biên soạn bài giới thiệu để tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, qua các cuộc họp

xóm, tổ dân phố, qua các buổi sinh hoạt chi đoàn thanh niên, sinh hoạt câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật”...

3.2. Thông báo nội dung sách, báo, tài liệu pháp luật mới

Để người đọc biết được những nội dung chính của các sách, báo, tài liệu pháp luật mới, người được giao quản lý Tủ sách pháp luật cần biên soạn những bản thông báo ngắn gọn, cô đọng, dễ nhớ để dán lên các bảng tin của cơ quan, đơn vị, thông báo trên loa truyền thanh ở cơ sở để mọi người cùng biết, tìm đọc.

Ví dụ: Tủ sách pháp luật mới được bổ sung tài liệu giới thiệu Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Người quản lý Tủ sách pháp luật có thể soạn thông báo như sau:

“THÔNG BÁO

NHỮNG NỘI DUNG SÁCH, BÁO, TÀI LIỆU PHÁP LUẬT MỚI

Tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Tiếp cận thông tin. Luật gồm 05 chương, 37 điều, quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, trong đó có nhiều quy định thiết thực với đời sống, lao động, học tập của thanh, thiếu niên. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Để phổ biến nội dung Luật Tiếp cận thông tin, Tủ sách pháp luật đã được bổ sung tài liệu giới thiệu Luật để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Trân trọng giới thiệu và kính mời bạn đọc đến tìm hiểu”.

Tóm lại, thông báo cần nêu bật những nội dung chính của các sách, báo pháp luật mới được cập nhật với những khía cạnh liên quan trực tiếp đến các nhóm đối tượng mà Tủ sách pháp luật hướng tới (thanh niên, nông dân, phụ nữ...) để thu hút họ quan tâm, tìm đọc sách, báo pháp luật.

Đối với Tủ sách pháp luật điện tử, thông báo cần đưa các thông tin mới đã tích hợp (kèm đường link) để người đọc truy cập.

III. KỸ NĂNG KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

1. Hoạt động phục vụ bạn đọc của Tủ sách pháp luật

Có hai hình thức:

- Đọc, nghiên cứu tài liệu, sách, báo tại chỗ.
- Cho mượn sách, báo, tài liệu pháp luật.

Để thực hiện các hoạt động cho mượn, Tủ sách pháp luật cần phải có:

Nội quy sử dụng Tủ sách pháp luật: Do cơ quan trực tiếp quản lý Tủ sách quy định và phải được niêm yết công khai ở nơi dễ đọc để cho bạn đọc biết.

Sổ đăng ký mượn tài liệu, sách, báo: Gồm các nội dung

Ngày mượn	Tên tài liệu	Số đăng ký cá biệt	Ngày trả	Tên bạn đọc (địa chỉ)	Ký nhận

Cách thức cho mượn: Tất cả các sách, báo, tài liệu pháp luật cho mượn đều được ghi vào sổ mượn sách. Trước khi cho bạn đọc mượn hay trả, phải tiến hành kiểm tra tình trạng của sách và có ghi chú cụ thể, nếu sách bị rách do lỗi của bạn đọc thì yêu cầu bạn đọc bồi thường theo quy định của nội quy.

2. Tổ chức giới thiệu sách, báo, tài liệu pháp luật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, thi tìm hiểu pháp luật để nâng cao hiệu quả khai thác Tủ sách pháp luật

Để thu hút thanh, thiếu niên tìm hiểu sách, báo, tài liệu pháp luật của Tủ sách pháp luật (bao gồm cả Tủ sách pháp luật truyền thống và Tủ sách pháp luật điện tử), người được giao nhiệm vụ quản lý Tủ sách pháp luật cần chủ động phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên để định kỳ tổ chức giới thiệu sách, báo, tài liệu pháp luật tại các buổi sinh hoạt Câu lạc bộ của thanh niên.

Việc tổ chức giới thiệu sách, báo, tài liệu pháp luật cần lựa chọn hình thức phù hợp, khai thác thế mạnh của công nghệ thông tin để giới thiệu sách.

- *Đối với Tủ sách pháp luật truyền thống:* Cần chụp ảnh Tủ sách, chụp ảnh các bản sách, báo, tài liệu pháp luật mới, sử dụng powerpoint làm các slide trình chiếu (kết hợp giữa hình ảnh và ngôn ngữ) để giới thiệu nội dung sách, báo, tài liệu pháp luật nhằm thu hút sự quan tâm của bạn đọc.

Trường hợp không có điều kiện để sử dụng powerpoint, cần viết các bài giới thiệu sách pháp luật, tập trung vào những vấn đề chính mà giới trẻ quan tâm. Ví dụ:

+ Viết bài giới thiệu Luật Hôn nhân và gia đình: Cần tập trung vào những nội dung như: Kết hôn; quan hệ giữa vợ và chồng; chấm dứt hôn nhân; quan hệ giữa cha mẹ và con...

+ Viết bài giới thiệu các quy định của Bộ luật Hình sự: Cần tập trung vào những nội dung như: Tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các tội phạm và hình phạt, nhất là tội mà người phạm tội và người bị hại đang ở độ tuổi thanh, thiếu niên, tội phạm về ma túy, xâm hại tình dục...

+ Viết bài giới thiệu các quy định về quyền nhân thân trong Bộ luật Dân sự: Cần tập trung vào các vấn đề mà thanh niên quan tâm như: quyền tác giả, quyền của cá nhân đối với hình ảnh, quyền khai sinh, quyền xác định và xác định lại dân tộc, hợp đồng dân sự...

- *Đối với việc giới thiệu sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật điện tử:* Cần viết giới thiệu sách ngắn gọn, giắt “tít” cô đọng, gây sự chú ý của giới trẻ (kèm đường link đến Luật, văn bản dưới luật). Có thể gửi bài giới thiệu đến từng cá nhân qua mạng xã hội như facebook, zalo để mọi người quan tâm, tìm đọc.

Bên cạnh việc viết các bài giới thiệu sách pháp luật để đưa vào nội dung sinh hoạt Câu lạc bộ của thanh, thiếu niên, cần đổi mới nội dung thi tìm hiểu pháp luật (thi viết, thi trực tuyến, thi theo hình thức sân khấu hóa) nhằm kích thích người dự thi đọc sách pháp luật để tham gia thi bằng các hình thức:

- Thi viết bài giới thiệu sách pháp luật với những yêu cầu cụ thể: Mô tả, cung cấp thông tin cần thiết về từng cuốn sách pháp luật để người đọc có thể hiểu được nội dung cơ bản của cuốn sách. Nhấn mạnh các quy định liên quan đến thanh, thiếu niên, những vấn đề mà thanh, thiếu niên cần biết, cần hiểu; hậu quả pháp lý khi thanh, thiếu niên vi phạm các quy định pháp luật.

- Thi sản xuất các video clip, các đĩa CD (âm thanh) giới thiệu sách pháp luật.

- Thi giới thiệu sách pháp luật bằng pa-nô, mô hình...

- Thi hùng biện giới thiệu sách pháp luật.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo về một số nội dung trong cuốn sách pháp luật liên quan đến thanh, thiếu niên và trách nhiệm của thanh, thiếu niên đối với việc phòng ngừa các vi phạm pháp luật.

- Trưng bày sách, báo pháp luật nhằm giúp người đọc có điều kiện tiếp xúc, tìm hiểu sách, báo pháp luật.

- Giới thiệu sách theo chủ điểm hàng tháng trên bảng tin tại những nơi sinh hoạt tập trung trong trường học để thu hút sự quan tâm của thanh, thiếu niên.

Ngoài ra, người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần sắp xếp sách, báo, tài liệu pháp luật khoa học, theo nội dung (nhóm sách luật quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; nhóm sách luật quy định về sản xuất, kinh doanh; nhóm sách luật quy định về các lĩnh vực dân sự, hành chính, đất đai, hôn nhân và gia đình...) để thu hút sự quan tâm của bạn đọc trẻ.

3. Hướng dẫn, tư vấn cho người đọc lựa chọn sách, tài liệu pháp luật phù hợp với nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu

Nhiều người có nhu cầu tìm đọc sách, tài liệu pháp luật là những người chưa có kiến thức chuyên sâu về luật, chưa tiếp cận nhiều với sách, tài liệu pháp luật; nên để tìm được sách, tài liệu pháp luật phù hợp với nhu cầu của mình là điều không đơn giản.

Mặc dù đa số các Tủ sách pháp luật truyền thống hiện nay đều có đủ 04 loại sách, tài liệu pháp luật theo quy định, nhưng việc sắp xếp chưa được khoa học; số lượng công báo quá lớn; các luật được sửa đổi, bổ sung nhiều, nên nếu không được hướng dẫn, hỗ trợ, người đọc khó có thể tìm được sách, tài liệu phù hợp với yêu cầu của mình.

Đối với Tủ sách pháp luật điện tử, dù đã sắp xếp theo thư mục, nhưng việc tìm được tài liệu cần đọc cũng không dễ dàng và nếu không cẩn thận, rất dễ tìm phải các văn bản quy phạm pháp luật đã bị thay thế, hết hiệu lực; dẫn đến nhầm lẫn khi nghiên cứu, áp dụng, không đem lại hiệu quả, thậm chí có thể gây nguy hại khi áp dụng sai quy định của pháp luật.

Người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần có sự tiếp xúc, trao đổi trực tiếp (hoặc trao đổi trực tuyến) với người có nhu cầu tìm đọc/tìm kiếm sách, tài liệu pháp luật để biết nhu cầu của người đọc. Từ đó tư vấn, hướng dẫn người đọc tìm kiếm sách, tài liệu thiết thực, tìm đọc các quy định đảm bảo đúng và trúng với vấn đề mà người đọc quan tâm, tìm hiểu.

Ví dụ: Nhu cầu của các bạn trẻ đang muốn tìm hiểu pháp luật để khởi nghiệp, người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần hướng dẫn, giúp đỡ các bạn trẻ tìm đọc các sách, tài liệu pháp luật (tương ứng với lĩnh vực mà các bạn trẻ muốn khởi nghiệp). Nếu khởi nghiệp từ thành lập doanh nghiệp, kinh doanh, cần tìm đọc: Luật Doanh nghiệp; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật Thương mại; Luật Giao dịch điện tử; Luật Hải quan; Luật Sở hữu trí tuệ; các Luật về thuế...

Đối với Tủ sách pháp luật điện tử, ngoài việc giới thiệu, giúp đỡ bạn đọc tìm đúng các tài liệu cần khai thác, sử dụng, người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần hướng dẫn, giúp đỡ bạn đọc cách thức khai thác/tìm kiếm tài liệu trên không gian mạng, đảm bảo lựa chọn được thông tin chuẩn xác nhất. Khi tìm văn bản, cần lưu ý “từ khóa” cần tìm để việc tìm kiếm nhanh chóng, thuận tiện.

4. Thực hiện luân chuyển sách, tài liệu pháp luật giữa các loại hình Tủ sách pháp luật trên địa bàn xã, phường, thị trấn

Thực tế, đa số các Tủ sách pháp luật đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hiện thu hút rất ít người đến mượn, đọc, tìm hiểu, nghiên cứu sách, tài liệu pháp luật. Nguyên nhân là do:

- Vị trí đặt Tủ sách chưa hợp lý;
- Không có không gian (phòng, bàn ghế) cho người đọc sách;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch không có thời gian cho việc quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;
- Người đọc ngại đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để mượn sách pháp luật;
- Kết cấu và sắp xếp Tủ sách pháp luật ở nhiều nơi chưa khoa học, khó tra cứu, tìm sách.

Trong thời gian qua, nhiều địa phương đã luân chuyển sách, tài liệu pháp luật của Tủ sách pháp luật tại Ủy ban nhân dân cấp xã về điểm Bưu điện - Văn hóa xã, nhưng hiện nay, nhiều điểm Bưu điện - Văn hóa xã hoạt động không hiệu quả nên chưa thu hút người dân đến tìm hiểu pháp luật. Để việc luân chuyển sách pháp luật từ Ủy ban nhân dân xã về cơ sở đem lại hiệu quả, người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần chủ động phối hợp với Trưởng thôn, Bí thư Chi đoàn thanh niên các thôn, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Người cao tuổi) để nắm bắt nhu cầu đọc sách pháp luật của đoàn viên, hội viên, từ đó tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch định kỳ luân chuyển sách pháp luật từ Tủ sách pháp luật của Ủy ban nhân dân xã về Nhà Văn hóa thôn. Khi luân chuyển sách pháp luật, nên luân chuyển những bản sách về các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của người dân như: hình sự, dân sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, khiếu nại, tố cáo, môi trường, phòng, chống bạo lực gia đình... để thu hút sự quan tâm và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.

Để công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên thông qua việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật đạt hiệu quả cao nhất, người quản lý Tủ sách pháp luật cần lựa chọn những thông tin pháp luật thiết thực, cụ thể, liên quan đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thanh, thiếu niên, những hành vi cấm, chế tài xử phạt để phổ biến, khai thác thế mạnh của công nghệ thông tin, thiết lập mạng lưới liên kết thông qua mạng xã hội: zalo, facebook, youtube, instagram để đưa thông tin pháp luật nói riêng và thông tin của Tủ sách pháp luật nói chung đến với các bạn trẻ.

Chuyên đề 9

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN ĐANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ; ĐANG BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

PBGDPL cho thanh, thiếu niên thuộc đối tượng quản lý, giáo dục, cải tạo tại các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc (phạm nhân trong các trại giam, trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh ở các trường giáo dưỡng - sau đây gọi chung là đối tượng) luôn được các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng triển khai thực hiện thông qua các hoạt động mang tính đặc thù và bằng những hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng nhóm đối tượng. Qua đó, cung cấp, trang bị cho đối tượng những thông tin, kiến thức pháp luật về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm của đối tượng, các quy định về chấp hành hình phạt tù, giáo dục, học tập trong các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; nhằm hình thành ở họ hiểu biết pháp luật, tình cảm, niềm tin đối với pháp luật và hành vi pháp luật phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo; giúp họ có khả năng hòa nhập cộng đồng, biết sống và làm việc theo pháp luật sau khi chấp hành xong hình phạt tù, hết thời hạn giáo dục, học tập.

I. MỤC ĐÍCH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN TẠI CÁC TRẠI GIAM, TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

1. Trang bị cho đối tượng kiến thức cơ bản về pháp luật

Công tác PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh là nhằm hướng đối tượng hành động trong mối quan hệ vươn tới cái thiện. Sự hiểu biết và tôn trọng pháp luật giúp đối tượng có ý thức pháp luật trong quá trình chấp hành án tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và là bước chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phạm nhân, trại viên, học sinh tái hòa nhập cộng đồng một cách thuận lợi. Xây dựng, hình thành cho đối tượng sự hiểu biết về pháp luật có vai trò quan trọng, giúp cho đối tượng ý thức được trách nhiệm đối với hành vi của mình, đây là cơ sở, là tiền đề xóa bỏ những mặc cảm, tự ti của đối tượng, hình thành cho họ phong cách sống tự tin, chủ động, có khả năng kiểm chế cao, biết lựa chọn phương thức ứng xử thích hợp trước mọi tình huống xảy ra.

Trong công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên tại các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, nhiệm vụ đặt ra là phải trang bị cho họ những kiến thức, hiểu biết cơ bản về pháp luật nhằm giúp đối tượng có nhận thức đúng đắn, sau khi hết thời gian chấp hành án, thời gian giáo dục trở về tái hòa nhập cộng đồng xã hội chấp hành tốt quy định pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội.

2. Xây dựng, hình thành cho đối tượng ý thức tôn trọng pháp luật, tự giác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

Ý thức tôn trọng pháp luật là một phẩm chất cơ bản, cần thiết của mỗi công dân trong xã hội, giúp cá nhân định hướng hành vi của mình tuân theo các chuẩn mực chung của xã hội, trong đó chấp hành pháp luật phải đặt lên hàng đầu. Đây chính là yếu tố thiếu hụt, là đặc điểm thể hiện rõ nhất của đối tượng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật. Thời gian đầu tiếp nhận môi trường sinh hoạt mới tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, hầu hết các đối tượng đều không tự nguyện, tự giác chấp hành các quy định của trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, buộc cán bộ giáo dục phải sử dụng biện pháp hành chính. Vì vậy, bên cạnh việc cung cấp kiến thức pháp luật, cán bộ giáo dục, quản lý cần phải xây dựng cho đối tượng ý thức tôn trọng pháp luật, tự giác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và nội quy trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Rèn luyện thói quen, kỹ năng tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội

Rèn luyện thói quen tuân thủ pháp luật, tự giác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với giáo dục cải tạo thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật. Thông qua việc rèn luyện này, cán bộ giáo dục đã định hình một cách vững chắc cho các đối tượng về thói quen “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” và các nguyên tắc xử sự phù hợp trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, giúp cho các đối tượng không những tự ý thức được giá trị của bản thân mà còn tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác được luật pháp bảo vệ. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng, thói quen tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống được coi là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

II. YÊU CẦU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN TẠI CÁC TRẠI GIAM, TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

1. Cán bộ giáo dục phải nắm vững, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật

Hiệu quả của công tác PBGDPL chỉ có thể đạt được khi bản thân các cán bộ công tác tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc sống và làm việc theo pháp luật. Vì vậy, yêu cầu đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục phải tích cực tìm hiểu, nghiên cứu, nắm vững các văn bản pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những văn bản có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thi hành án phạt tù, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Bên cạnh đó, trong công tác cũng như trong cuộc sống hàng ngày, cán bộ giáo dục phải thực sự là tấm gương sáng trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quy định của pháp luật đối với đối tượng phải công khai, công bằng, dân chủ

Bên cạnh việc thường xuyên nghiên cứu, nắm vững các quy định của pháp luật thì một yêu cầu đặt ra đối với cán bộ giáo dục là phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với mỗi đối tượng bảo đảm công bằng, công khai. Thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật tại các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc là những người đã từng có quá khứ phạm tội, lầm lỡ. Tuy nhiên, khi vào chấp hành quyết định bản án, hình phạt tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì bản thân các em thường vì mặc cảm tự ti nên luôn có những đòi hỏi cao về sự công bằng. Vì vậy, trong công tác PBGDPL, cán bộ giáo dục phải tránh thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử đối với mọi đối tượng, không được thiên vị mà phải luôn bảo đảm tính công bằng và công khai. Đặc biệt là những chính sách về khen thưởng, kỷ luật, giảm án, đặc xá, chế độ học tập, học nghề... có liên quan đến quyền lợi của các đối tượng. Mọi sai sót, mọi biểu hiện không công bằng đều có thể tác động xấu đến tâm lý và kết quả của quá trình giáo dục, cải tạo.

3. Nghiên cứu, nắm vững được đặc điểm của đối tượng giáo dục, cải tạo

Dưới góc độ pháp luật, thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật có một vị trí pháp lý đặc biệt khác với công dân bình thường. Họ bị quản lý, bắt buộc phải học tập, lao động, sinh hoạt dưới sự hướng dẫn của lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, giáo dục. Nhiều quan hệ xã hội, nhiều loại hình hoạt động trong quá trình sống ở ngoài xã hội, các đối tượng không được phép tham gia. Mặt khác, đa số thanh, thiếu niên đó khi còn ở ngoài xã hội, sống trong các môi trường thiếu giáo dục, có những điều kiện sống phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều thói quen, nếp sống xấu. Nhiều người từ nhỏ cho đến trước khi vào trại giam, trường giáo dưỡng, cơ

sở giáo dục bắt buộc phải chịu tác động ảnh hưởng một cách hệ thống của sự giáo dục không đầy đủ, không đúng, hoặc rơi vào môi trường tội phạm. Đặc biệt là đối với các học sinh, trại viên, trước khi vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, các em thường sống khá tự do và thiếu kỷ luật nên khi vào trường, các em khó khăn hơn để thích nghi với cuộc sống khuôn phép, với những quy tắc, chuẩn mực của tập thể. Do đặc điểm tâm sinh lý và thể chất chưa phát triển đầy đủ, đây cũng là nhóm đối tượng có những phẩm chất cá nhân không bền vững, dễ được uốn nắn theo những quy chuẩn đạo đức, luật pháp theo yêu cầu của nhà giáo dục. Đối với nhóm đối tượng sắp chấp hành xong bản án, thời gian giáo dục, sau một thời gian học tập và rèn luyện, tâm lý của các đối tượng sẽ dần ổn định hơn, cùng với đó là sự mong muốn được trở về với cộng đồng, xã hội, khát khao được xã hội đón nhận và được làm việc như những cá nhân bình thường khác trong xã hội. Vì vậy, chủ thể PBGDPL cần nắm bắt, thấu hiểu những nét đặc thù trên để có thể đưa ra những nội dung, phương pháp và hình thức PBGDPL phù hợp với đặc thù của từng nhóm đối tượng. Dựa trên những nét đặc thù đó, chủ thể cũng cần xây dựng những tiêu chí phân hóa đối tượng nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Nghiên cứu, lựa chọn nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cần phù hợp với nhu cầu, mong muốn và những vấn đề thường gặp của thanh, thiếu niên nói chung và thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật nói riêng, chú trọng những hình thức trực quan, sinh động và những phương pháp giáo dục linh hoạt, mang tính giao lưu hai chiều.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong PBGDPL nói chung, nội dung PBGDPL là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh những đặc điểm chung, nội dung PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh còn có những đặc điểm riêng. Căn cứ Luật Thi hành án hình sự, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT ngày 06/02/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc tổ chức dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự, chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân và các văn bản có liên quan, nội dung PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bao gồm:

1.1. Những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến phạm nhân, trại viên, học sinh, công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, trại viên, học sinh chấp hành xong thời hạn giáo dục tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

1.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp, pháp luật; quyền và nghĩa vụ của phạm nhân, trại viên, học sinh được quy định trong Luật Thi hành án hình sự; Luật Đặc xá và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

1.3. Quy định về tội phạm, hình phạt, về hoãn, tạm đình chỉ, miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, về đặc xá, xóa án tích, về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và những nội dung cần thiết khác được quy định trong các nghị quyết của Quốc hội, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Cư trú, Luật Giáo dục, Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Dạy nghề, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)...

1.4. Nội quy trại giam, lớp học và các quy định về tiêu chuẩn thi đua, xếp loại phạm nhân, trại viên, học sinh.

1.5. Những quy tắc cơ bản về nếp sống trật tự, văn minh trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

1.6. Các chuẩn mực đạo đức xã hội trong các mối quan hệ với bản thân, với người khác, với công việc, với gia đình và cộng đồng.

1.7. Các kỹ năng sống cơ bản, cần thiết đối với phạm nhân, trại viên, học sinh trong quá trình chấp hành án và tái hòa nhập cộng đồng.

Những nội dung PBGDPL nêu trên đều rất quan trọng, cần thiết cho đối tượng trong quá trình chấp hành hình phạt, biện pháp, giúp họ có thông tin, kiến thức pháp luật làm nền tảng để tự xác định mục tiêu phấn đấu học tập, cải tạo tốt để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

2. Phương pháp, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Để hình thành, củng cố ý thức pháp luật cho đối tượng, có thể sử dụng các phương pháp PBGDPL sau:

2.1.1. Phương pháp tuyên truyền, giải thích pháp luật: Phương pháp này được sử dụng khi chủ thể cần phổ biến các quy định pháp luật mới liên quan đến các chế độ, chính sách đối với phạm nhân, trại viên, học sinh.

2.1.2. Phương pháp thông tin pháp luật: Phương pháp này được sử dụng cùng với sự hỗ trợ đặc lực của các phương tiện truyền thông, như báo chí, các chương trình truyền hình, hệ thống loa truyền thanh, phim, ảnh... để truyền tải nội dung pháp luật.

2.1.3. Phương pháp nói chuyện, trao đổi về pháp luật: Chủ thể giáo dục tổ chức cho phạm nhân, trại viên, học sinh nghe nói chuyện về các chủ đề pháp luật hoặc trò chuyện, trao đổi về các sự kiện, tình huống pháp luật xảy ra trong xã hội hoặc trong môi trường trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; qua đó, giáo dục cho đối tượng cách nhìn nhận, đánh giá một sự kiện pháp lý, hình thành ở đối tượng hiểu biết pháp luật, tình cảm, niềm tin đối với pháp luật.

2.1.4. Phương pháp nêu gương điển hình: Chủ thể PBGDPL lựa chọn những phạm nhân, trại viên, học sinh có thành tích lao động, học tập, cải tạo tốt; điển hình trong việc tôn trọng, thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, nội quy, quy chế trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để nêu gương, biểu dương trước tập thể vào các dịp chào cờ, sinh hoạt văn hóa, thể thao... để tất cả các phạm nhân, trại viên, học sinh được biết; giúp cho các đối tượng khác học tập, noi theo những tấm gương tốt.

2.1.5. Phương pháp tạo dư luận trong môi trường giáo dục, cải tạo để PBGDPL: Chủ thể PBGDPL có thể chủ động tạo ra những luồng dư luận trong trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trên cơ sở các sự việc, sự kiện pháp luật có thật xảy ra ngoài xã hội hoặc trong cơ sở giáo dục, cải tạo; từ đó, tạo cho đối tượng ý thức phê phán, lên án các hành vi phạm pháp, phạm tội, củng cố và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nội quy của đối tượng.

2.1.6. Phương pháp giảng dạy pháp luật trên hội trường, trong lớp học: Chủ thể PBGDPL tổ chức cho đối tượng tập trung trên hội trường lớn hoặc biên chế theo các lớp học và bố trí cán bộ, giáo viên lên lớp giảng bài, truyền đạt nội dung pháp luật cho đối tượng. Cán bộ lên lớp có thể sử dụng phối hợp các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, luyện tập, thực hành... Ngoài ra, có thể tổ chức các hoạt động PBGDPL ngoài giờ lên lớp.

2.2. Bên cạnh các phương pháp PBGDPL nêu trên, chủ thể giáo dục cần nghiên cứu, vận dụng tốt một số kỹ năng dưới đây để nâng cao hiệu quả PBGDPL cho đối tượng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật như:

2.2.1. Kỹ năng giao tiếp khi PBGDPL cho đối tượng: Cần phải nhấn mạnh rằng thanh, thiếu niên đang chấp hành hình phạt tại các trại giam, chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc là những đối tượng có nhiều đặc điểm đặc thù về tâm, sinh lý, trong đó nổi bật nhất là tâm lý tự ti, phòng vệ được biểu hiện rõ rệt, do vậy, không sẵn sàng tiếp nhận nội dung mà cán bộ giáo dục truyền tải. Vì vậy, chủ thể giáo dục trước khi truyền tải nội dung pháp luật, cần phải thực hiện giao tiếp thành công với đối tượng, tạo cho đối tượng cảm giác thân thiện, tin cậy, giúp đỡ, giúp cho đối tượng giảm thiểu đến mức thấp nhất khoảng cách của các suy nghĩ ngược chiều, nên để đối tượng hiểu việc PBGDPL chính là giúp đỡ chứ không phải phê phán hay dạy bảo đối tượng.

2.2.2. Kỹ năng tổng hợp, xâu chuỗi, hệ thống hóa các thông tin pháp luật để tìm ra vấn đề trọng tâm mà các đối tượng đang quan tâm nhất. Ở các đối tượng thanh, thiếu niên nói chung và thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật nói riêng, sự chú ý thường có hạn, các em thường khó tập trung vào vấn đề trong một thời gian dài, dễ bị nhiễu tâm. Do vậy, chủ thể giáo dục cần tránh trình bày, kể lể dài dòng hoặc lộn xộn, cần nghiên cứu, tìm cách đưa nội dung pháp luật có thể truyền tải đến đối tượng trong một thời gian ngắn nhất.

3. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Ở nước ta hiện nay, đối với công tác PBGDPL nói chung, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đưa ra các hình thức PBGDPL cho các đối tượng. Đối với phạm nhân, trại viên, học sinh, hình thức PBGDPL gồm: “... *Thực hiện thông qua chương trình học pháp luật, giáo dục công dân và lồng ghép trong chương trình học văn hóa, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng; phổ biến thông tin thời sự, chính sách; sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng và các hình thức phù hợp khác*”. Còn theo Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT, các trại giam “*có thể tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị, với khả năng của giáo viên và nhận thức của phạm nhân*”. Thực tiễn công tác PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh tại các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc ghi nhận một số hình thức PBGDPL đạt hiệu quả như sau:

3.1. Tổ chức mở các lớp học tập pháp luật

Đây được coi là một hình thức giáo dục cơ bản, phổ biến. Thông qua tổ chức lớp học, các quy định của pháp luật liên quan đến quá trình chấp hành án, áp dụng quyết định xử phạt hành chính sẽ được cán bộ phân tích, giảng giải, các đối tượng được tham gia thảo luận, được giải đáp mọi thắc mắc, liên hệ với chính bản thân họ. Vì vậy, trong công tác PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh, tổ chức mở lớp học tập pháp luật là một hình thức PBGDPL phù hợp với điều kiện môi trường trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Để tổ chức PBGDPL cho đối tượng thông qua mở lớp học tập pháp luật đạt được kết quả, phải bảo đảm quy trình các bước sau đây:

3.1.1. Chuẩn bị trước khi mở lớp học

Công tác chuẩn bị trước khi mở lớp PBGDPL có ý nghĩa hết sức quan trọng, bảo đảm cho hoạt động giảng dạy, học tập được tiến hành chủ động, đạt hiệu quả. Do đó, quá trình chuẩn bị đòi hỏi cán bộ giáo dục phải nghiên cứu nắm được tình hình đối tượng tham gia học tập về số lượng, mức độ hiểu biết pháp luật; xây dựng kế hoạch giảng dạy học tập, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung giảng dạy cho phạm nhân, trại viên, học sinh; dự kiến phân công cán bộ giảng dạy, quản lý lớp học, theo dõi giảng dạy, thảo luận, giải đáp thắc mắc của học viên; thời gian, địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập.

3.1.2. Tổ chức lớp học

Đây là khâu quyết định chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Vì vậy, trong khâu tổ chức cho đối tượng học tập, cán bộ được phân công giảng dạy tổ chức cho phạm nhân, trại viên, học sinh tham gia các lớp học, sắp xếp vị trí tham gia học tập của tổ, đội, nhóm; phổ biến kế hoạch, những yêu cầu đặt ra đối với quá trình học tập, giảng bài theo nội dung kế hoạch.

Khi tổ chức cho phạm nhân, trại viên, học sinh thảo luận, câu hỏi phải ngắn gọn trên cơ sở nội dung bài học, liên hệ với bản thân người học, chú trọng giải đáp thắc mắc và vướng mắc của học viên; tổ chức cho học viên viết thu hoạch, phải hướng dẫn một cách chi tiết cụ thể, có trọng tâm trọng điểm, tránh trường hợp hình thức, qua loa, chiếu lệ.

3.1.3. Kết thúc lớp học

Kết thúc lớp học cần tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch theo dõi phạm nhân, trại viên, học sinh sau khi tham gia học tập để có biện pháp giáo dục tiếp theo.

3.2. Giáo dục riêng (giáo dục cá biệt)

Giáo dục riêng là hoạt động được tổ chức bởi một hoặc nhiều cán bộ giáo dục đối với một cá nhân phạm nhân, trại viên, học sinh. Đây là hoạt động có tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tình cảm của đối tượng nhằm hình thành cho họ nhận thức về pháp luật, tình cảm đúng đắn.

Tổ chức giáo dục riêng thường được tiến hành theo kế hoạch nhưng cũng có thể tiến hành đột xuất đối với phạm nhân, học sinh, trại viên vi phạm nội quy trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, trong trường hợp có khiếu nại... Giáo dục riêng được tiến hành theo quy trình, bảo đảm quá trình giáo dục được chủ động, tác động mạnh mẽ nhất đến nhận thức và hành vi của đối tượng được giáo dục, cụ thể như sau:

3.2.1. Chuẩn bị giáo dục

Nghiên cứu, nắm chắc đặc điểm nhân thân của đối tượng, trình độ, khả năng nhận thức, mức độ hiểu biết pháp luật của đối tượng, diễn biến tư tưởng, quá trình chấp hành án, chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, hành vi vi phạm...

Lập kế hoạch chi tiết cho buổi giáo dục, xác định mục đích, yêu cầu của buổi giáo dục, xác định hình thức và phương pháp tiến hành và nhất là phải xây dựng được nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng dựa trên quá trình nghiên cứu đặc điểm đối tượng.

Chuẩn bị một số điều kiện cần thiết để tiến hành PBGDPL như phòng làm việc, thời gian và các điều kiện khác ảnh hưởng đến kết quả giáo dục.

3.2.2. Gặp gỡ, giáo dục đối tượng

Đưa đối tượng đến phòng làm việc của phân trại hoặc phòng làm việc của cán bộ, phòng làm việc của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tổ chức giáo dục.

Để đối tượng trình bày những sai phạm, thắc mắc... sau đó cán bộ cần phân tích cụ thể, rõ ràng, chỉ rõ những sai phạm trong nhận thức và hành vi của đối tượng, giúp đối tượng nhận thức được sai phạm của bản thân và tự đề ra phương hướng sửa chữa.

Cán bộ cần nêu và phân tích rõ các quy định của pháp luật có liên quan tới hành vi vi phạm trước và sau khi vào trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc của đối tượng.

Cuối buổi giáo dục, cho đối tượng viết bản cam kết không vi phạm nội quy và hướng phấn đấu cải tạo, học tập trong thời gian tiếp theo.

3.2.3. Kết thúc buổi làm việc

Sau buổi PBGDPL, cán bộ cần đánh giá, tiếp tục theo dõi quá trình chấp hành án, học tập của đối tượng, từ đó đề ra biện pháp giáo dục phù hợp.

3.3. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác

- Hình thức cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật: Đối với hình thức này, các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc cần xây dựng thư viện, tủ sách pháp luật dành riêng cho đối tượng thanh, thiếu niên là phạm nhân, trại viên, học sinh, trong đó trang bị các loại sách, báo, tạp chí chuyên ngành luật; các loại tài liệu pháp luật nói chung, liên quan đến thi hành án hình sự, thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nói riêng; giáo trình, tập bài giảng theo nội dung chương trình PBGDPL, các loại sách, báo liên quan đến đối tượng thanh, thiếu niên...

- Hình thức niêm yết thông tin pháp luật tại bảng tin của trại/phân trại, ở buồng giam phạm nhân, lớp học của học sinh, trại viên: Yêu cầu đối với hình thức này là thông tin pháp luật phải ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu đối với đối tượng. Những thông tin được niêm yết là quy chế trại giam, nội quy buồng giam, lớp học, các chế độ, chính sách, quy định pháp luật mới đối với phạm nhân, học sinh, trại viên...

- Hình thức PBGDPL thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động: Các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu phù hợp gồm báo in, báo nói, báo hình với những nội dung liên quan đến pháp luật; hệ thống loa truyền thanh được trang bị trong trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; các pa-nô, áp-phích, tranh cổ động được đặt ở những vị trí hợp lý trong trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Đặc tính cơ bản của các loại hình nêu trên là tính phổ cập thông tin pháp luật nhanh chóng, kịp thời và rộng rãi.

- Hình thức tổ chức thi tìm hiểu pháp luật: Hình thức này được tổ chức nhằm động viên, khuyến khích phạm nhân, trại viên, học sinh tham gia tìm hiểu pháp luật thi hành án hình sự, tìm hiểu chính sách của Nhà nước đối với phạm nhân; qua đó, giúp đối tượng nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và yên tâm cải tạo, học tập trong quá trình chấp hành án và biện pháp xử lý hành chính.

- Hình thức PBGDPL thông qua lồng ghép trong chương trình học văn hóa, học nghề, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, sinh hoạt tổ, đội: Việc lồng ghép đòi hỏi tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của chủ thể PBGDPL nhằm nâng cao hiệu quả PBGDPL cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Có thể tổ chức sân khấu hóa nội dung PBGDPL thông qua việc dàn dựng các tiểu phẩm sân khấu, kịch nói... Ví dụ: Có thể tập trung học sinh theo khối, lớp, phạm nhân trong cùng độ tuổi cho các em cùng xem một vụ xử án trực tiếp qua truyền hình có đối tượng là người thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật hoặc tổ chức các phiên tòa nhập vai để chính các em trải nghiệm cảm giác của người bị xử phạt... Khi các em tận mắt chứng kiến buổi xét xử, tận mắt nhìn thấy những người bạn cùng trang lứa với mình bị xét xử vì vi phạm pháp luật, các em sẽ chủ động hơn trong việc nâng cao kiến thức pháp luật cho mình.

Phần thứ ba

HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN

I. CÁC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về công tác thanh niên trong thời kỳ mới;
2. Chỉ thị số 66-CT/TW ngày 20/3/1996 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”;
3. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
4. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.

II. CÁC VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ

- Hiến pháp năm 2013;
- Luật Thanh niên năm 2005;
- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
4. Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên;
 5. Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong;
 6. Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2017 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
 7. Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên;
 8. Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

9. Quyết định số 103/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015;

10. Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề;

11. Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên;

12. Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Tăng cường tri thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng giai đoạn 2010 - 2020”;

13. Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015;

14. Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo;

15. Quyết định số 1097/QĐ-TTg ngày 08/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo được phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

16. Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

17. Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn tri thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020;

18. Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”;

19. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021;

20. Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);

21. Chỉ thị số 06/2005/CT-TTg ngày 21/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới;

22. Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

23. Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong;

24. Quyết định số 1923/QĐ-BNV ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh niên các cấp, các ngành giai đoạn 2011 - 2015;

25. Quyết định số 2442/QĐ-BTP ngày 28/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình phát triển thanh niên Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020;

26. Quyết định số 2443/QĐ-BTP ngày 28/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Bộ Tư pháp giai đoạn 2012 - 2015;

27. Công văn số 1135/BNV-CTTN ngày 27/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020;

28. Công văn số 308/BNV-CTTN ngày 24/8/2012 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020.